

Xuyên khung	4g
Tri mẫu	4g
Cam thảo	2g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, hồi hộp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần (trưa, tối trước khi đi ngủ).

Ngày uống 1 thang.

24. LIÊN ANH TỬ THANG

Liên tử (cả tâm) giã dập	30g
Kim anh tử	12g
Ba kích	8g

Chủ trị:

Thần kinh căng thẳng, trằn trọc khó ngủ, ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, chiều, tối).

Ngày uống 1 thang.

25. THỦY LỤC NHỊ TIỀN ĐƠN

Kim anh tử (bỏ hạt, lông)	500g
Khiếm thực	500g
Mật ong đủ làm hoàn	

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, lưng đau gối mỏi, đàn ông di mộng, hoạt tính, phụ nữ bạch đới, đại tiện thường lỏng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô ở nhiệt độ 50°C, tán bột mịn cho vào Mật ong đã cô thành châu luyện kỹ làm hoàn. Mỗi hoàn 12g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 hoàn, uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng.

26. BỔ TÂM HOÀN

Long nhãn	500g
Liên nhục (cả tâm)	500g

Mật ong đủ làm hoàn.

Chủ trị: Thần kinh suy nhược, khó ngủ, người mệt, ruột sốt xa như bào.

Cách dùng, liều lượng:

Long nhãn chưng cách thủy cho mềm (khi chưng đây kín không cho hơi nước vào) quết thật nhuyễn.

Liên nhục sấy khô ở nhiệt độ 50°C, tán bột mịn.

Long nhãn quết nhuyễn trộn đều với bột Liên nhục cho vào Mật ong đã cô thành châu, luyện thật kỹ làm hoàn, mỗi hoàn 12g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 hoàn, uống với nước chín nguội.

27. CHÈ SEN CÚC

Liên tâm	4g
Tang diệp (sấy giòn vò vụn)	4g
Cúc hoa	4g
Táo nhân (sao đen)	12g
Cam thảo	2g

Chủ trị:

An thần, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sôi hãm uống dần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

28. NHỊ TRẦN GIA VỊ THANG

Trần bì	10g
Bán hạ	12g
Bạch linh	12g
Cam thảo	8g
Huyền sâm	16g
Ngưu tất	12g
Chi tử	12g
Cúc hoa	10g

Chủ trị:

Rối loạn tiền đình do đờm hoả thượng nghịch xông lên não gây ra, biểu hiện triệu chứng chủ yếu là: Khi quay đầu thấy chóng mặt, nhà cửa đảo lộn, nôn, kèm theo mặt đỏ bừng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần sau bữa ăn trưa và tối.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu rối loạn tiền đình có kèm tăng huyết áp thì dùng bài thuốc trên gia bội lượng Ngưu tất lên 20g, gia thêm Câu đằng 16g.

- Nếu rối loạn tiền đình có kèm thêm tăng huyết áp, đau đầu, mờ mắt thì điều trị bằng bài thuốc trên gia bội lượng Ngưu tất lên 20g và gia thêm các vị:

Câu đằng	16g
Mạn kinh tử	10g
Quyết minh tử	16g

Kiêng kỵ:

Kiêng thịt gà, rượu, bia, tiêu, ớt, tỏi, thịt chó.

**29. LẠC TIỀN HẢI ĐỒNG
TANG DIỆP THANG**

Lạc tiên	60g
Hải đồng điệp	20g
Tang điệp	20g
Hắc đậu	20g
Xích đậu	20g

Chủ trị:

Suy nhược thần kinh, hồi hộp, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng rượu, cà phê, thuốc lá, các thứ cay nóng.

30. GIẢI CƠ THANH CAN TƯ THẬN THANG

Quyết minh tử (sao đen)	20g
Hắc đậu (sao qua)	20g
Sinh địa	12g
Mộc tặc	8g
Bạc hà diệp	12g

Chủ trị:

Đau dây thần kinh liên sườn do can khí nghịch.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

31. BÁT VỊ QUẾ PHỤ THANG GIA VỊ

Thục địa	12g
Hoài sơn	12g
Mẫu đơn bì	10g
Trạch tả	8g
Bạch linh	12g
Sơn thù	8g
Nhục quế	4g
Phụ tử chế	10g
Đỗ trọng	12g
Ngưu tất	12g
Mộc qua	12g
Tần giao	12g

Chủ trị:

Viêm rễ thần kinh tọa: Đau ngang thắt lưng lan xuống mông, cẳng chân đến gót chân. Đi lại đau nhiều phải chống gậy, không cúi gửa được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

32. NGŨ LONG HOÀN

Táo nhân (sao đen)	100g
Tâm sen (sao thơm)	200g

Quyết minh tử (sao vàng)	100g
Bạch thực (sao)	200g
Cam thảo (sao)	100g

Chủ trị:

Chứng suy nhược thần kinh thể cường (hưng phần): Mất ngủ, đau đầu, táo bón, nóng ruột, tăng huyết áp (thể can hoá vượng).

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao chế khô giòn, tán bột mịn, trộn đều luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 10 - 15g, chia uống 2 lần với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Người tỳ vị, thận dương hư, ỉa chảy do lạnh không dùng.

33. KHU PHONG TỬ VẬT THANG

Thục địa	20g
Xuyên quy	16g
Xuyên khung	12g
Bạch thực	12g
Tân gia	12g
Phòng phong	10g
Bạch chỉ	10g
Thạch xương bồ	8g
Độc hoạt	8g
Khương hoạt	8g
Kinh giới	10g
Tế tân	4g

Chủ trị:

Trúng phong kinh lạc thuộc thể nhẹ: Méo miệng, liệt chân tay.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, trưa, tối) lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thức ăn có rán mỡ. Giữ cơ thể luôn ấm và tăng cường xoa bóp.

34. QUY TỶ GIA VỊ THANG

Đảng sâm	15g
Hoàng kỳ	15g
Đương quy	15g
Bạch truật	15g
Bạch linh (hoặc Phục thần)	10g
Mộc hương	6g
Viễn chí	5g
Táo nhân (sao đen)	12g
Cam thảo (chích)	5g
Đan sâm	12g
Thảo quyết minh (sao đen)	12g
Kỷ tử	10g
Mạch môn (sao kỹ)	12g
Xương bồ	8g
Bình vôi	8g
Hà thủ ô (chế)	15g
Hoài sơn (sao vàng)	15g
Đại táo	15g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược thể tâm tỳ, khí huyết hư có các triệu chứng:

Đau đầu, mất ngủ, tim hồi hộp, chóng mặt, rối loạn cảm giác, hoa mắt, trí nhớ giảm sút, kém ăn mệt mỏi suy nhược, sắc mặt vàng miệng nhạt, mạch nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất cay nóng: tiêu, ớt, tỏi...

- Kiêng ăn các chất kích thích: rượu, chè, cà phê, thuốc lá...

35. QUYẾT MINH TANG DIỆP THANG

Tang diệp	30g
Lá Đinh lăng (sao thơm)	30g
Quyết minh tử (sao đen)	20g
Sâm Đại hành	10g

Cam thảo	5g
Củ Bình vôi	10g

Chủ trị:

Chứng mất ngủ, tim hồi hộp, đau đầu, mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng rượu bia, thuốc lá và các chất kích thích khác.
- Kiêng phòng dục.

36. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG HOÀN

Thục địa	32g
Sơn thù	16g
Hoài sơn	16g
Phục linh	12g
Trạch tả	12g
Đan bì	12g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, can thận âm hư, gây lưng đau, gối mỏi, hoa mắt đầu vầng tai ù, ra mồ hôi trộm, di tinh, hoặc hư hỏa bốc lên gây cốt chưng triêu nhiệt: nhức trong xương lồng bàn tay bàn chân nóng. Răng đau mồm khô, họng khô, lưỡi đỏ ít rêu, mạch tế sác.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật làm hoàn mỗi hoàn 5g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 3 hoàn vào lúc đói bụng. Uống với nước muối nhạt.

Chú ý gia giảm:

- Đối với trường hợp suy nhược thần kinh thuộc thể âm hư, dương cương sinh nội nhiệt thì dùng bài Tri bá địa hoàng hoàn tức là: Lục vị địa hoàng hoàn gia thêm:

Tri mẫu	8g
Hoàng bá	8g

để tư âm giáng hỏa mạnh hơn.

- Đối với trường hợp suy nhược thần kinh có thêm can âm hư có chứng quáng gà, giảm thị

lực nhìn không rõ, ra gió chảy nước mắt, khô mắt thì dùng bài Kỷ cúc địa hoàng hoàn tức là: Lục vị địa hoàng hoàn gia thêm:

Kỷ tử	12g
Cúc hoa	12g

để tư thận dưỡng can.

- Nếu chứng thần kinh suy nhược mà thiên về thể tâm thận bất giao (cùng một lúc biểu hiện hội chứng hư của Tâm, của Thận) thì dùng Lục vị địa hoàng hoàn gia thêm:

Hoàng liên	6g
Toan táo nhân	20g
Ngũ vị tử	8g

để tư âm, dưỡng thận, liễm phế, cầm mồ hôi, cố tinh.

37. TRI BÁ ĐỊA HOÀNG THANG GIA GIẢM

Thục địa	20g
Sinh địa	15g
Hoài sơn	16g
Phục linh	12g
Mẫu đơn bì	12g
Trạch tả	10g
Sơn thù	10g
Tri mẫu	6g
Hoàng bá	6g

Chủ trị:

Suy nhược thần kinh thuộc thể âm hư hỏa vượng gây nên các chứng:

Di tinh mộng tinh, mỏi lưng, chóng mặt, ù tai, mặt đỏ, ít ngủ, tiểu tiện vàng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn đồ tanh: tôm, cua, cá, ốc; Các thứ cay, nóng; rượu, bia, ớt, tiêu, thịt chó.

38. THẤT DIỆP NHẤT CHI HOA THANG

Bảy lá một hoa	6g
Mạch môn	6g

Kim ngân hoa	10g
Bạch cúc hoa	10g
Mộc hương	3g

Chủ trị:

Các bệnh truyền nhiễm cấp tính (ôn bệnh): Viêm não truyền nhiễm, viêm não Nhật Bản B, sốt cao mê man co giật.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

39. BỘT BỔ KẾT PHÈN CHUA

Quả bồ kết (sao cháy)	20g
Phèn chua (phi)	20g

Chủ trị:

Trúng phong hai hàm răng cắn chặt.

Cách dùng, liều lượng:

Bồ kết, khô phàn tàn bột mịn, trộn đều, lấy 10g bột hoà vào chén nước ấm, cạy răng đổ vào miệng cho thổ ra.

40. BỘ KẾT TẾ TÂN TÂN

Quả bồ kết (sao giòn)	5g
Tế tân	5g
Bản hạ	5g
Bạc hà	5g
Hùng hoàng	5g

Chủ trị:

Trúng phong hôn mê bất tỉnh, cắn khẩu, ngạt thở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, lấy một ít bột bằng hạt đậu xanh thổi vào mũi cho hắt hơi, bệnh nhân sẽ tỉnh.

41. THUỐC DƯỢC CAM THẢO THANG

Thuốc dược	12g
Cam thảo	12g

Chủ trị:

Các chứng bắp thịt co rút (chuột rút, vọp bẻ) đau buốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Nếu bắp thịt co rút liên tục có thể uống thêm 1 thang nữa.

42. SÀI HỒ CÁT CẦN THANG

Sài hồ	4g
Cát cần	8g
Khương hoạt	4g
Bạch truật	4g
Hoàng cầm	4g
Thuộc dược	4g
Cam thảo	2g
Cát cánh	2g
Thạch cao	6g
Đại táo	3 quả
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Trần trọc khó ngủ, tim hồi hộp, nhức đầu, nhức mắt, khô mũi, mỏi chân tay, sốt cao mà hơi rét, mạch vi hồng, do ngoại cảm gây nên.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

43. THIÊN MA CẦU ĐẰNG THANG

Thiên ma	10g
Cầu đằng	12g
Thuỷ ngư giác (sừng Trâu)	15g
Mộc hương	4g
Bọ cạp (Toàn yết)	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Các chứng phong do can nhiệt, động kinh, co giật do sốt cao.

Cách dùng, liều lượng:

Sùng trâu thái lát mỏng cho vào sắc trước với 800ml nước trong 1 giờ, sau cho các vị khác vào sắc cùng. Sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**44. NGÔ CÔNG THUYỀN THOẢI
CÂU ĐẰNG THANG**

Ngô công (tán vụn)	10g
Thuyền thoái (tán vụn)	8g
Câu đằng	20g
Thạch cao (tán vụn)	12g
Hoàng cầm	10g
Bạch phụ tử	12g
Thiên nam tinh (Củ Nưa)	6g
Tang diệp	15g
Bọ cạp (tán vụn)	8g

Chủ trị:

Sài uốn ván (kết hợp với tiêm vaccin chống uốn ván).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

45. NGÂN HOA THANH ĐẠI THẠCH CAO THANG

Kim ngân hoa	30g
Lá Thanh đại (Châm mèo)	15g
Thạch cao (tán đập)	20g

Chủ trị:

Viêm não tuỷ, sốt cao, khát nước.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

46. HÀ QUY THANG

Hà thủ ô đỏ (chế)	9g
Quy bản (chế giấm)	9g

Bắc sa sâm	9g
Mẫu lệ (sống)	9g
Bạch thược	9g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, lo âu hồi hộp, huyết hư thiếu máu, râu tóc bị bạc sớm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

47. HÀ ĐAN TRÂN CHÂU MẪU THANG

Dây Hà thủ ô đỏ	9g
Đan sâm	9g
Trân châu mẫu (vỏ con trai ngọc)	30g

Chủ trị:

Chứng buồn phiền, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Trân châu mẫu tán giập trộn lẫn với dây Hà thủ ô đỏ, Đan sâm cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

48. HỒ PHÁCH THỌ TINH HOÀN

Bột Hồ phách	1,5g
Bột Chu sa (thuỷ phi)	1,5g
Bán hạ chế	3g

Chủ trị:

Động kinh

Cách dùng, liều lượng:

Các bột trộn đều theo phương pháp trộn bột kép, luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải.

Chia uống làm 2 lần trong ngày với nước chín ấm.

49. HỒ PHÁCH ĐỊNH CHÍ HOÀN

Bột Hồ phách	3g
Bột chu sa (thuỷ phi)	1,5g
Bột Nhũ hương	3g

Bột Thạch xương bồ	6g
Bột Phục thần	9g
Bột Đảng sâm	9g
Bột Nam tinh (chế)	6g
Bột Viễn chí	6g

Chủ trị:

Thần khí không yên, hay quên, người mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các bột trộn đều theo phương pháp trộn bột kép luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 6g. Uống với nước chín ấm.

50. HOÈ HOA HY THIÊM THANG

Hoè hoa (sao thơm)	15g
Hy thiêm (tẩm rượu sao vàng)	15g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tẩm sao xong cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

51. HY THIÊM THƯƠNG NHĩ TÁN

Hy thiêm (tẩm rượu sao vàng)	10g
Thương nhĩ tử	10g
Ngũ gia bì	10g
Địa cốt bì	5g
Đương quy	10g
Hồng hoa	5g
Kim ngân hoa	5g
Phòng phong	5g

Chủ trị:

Phong tê, nửa bên người đau nhức.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 3 - 6g uống với nước chín nguội.

52. CAO KIM ANH

Quả kim anh	600g
Đường trắng	1000g

Chủ trị:

Các chứng bệnh thần kinh bất định, lo âu, trằn trọc thâu đêm không ngủ, ăn kém, mồ hôi tự ra. Người thận hư: nam di tinh, nữ bạch đới, đới, đới vài không giữ được, trẻ em đái dầm.

Cách dùng, liều lượng:

Kim anh bỏ hết hạt và lông trong ruột, tán vụn, bọc vào túi vải cho vào 3000 ml nước, sắc kỹ lấy 1000ml, cho đường vào khuấy tan, tiếp tục cô cạn lấy 1000ml.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 1-2 thìa canh.

53. QUY TỶ HOÀN

Bạch truật (sao)	30g
Đảng sâm	30g
Phục linh	30 g
Mộc hương	30g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	30g
Long nhãn	30g
Đương quy	30g
Toán táo nhân (sao đen)	30g
Viễn chí	30g
Cam thảo (chích)	15g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược: Mất ngủ, trí nhớ giảm sút hay quên rối loạn tinh thần sau 1 thời kỳ ốm bệnh lâu dài, tiêu hoá kém do tỳ hư, hồi hộp hay sợ hãi do huyết hư.

Cách dùng, liều lượng:

Long nhãn đun cách thủy cho mềm, quết thật nhuyễn để riêng. Các vị khác tẩm sao, sấy khô giòn tán bột mịn trộn với long nhãn đã quết nhuyễn cho thật đều, luyện với mật ong đã cô thành châu, giã kỹ đến khi khối thuốc không bám vào chày là được, làm hoàn nặng 1g.

Người lớn ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 2 - 4g (2 - 4 hoàn) với nước chín nguội.

54. LONG ĐORM LÔ HỘI HỒ HOÀNG LIÊN THANG

Long đorm thảo	6g
Lô hội	4g
Hồ hoàng liên	4g
Xuyên khung	4g
Đương quy	10g
Bạch thược	12g
Mộc hương	4g

Chủ trị:

Thần chí không yên, hồi hộp, có khi co giật, đầu vãng, mắt đỏ sưng đau, ù điếc tai, táo bón, nước tiểu đỏ do can - đorm có thực nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

55. BẠCH THƯỢC QUẾ CHI THANG

Bạch thược	8g
Quế chi	8g
Sinh khương	8g
Cam thảo	4g
Đại táo	2 quả

Chủ trị:

Trúng phong (cảm, ngất) nhức đầu, nóng sốt, ngạt mũi, sợ gió.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống 1 nửa lúc thuốc còn nóng.

Uống thuốc xong ăn thêm bát cháo nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi dầm dấp.

Sau khi uống thuốc, mồ hôi ra dầm dấp, bệnh giảm thì thôi không uống tiếp nữa.

Nếu chưa ra mồ hôi thì uống nốt nửa thuốc còn lại. Tránh gió lạnh.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất sống lạnh, mỡ, thức ăn ôi thiu.

56. PHỤC THẦN VIỄN CHÍ LIÊN NHỤC THANG

Phục thần	10g
Viễn chí	10g
Liên nhục (cả tâm)	10g
Hoàng kỳ	10g
Táo nhân (sao đen)	10g
Đảng sâm	10g
Trần bì	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Tâm thần bất an, mất ngủ hoa mắt, vãng đầu, người suy nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng: Tiêu, ớt, tỏi.

Các chất kích thích: Chè, thuốc lá, cà phê, bia, rượu.

57. TIỀN ĐỊA HOÀNG HOÀN

Tiên địa hoàng	
(củ sinh địa tươi)	120g
Nhân sâm	15g
Phục linh	15g
Ngũ vị tử	30g
Bá tử nhân	30g
Đan sâm	15g
Mạch môn (bỏ lõi)	30g
Huyền sâm	15g
Đương quy	30g
Viễn chí	15g
Táo nhân (sao đen)	30g
Cam thảo	15g
Cát cánh	15g
Thiên môn	30g
Thạch xương bồ	15g

Chủ trị:

Chứng tinh thần bất định, trí nhớ giảm sút hay quên, tim hồi hộp, thiếu máu, ra quá nhiều mồ hôi, đại tiện táo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, luyện với Mật ong làm hoàn bằng hạt ngô nhỏ áo bằng bột Chu sa (thuỷ phi).

Ngày uống 2 lần mỗi lần 4 - 6g, uống với nước chín ấm.

Kiêng kỵ:

Người yếu dạ, lạnh bụng, ỉa chảy không được dùng.

58. TÁO NHÂN VIỄN CHÍ THANG

Táo nhân (sao đen)	12g
Viễn chí	6g
Thạch xương bồ	6g
Đảng sâm	10g
Phục linh	10g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, trí nhớ giảm hay quên, ngủ mê nhiều, biếng ăn, ngủ kém, mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

59. TÁO NHÂN TRI MẪU THANG

Toan táo nhân (sao đen)	10g
Tri mẫu	6g
Xuyên khung	4g
Phục linh	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Suy nhược thần kinh, mất ngủ, ra mồ hôi trộm, người yếu mệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

60. PHÒNG PHONG THIÊN MA TÁN

Phòng phong	15g
Thiên ma	15g
Khương hoạt	15g
Bạch phụ tử	15g
Nam tinh (chế)	15g

Chủ trị:

Chứng co giật, sùi uốn ván.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3 - 6g với nước chín ấm.

61. PHỤC THẦN BÁ TỬ XƯƠNG BỔ THANG

Phục thần	6g
Bá tử nhân	6g
Thạch xương bồ	4g
Mạch môn	6g
Kỷ tử	6g
Đương quy	6g
Huyền sâm	6g
Thục địa	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, trí nhớ giảm sút hay quên, tinh thần hoảng hốt, tim yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

62. THIÊN TRÚC HOÀNG TÁN

Thiên trúc hoàng	4g
Uất kim	2g
Phục thần	4g
Cam thảo	4g
Bạch chỉ	4g
Xuyên khung	4g
Bạch cương tằm (sao thơm)	2g

Chỉ xác	2g
Thuyền thoái (bỏ đầu, chân)	2g
Băng sa	1g
Chu sa (thuỷ phi)	0,2g
Xạ hương (bột)	0,1g

Chủ trị:

Trúng phong, nhiệt kết ở thượng tiêu, co giật, hôn mê, đờm dãi tắc khó thở.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Chu sa, bột Xạ hương để riêng.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, cho bột Chu sa, Xạ hương vào trộn đều theo phương pháp trộn bột kép. Chia uống 2 lần uống với nước sắc Bạc hà hay nước Mạch môn.

Kiêng kỵ:

Người không thuộc chứng thực nhiệt không được dùng.

63. TỬ NHÂN VIỄN CHÍ THANG

Bá tử nhân	6g
Viễn chí	6g
Táo nhân (sao đen)	6g

Chủ trị:

Chứng mất ngủ, yên thần, yên tâm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

64. VIỄN CHÍ XƯƠNG BỔ HOÀN

Viễn chí	30g
Thạch xương bồ	20g
Nhân sâm	30g
Phục linh	30g

Chủ trị:

Tinh thần hoảng loạn không yên.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g, uống với nước chín nguội.

65. VIỄN CHÍ XƯƠNG BỔ TỬU

Viễn chí	6g
Xương bồ	4g
Quy bản	6g
Long cốt	4g

Chủ trị:

Chứng bệnh đọc sách, học tập hay quên.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy nhẹ, khô giòn, tán bột nhỏ.

Hoà vào rượu (11 - 12 độ) quấy đều uống. Ngày uống 1 thang.

66. THANH NHIỆT THÔNG KHIẾU TRỪ ĐÀM THANG

Thạch xương bồ	4g
Cúc hoa	6g
Liên kiều	10g
Mẫu đơn bì	6g
Uất kim	6g
Hoạt thạch	4g
Ngưu bàng tử	10g
Chi tử (sao)	6g
Nước ép gừng tươi (Khuong trấp)	18g

Chủ trị:

Bế khiếu do đờm dãi kín khiếu gây mê sảng, mất trí.

Cách dùng, liều lượng:

Nước ép gừng tươi để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, cho nước ép gừng tươi vào quấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

67. NGÔ CÔNG TOÀN YẾT TÁN

Ngô công	2 con
Toàn yết (Bọ cạp)	2 con
Bạch cương tàm	4g
Câu đằng	4g

Bột Chu sa (thuỷ phi)	0,1g
Bột Xạ hương	0,1g

Chủ trị:

Kinh giãn, co giật, sài uốn ván.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Chu sa thuỷ phi, bột Xạ hương để riêng.

Các vị khác sao thơm, giòn tán bột mịn, trộn lẫn với bột Chu sa và Xạ hương theo phương pháp trộn bột kép cho thật đều.

Chia uống nhiều lần trong ngày với nước chín nguội.

68. CƯƠNG TÂM TOÀN YẾT TÁN

Bạch cương tâm	10g
Toàn yết	4g
Bạch phụ tử	10g

Chủ trị:

Trúng phong méo miệng, mắt xếch.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao thơm, trộn lẫn tán bột mịn.

Mỗi lần uống 3g trong 20 - 30ml rượu trắng 35°. Ngày uống 2 - 3 lần.

69. AN THẦN ĐỊNH TRÍ TÁN

Tang phiêu tiêu	5g
Viễn chí	5g
Phục linh	5g
Thạch xương bồ	5g
Đương quy	5g
Nhân sâm	5g
Quy bản	5g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Chứng giảm trí nhớ, hay quên, người mệt, đại đất.

Cách dùng, liều lượng:

Nhân sâm hầm nước sôi để riêng.

Các vị sao sấy ở nhiệt độ thấp, tán bột mịn, cho vào nước hầm Nhân sâm, khuấy đều uống trước khi đi ngủ.

70. CÂU ĐĂNG ĐỊA LONG THANG

Câu đằng	12g
Địa long (Giun đất) khô	10g
Toàn yết	3g
Kim ngân hoa	12g
Liên kiều	10g

Chủ trị:

Sốt cao kinh giật.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

71. ĐỊA LONG HOÀN

Bột Địa long	10g
Bột Chu sa (thuỷ phi)	3g

Chủ trị:

Sốt cao kinh giật

Cách dùng, liều lượng:

Trộn đều bột Chu sa với bột Địa long theo phương pháp trộn bột kép, luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải.

Ngày uống 2 lần mỗi lần uống 1,5g với nước chín nguội.

72. NGƯU HOÀNG HOÀN

Bột Ngưu hoàng	40g
Bột Uất kim	40g
Bột Thuỷ ngư giác	40g
Bột Hoàng liên	40g
Bột Hoàng cầm	40g
Bột Chi tử	40g
Bột Chu sa (thuỷ phi)	40g
Bột Hùng hoàng	40g
Bột Xạ hương	10g
Bột Băng phiến	
(Mai hoa băng phiến)	10g
Bột Trân châu	20g

Chủ trị:

Sốt cao mê sảng co giật, viêm não.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị trộn đều theo phương pháp trộn bột kép, luyện mật làm viên hoàn.

Mỗi hoàn nặng 4g.

Người lớn ngày uống 2 - 3 lần. Mỗi lần 1 hoàn. Uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Người huyết phân không có nhiệt, phụ nữ có thai không được dùng.

73. NGƯU HOÀNG HOÀN

Bột Ngưu hoàng	0,3g
Bột Uất kim	9g
Bột Hoàng cầm	9g
Bột Hoàng liên	4g
Bột Chu sa (thuỷ phi)	3g
Bột Chi tử	9g

Chủ trị:

Sốt nóng cao, phát cuồng, mê sảng; động kinh đờm dãi tắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị trộn đều theo phương pháp trộn bột kép, luyện mật làm thành 2 hoàn.

Chia uống 2 lần trong ngày. Mỗi lần uống 1 hoàn với nước chín nguội.

74. NGŨ CÔNG TÁN

Rết	1 con
Nam tinh chế	4g
Phòng phong	8g

Chủ trị:

Cơn co giật sài uốn ván.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy nhẹ khô giòn tán bột mịn.

Chia uống trong 2 ngày. Khi uống quấy đều vào một ly con nước cốt rượu nếp hay rượu trắng.

75. CƯƠNG TẮM TANG DIỆP THANG

Bạch cương tằm (sao thơm)	6g
Tang diệp	10g
Câu đằng	10g
Hoàng cầm	10g
Cúc hoa	10g

Chủ trị:

Chứng phong nhiệt lên cơn kinh giật, nhức đầu. Trẻ em khóc đêm (dạ đề).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 1 - 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

76. BẠCH CƯƠNG TẮM TÁN

Bạch cương tằm	6g
Khương hoạt	10g
Gừng tươi	20g
Xạ hương bột	0,2g

Chủ trị:

Trùng phong (ngất, choáng) mất giọng, không nói được ra tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Xạ hương bột để riêng. Gừng tươi giã ép lấy nước để riêng. Bạch cương tằm sao thơm, Khương hoạt sấy nhẹ khô giòn trộn lẫn tán bột mịn. Trộn đều với bột Xạ hương hoà vào nước ép Gừng tươi, quấy đều uống với nước chín ấm.

77. THUỶ NGƯ GIÁC THANG

Thuỷ ngư giác (Sừng Trâu)	10g
Liên tâm (Tâm sen)	10g
Liên kiều	10g
Trúc diệp quyển tâm (Búp tre)	10g
Huyền sâm	14g
Mạch môn	14g

Chủ trị:

Sốt cao cấp tính, hôn mê, phát cuồng, co giật, viêm não cấp tính, viêm não B.

Cách dùng, liều lượng:

Thuỷ ngư giác tán bột mịn để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho bột Thuỷ ngư giác vào khuấy đều để nguội uống.

Ngày uống 1 thang.

78. TRÂN CHÂU TÁN

Trân châu	0,3g
Hải phiêu tiêu	2g
Hoạt thạch	2g
Bạch linh	4g
Nhân sâm	4g
Bạch phụ tử	2g
Cam thảo	4g
Toàn yết	1g
Xạ hương	0,1g

Chủ trị:

Các chứng kinh phong, nóng khát phát cuồng, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Trân châu, Xạ hương nghiền thật mịn để riêng. Các vị khác sấy nhẹ khô tán bột mịn trộn đều với bột Trân châu và Xạ hương. Hoà vào 100ml nước sắc Mạch môn đông 10g, Đảng sâm 2g làm thang uống kèm với mật ong.

79. TRÂN CHÂU MẪU THANG

Trân châu mẫu	
(Vỏ con trai ngọc)	15g
Viễn chí	4g
Táo nhân (sao đen)	10g
Cam thảo炙	6g

Chủ trị:

Mất ngủ, tim hồi hộp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

80. NAM TINH THUYỄN THOẢI THANG

Thiên Nam tinh (chế)	4g
Thuyền thoái	4g
Toàn yết	1,5g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Chứng kinh phong mạn tính, trẻ em sốt nóng lên kinh giật, trẻ sơ sinh không chịu bú.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán sơ qua thêm Sinh khương 2 lát. Đại táo 2 quả cho vào 300ml nước sắc lấy 80ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

81. BỔ HUYẾT AN THẦN HOÀN

Chu sa	6g
Hoàng liên	9g
Đương quy	3g
Sinh địa	3g
Cam thảo炙	3g

Chủ trị:

Tâm thần bất an, lo phiền, mất ngủ do huyết hư hoá thịnh.

Cách dùng, liều lượng:

Chu sa tán thuỷ phi để riêng.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn với bột Chu sa theo phương pháp trộn bột kép cho đều luyện với mật ong làm hoàn bằng hạt cải.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3g vào lúc sắp đi ngủ. Uống với nước chín ấm.

82. BẠCH HỔ THANG

Thạch cao	16g
Tri mẫu	6g
Ngạnh mễ	12g
Cam thảo	2g

Chủ trị:

Sốt cao, mê sảng, khát nước.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.
Ngày uống 1 thang.

83. THẢO LIÊN HOÀN

Thảo quyết minh (sao đen) 300g
Liên tâm (sao qua) 250g
Thạch xương bồ (sao qua) 200g
Mạch môn (bỏ lõi sao kỹ) 250g

Chủ trị:

Hồi hộp ngủ kém, trần trọc khó ngủ, tiểu tiện ít, đau đầu, chóng mặt do tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong tán bột mịn, luyện mật làm hoàn, mỗi hoàn nặng 0,5g.

Người lớn ngày uống 10g chia làm 2 lần (sáng, tối) uống với nước chín nguội.

Trường hợp mất ngủ nhiều ngày có thể uống tới 20g.

Trẻ em tùy tuổi uống 2-4-8g ngày chia 2 lần.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn chua, thức ăn nhiều mỡ.
- Người rối loạn tiêu hoá, huyết áp thấp không dùng.

84. VIÊN AN THẦN

Bột Xuyên khung	15%
Bột Táo nhân	10%
Bột Lá Vông non	5%
Bột Trinh nữ tử	10%
Bột Bạch chỉ	15%
Bột Vừng đen	10%
Bột Lạc tiên	5%
Bột Củ Bình vôi (chế)	10%
Bột Thảo quyết minh	10%
Bột Tang diệp	5%
Bột Liên diệp	5%

Chủ trị:

Đau đầu, mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các bột được liệu trộn đều, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 20 - 30g chia làm 3 lần (sáng, chiều, tối trước khi đi ngủ) uống với nước chín nguội.

85. LỤC VỊ GIA VỊ THANG

Thục địa	20g
Hoài sơn	15g
Bạch linh	15g
Trạch tả	10g
Sơn thù	10g
Đan bì	10g
Táo nhân (sao đen)	15g
Hoàng bá	10g
Huyền sâm	15g
Cúc hoa	10g
Kinh giới	8g

Chủ trị:

Suy nhược thần kinh, rối loạn tiền đình do can thận hoả thương xung: đau đầu, chóng mặt ù tai, buồn nôn mất nhìn không rõ, ăn không biết ngon, ngủ bàng hoàng hay mơ, nhiều đêm không ngủ được, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, lưỡi khô, mạch huyền đới sác.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng, các chất kích thích: rượu, cà phê, thuốc lá, chè.

86. QUY TỶ GIA THỰC ĐỊA THANG

Đảng sâm	15g
Bạch linh	12g
Viễn chí	10g
Mộc hương	4g
Táo nhân (sao đen)	12g
Bạch truật (sao)	15g

Bạch thực	12g
Hoàng kỳ	15g
Cam thảo chích	4g
Đại táo	10g
Long nhãn	10g
Đương quy	15g
Thục địa (sao khô)	20g
Ngũ vị tử	2g

Chủ trị:

Suy nhược thần kinh. Tinh thần mệt mỏi, sắc da xanh, miệng khô, người gầy, mi mắt thâm quầng, tiếng nói nhỏ, hơi thở yếu. Đầu đau ê ẩm, mắt hoa choáng, ngủ ít, ăn ít chậm tiêu ợ hơi, đại tiện loãng thỉnh thoảng có máu tươi lẫn lộn, rêu lưỡi vàng mỏng, mạch trầm huyền, hoãn yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**87. NGƯU TẮT KÝ SINH
TRINH NỮ THANG**

Ngưu tất (sao muối)	16g
Ký sinh (sao vàng)	16g
Trinh nữ (sao vàng)	16g
Rễ Dứa gai (sao vàng)	16g
Rễ Cà gai leo (sao vàng)	16g
Tua rễ Si (sao vàng)	12g

Chủ trị:

Đau mỗi ngang thất lưng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, một đợt điều trị từ 5-7 ngày.

88. THANG HƯƠNG NGHỆ

Hương phụ (sao cháy lông)	16g
Nghệ đen (sao)	12g
Trần bì (sao thơm)	8g

Rau má (sao vàng)	16g
Tua rễ Si (sao)	12g
Cát căn	20g

Chủ trị:

Đau thần kinh liên sườn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

89. QUẾ KHƯƠNG THANG

Quế chi	12g
Sinh khương	6g
Hành tằm	8g
Cát căn	20g

Chủ trị:

Đau cổ, vai, cánh tay.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc, uống 1 lần lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 - 2 thang.

90. LẠC TIÊN THANG

Dây lạc tiên (khô)	16g
Lá Vông (khô)	16g
Lá Dâu (khô)	16g
Cây Trinh nữ (khô)	16g

Chủ trị:

Mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao thơm cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng, chiều) trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

91. BÌNH VÔI THANG

Củ Bình vôi (thái mỏng sao vàng)	6g
-------------------------------------	----

Liên tâm (Tâm sen sao vàng) 6g
Chè Vằng (sao thơm) 6g

Chủ trị:

Chứng mất ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào ấm, đổ nước sôi hãm như pha chè uống thay nước trong ngày.

Rễ nhàu 12g
Đỗ trọng 8g
Muống trâu 24g

Chủ trị:

Đau dây thần kinh hông to (thần kinh tọa)

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

92. DƯƠNG NÃO HOÀN

Đương quy 100g
Viễn chí 40g
Thạch xương bồ 40g
Táo nhân (sao đen) 60g
Ngũ vị tử 60g
Kỷ tử 80g
Đỗ tì 40g
Thiên trúc hoàng 40g
Long cốt 40g
Ích trí nhân 60g
Hổ phách 40g
Nhục thung dung 80g
Bá tử nhân (sao) 60g
Hổ đào nhục 80g
Chu sa (thuỷ phi) 40g

Chủ trị:

Mất ngủ, đau đầu, ngủ hay mê sảng.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Chu sa thuỷ phi để riêng.

Các vị khác sao chế phơi sấy khô giòn tán bột mịn trộn đều với bột Chu sa thuỷ phi theo phương pháp trộn bột kép, luyện Mật ong (đã cô thành châu) làm hoàn. Mỗi hoàn nặng 4g.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn với nước chín nguội, uống luôn 15 ngày.

93. NGŨ THẦN THANG

Nam sài hồ (cây lức) 20g
Ngũ trảo 16g
Thần thông (dây) 12g
Kiến cỏ 12g

94. ÔN KINH ĐIỀU KHÍ THANG

Rễ Đinh lăng 10g
Dây đau xương 8g
Đậu sắng (sao) 8g
Trinh nữ (sao) 8g
Trâu cổ (sao) 8g
Cây Thần sạ 6g
Rễ tiêu lốt 5g
Quế chi 5g
Cây bá bệnh 4g
Gừng tươi 3g

Chủ trị:

Bại liệt nửa người bên phải do dương khí suy, phong tê mình lạnh, tê dại.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

95. TƯ ÂM HOẠT LẠC THANG

Hà thủ ô đỏ chế 10g
Đậu đen 12g
Kê huyết đằng 8g
Cây dâu 8g
Ngưu tất 8g
Dây gù 8g
Rau muống biển 8g
Rễ nhàu 8g
Rễ ô môi 8g

Cây bá bệnh	6g
Dây thần thông	4g

Chủ trị:

Âm huyết suy kém người nóng đau, tê dại liệt nửa người bên trái.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

96. THẦN KINH TOA THANG

Đương quy	12g
Ý dĩ	12g
Bạch chỉ	12g
Ngũ gia bì	16g
Quế chi tiêm	12g
Táo nhân	16g
Uy linh tiên	12g
Bạch truật	12g
Xuyên ô chế	12g
Can khương	12g
Hoài sơn	12g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Đau dây thần kinh hông to thể hàn thấp: Đau nhức một bên hông trái hoặc phải, đau lan toả tới đùi và ống chân, thời tiết lạnh đau tăng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

97. CÁT CẦN THANG GIA GIẢM

Cát cần	16g
Ý dĩ	20g
Hy thiêm	12g
Tỳ giải	12g
Ngưu tất	12g
Cốt khí	12g

Chủ trị:

Đau dây thần kinh hông to do phong thấp (đau nhức một bên hông trái hoặc phải, đau lan toả tới đùi và ống chân).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

98. HƯƠNG PHỤ NGÀ TRUẬT THANG

Hương phụ (sao cháy lông)	16g
Nga truật (sao)	12g
Vỏ quýt (sao)	8g
Rau má (sao)	16g
Tua rễ si (sao)	12g
Sắn dây	20g

Chủ trị:

Đau thần kinh liên sườn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

99. HOẮC HƯƠNG CHÍNH KHÍ GIA VỊ THANG

Hoắc hương	12g
Trần bì	8g
Tử tô	8g
Bán hạ chế	8g
Bạch chỉ	8g
Hậu phác	8g
Đại phúc bì	8g
Cát cánh	8g
Phục linh	8g
Cam thảo	8g
Bạch truật	8g
Mộc qua	8g
Ngưu tất	8g
Quế chi	6g
Phòng kỷ	8g
Ý dĩ	20g

Nhũ hương	6g
Một dược	6g

Chủ trị:

Viêm thần kinh tọa: đau một bên mông trái lan xuống đùi đến bắp chân do cảm nhiễm khí hàn thấp gặp lạnh thì tê rần, khi ho hoặc cử động thì đau nhiều ấn vào đau vùng thượng vị hay ợ hơi, ợ chua, thần sắc kém, người uể oải, mạch trầm tiểu tẻ.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

100. THANG TRỊ VIÊM DÂY THẦN KINH TOA

Lá lốt	16g
Thiên niên kiện	12g
Củ Ráy (sao)	12g
Tô mộc	12g
Cẩu tích	16g
Đỗ trọng	16g
Ngải cứu	8g
Lá thông	12g
Lá khoai môn tươi	12g
Ngưu tất	12g
Ý dĩ (sao vàng)	20g

Chủ trị:

Viêm dây thần kinh tọa

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Viêm dây thần kinh tọa thể hàn thấp gia thêm:

Quế chi	8g
---------	----

Sắc cùng thang thuốc trên uống.

101. THANG TRỊ VIÊM DÂY THẦN KINH TOA

Rễ lá lốt	12g
Thiên niên kiện	12g

Cẩu tích	16g
Quế chi	8g
Ngải cứu	8g
Chỉ xác	8g
Trần bì	8g
Ngưu tất	12g
Xuyên khung	12g

Chủ trị:

Viêm dây thần kinh tọa thể hàn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

102. THANG TRỊ VIÊM DÂY THẦN KINH TOA MẠN

Thục địa	12g
Ý dĩ	12g
Cẩu tích	12g
Bạch truật	12g
Tang ký sinh	16g
Hà thủ ô	12g
Tục đoạn	12g
Tỳ giải	12g
Đảng sâm	12g
Hoài sơn	12g
Ngưu tất	12g

Chủ trị:

Viêm dây thần kinh tọa kéo dài làm cho ăn ngủ kém, dẫn đến teo cơ ở mông và chi dưới, phản xạ gân gót giảm hoặc mất (do can thận âm hư).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

CÁC BÀI THUỐC BỒI DƯỠNG CƠ THỂ

1. TƯ ÂM GIÁNG HOẢ THANG

Sinh địa	16g
Đương quy	12g
Xuyên khung	8g
Thục dược	12g
Hoàng tinh chế	8g
Bổ chính sâm	12g
Hoài sơn (sao)	12g
Ưu đàm bì (vỏ cây Sung) sao	12g
Liên tiền thảo (rau má)	8g
Cam thảo dây	6g

Chủ trị:

Suy dinh dưỡng ở người lớn (lao tổn hay hư tổn) thể nhiệt: Người nóng ưa mặc áo mỏng, da nhăn, gầy sút, đại tiện táo bón, tiểu đỏ, rêu lưỡi trắng nhợt, mạch phù hoạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

2. THANG BỔ TỶ VỊ

Ý dĩ (sao)	12g
Hoài sơn (sao vàng)	16g
Xa tiền tử (sao thơm)	8g
Bổ chính sâm (sao thơm)	12g
Nam bạch truật (Thổ tam thất)	12g
Trần bì	8g
Thổ phục linh (sao)	8g
Nhục quế	4g

Chủ trị:

Suy dinh dưỡng ở người lớn (hư tổn) thuộc thể hàn: Chân tay sưng, bụng to, ăn uống kém, người mát, tiểu tiện trong và ít; hơi thở ngắn và yếu, mạch trầm trì.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

3. TIỀN THIÊN THANG GIA GIẢM

Đảng sâm	10g
Bạch linh	6g
Bạch truật (sao)	6g
Cam thảo	2g
Thục địa	12g
Hoài sơn (sao vàng)	12g
Trạch tả	6g
Mẫu đơn bì	6g
Toan táo nhục	6g
Đương quy	12g
Đỗ trọng	4g
Táo nhân (sao đen)	6g

Chủ trị:

Cơ thể suy nhược, khí huyết hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

4. HOÀN BỔ

Tử hà xa (chế khô)	1 cái
Hà thủ ô đỏ chế	300g
Đậu xị	500g
Đậu tương	
(đã nảy mầm sao khô)	200g
Vừng đen (rang thơm)	200g
Tang diệp (sao thơm)	500g
Lá Sung tạt (sao thơm)	200g
Hoài sơn (sao vàng)	200g

Thỏ ty tử	100g
Hạt mít	
(thái lát mỏng tẩm gừng sao)	200g
Củ Sả (sao)	50g
Ồi Khương	50g

Chủ trị:

Tâm, tỳ, thận, khí, huyết hư.

Cách dùng, liều lượng:

Tử hà xa chọn lấy ở những sản phụ khoẻ mạnh, không mắc các bệnh truyền nhiễm còn nguyên vẹn không sây sát, dùng vải, gạc mềm đã luộc sôi, lau khô máu và chất nhờn dính ở rau thai. Sau đó rửa bằng nước muối nhạt (9 - 10g muối ăn trong một lít nước sôi nguội) rồi rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị thuốc khác sao, tẩm sao, sấy giòn tán bột mịn trộn thật đều với bột Tử hà xa, luyện với nước cao đặc Rau má, Cỏ nhọ nồi, Lạc tiên và keo mạch nha làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 20 - 30g chia làm 2 - 3 lần, uống với nước chín nguội.

5. BẠCH LIÊN TÁN

Bạch biển đậu	100g
Liên nhục	100g
Ý dĩ	100g
Đậu đen	100g
Nếp lức (gạo Nếp xay)	400g

Chủ trị:

Phù do suy dinh dưỡng (do tỷ vị hư hàn và thận hoả suy).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao giòn vàng thơm tán bột mịn, trộn đều.

Ngày uống 8 - 12 hay 20g. Hoà vào nước sữa hay súp hoặc nước sôi uống.

Ngày uống 2 lần.

6. BIỂN ĐẬU ĐÌNH LĂNG HOÀN

Bạch Biển đậu	300g
Đình lăng	
(rễ bỏ lõi tẩm gừng sao)	200g
Đậu tương	300g

Chủ trị:

Cơ thể suy nhược gây yếu do suy dinh dưỡng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô thơm, giòn tán bột mịn, luyện với keo mạch nha làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 6 - 12g chia uống 2 lần với nước chín nguội.

7. TƯ THẬN BỔ ÂM THANG

Sinh địa	20g
Hoài sơn (sao vàng)	12g
Phục linh	12g
Liên nhục	12g
Vỏ rễ Bông trang trắng	8g
Hà thủ ô đồ (chế)	16g
Ý dĩ (sao)	20g
Quế chi	6g
Rễ cỏ xước	8g
Cám gạo (Khang tỳ) sao thơm	20g

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

8. ĐẠI BỔ KHÍ HUYẾT TÌNH

Hoàng tinh chế	20g
Cẩu tích	20g
Kỷ tử	10g
Dâm dương hoắc	12g
Lá Quao nước	20g
Huyết rồng	20g
Bổ chính sâm	20g
Khương hoàng (Nghệ vàng)	12g
Dây Gấm (Vương tôn)	20g
Ngải diệp	12g
Phục linh	12g
Cao Quy bản	50g
Hải sâm khô	50g

Hải mã	1 đôi
Cao xương Dê	50g
Dây Trâu cổ	20g
Cam thảo dây	30g
Hà thủ ô đồ chế	20g
Rượu trắng 40°	4.000ml

Chủ trị:

Cơ thể suy nhược - khí huyết hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào ngâm với rượu trắng trong 7 ngày, thỉnh thoảng lắc đều.

Ngày uống 3 lần mỗi lần 15 - 20ml. Uống trước bữa ăn và trước khi đi ngủ.

9. HOÀNG TÂN THANH HOÀN

Hoàng liên	20g
Tân lang	20g
Thanh bì	20g
Trần bì	10g
Lô hội	10g
Khương hoàng	12g
Nga truyệt	8g
Cam thảo	8g

Chủ trị:

Cơ thể suy nhược ăn kém, ngủ ít, phụ nữ suy yếu đang thời kỳ cho con bú.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ hoàn viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 - 4g. Uống với nước cháo hoặc nước chè.

**10. NHÂN SÂM DƯỠNG VINH
THANG GIA GIẢM**

Thục địa (tẩm rượu sao)	22g
Bạch thược (tẩm rượu sao)	12g
Đảng sâm (sao vàng)	20g
Bạch truật (sao vàng)	12g
Bạch linh (sao vàng)	10g
Đương quy	12g

Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	12g
Viễn chí	
(tẩm Cam thảo sao vàng)	8g
Cam thảo	
(chích mật sao vàng)	4g
Ngũ vị tử	4g
Nhục quế	4g
Trần bì	6g
Đại táo	2 quả

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể, khí huyết hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc đói hoặc trước khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

11. DƯỠNG DINH HOÀN

Hà thủ ô đồ chế (sao đen)	200g
Đậu đen (sao chín)	300g
Cỏ Mực (sao vàng)	200g
Mẫu lệ (nung chín)	150g
Lá Dâu non (sao vàng)	300g
Vùng đen (sao hết nổi)	200g
Lá Sung già (sao vàng)	200g
Lá Vông (sao vàng)	200g
Dây lá Lạc tiên (sao vàng)	200g
Hương phụ tử chế (sao đen)	200g
Mơ tam thể (sao đen)	200g
Ngải cứu (sao đen)	100g

Chủ trị:

Người cơ thể suy nhược, đau lâu mới lành mạnh, ăn ít, ngủ ít. Khí huyết, tâm, tỳ, thận hư yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao chế khô giòn, tán bột mịn, luyện với keo mạch nha và mật (đã cô thành châu) làm tể nặng 10g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 2 hoàn với nước chín nóng.

Chú ý gia giảm:

Trường hợp người già yếu thì gia thêm vào bài thuốc trên trước khi làm hoàn:

Phòng đẳng sâm (sao vàng)	100g
Hoài sơn (sao vàng)	100g
Nhục quế	100g
Đương quy (tẩm rượu sao)	100g
Can khương (sao đen)	50g

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất sống lạnh.

12. BỔ ÂM ĐƠN

Nữ trinh tử (sao vàng)	500g
Hạ liên thảo (sao vàng)	500g
Hà thủ ô đỏ chế (sao đen)	200g
Bạch biển đậu (sao vàng)	300g

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể, gân cốt yếu, râu tóc bạc sớm. Điều bổ âm dương, bổ huyết, bổ thận âm, bổ tâm tỳ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao giòn, tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 6 - 8g. Uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Các chất dầu, mỡ; các chất tanh lạnh khó tiêu.

13. LỘC NHUNG TÂN

Lộc nhung	
(chế biến khô và hết lông)	50g
Quy bản (sao giấm)	50g
Nhục quế	30g
Ba kích (bỏ lõi sao)	50g
Sơn tra (sao)	30g
Kỷ tử (sao)	30g

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh: ngủ ít, mỏi gân, đau lưng, mắt mờ, trí nhớ kém, ăn kém.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị tán bột mịn, hoà uống với mật ong, ngày uống 2 - 3 lần. Mỗi lần 3g.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không được dùng.

14. HÀ LIÊN KHANG TỖ HOÀN

Hà thủ ô đỏ chế (sao vàng)	200g
Liên nhục (sao vàng)	300g
Kháng tỳ	
(cám gạo mới sao vàng)	200g
Hắc đậu (sao chín)	100g
Đậu tương (sao chín vàng)	100g
Quả cóc chín khô (sao vàng)	150g
Vừng đen (sao hết vỏ)	50g
Ý dĩ nhân (sao vàng)	100g

Chủ trị:

Ôm yếu, suy nhược cơ thể, gân cốt yếu, lông tóc rụng, tiêu hoá kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế khô giòn tán bột mịn, luyện mật ong đã cô thành châu làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3g với nước chín nguội.

15. BỔ KHÍ KIẾN TRUNG HOÀN

Thổ nhân sâm	50g
Hà thủ ô đỏ chế	40g
Hoài sơn (sao vàng)	40g
Đậu Nành (rang ủ lên men)	40g
Liên nhục (bỏ tim sao vàng)	40g
Thiên môn	30g
Cam thảo chích	15g
Trần bì (sao vàng)	15g
Dây Huyết rồng	50g
Bạch hoa xà thiệt thảo	
(cây Lưỡi rồng)	40g
Rễ Đinh lăng (bỏ lõi)	40g
Ý dĩ nhân (sao vàng)	40g
Hạt Điều (bỏ vỏ sao vàng)	40g
Mộc nhĩ	30g
Trái Ré (lách trí nhân) sao vàng	15g
Củ Nghệ vàng (sao)	15g

Chủ trị:

Bổ tỳ sinh huyết trị tỳ khí suy hư: Toàn thân mệt mỏi, mất sức yếu đuối, ăn uống không ngon, bụng đầy, sôi bụng, đại tiện thường lỏng hoặc phế khí hư yếu không đủ: Sắc mặt trắng nhợt, tiếng nói khê, trầm, ho hen, thở vắn, đổ mồ hôi trộm hoặc tự đổ mồ hôi...

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế khô giòn, tán bột mịn, luyện với keo mạch nha và mật ong cô thành châu làm tễ 5g - 10g.

Ngày uống 2 - 3 lần mỗi lần uống 10g với nước chín nguội.

16. ÔN BỔ THẬN DƯƠNG HOÀN

Tử hà sa	200g
Dây Gấm	100g
Ngũ gia bì chân chim	100g
Rễ Cỏ xước	50g
Nhục quế	50g
Gạc Nai (nướng vàng)	100g
Yếm Rùa (nướng vàng)	100g
Hà thủ ô đỏ chế	100g
Thiên niên kiện	50g
Tang phiêu tiêu (ổ Ngựa trời)	50g

Chủ trị:

Bổ thận tráng dương chữa thận dương suy nhược: thất lưng, đầu gối lạnh, mỏi, cúi khom đau, di tinh, hoạt tinh, liệt dương, tiểu tiện nhiều lần, thường bị tiêu chảy, râu lưỡi trắng mỏng, mạch hư tế... hoặc người cao tuổi lão suy người bệnh mới khỏi, trẻ em gầy còm do tiên thiên thiếu kém.

Cách dùng, liều lượng:

Rau thai nhĩ chọn lấy ở những sản phụ khỏe mạnh, không bệnh tật còn nguyên vẹn không sây sát, dùng vải gạc mềm đã vô khuẩn lau khô máu và chất nhờn dính ở rau thai. Rửa sạch bằng nước muối nhạt (9 - 10g muối ăn trong 1 lít nước chín nguội) rồi rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng sấy khô tán bột để riêng.

Các vị khác sao chế sấy khô, tán bột mịn trộn đều với bột Tử hà sa, luyện với keo mạch nha và mật ong cô thành châu làm tễ 5 - 10g.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g, với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không nên uống.

17. TƯ DƯỞNG VINH HUYẾT HOÀN

Thổ nhân sâm	100g
Dây Huyết rồng	100g
Hà thủ ô đỏ chế	100g
Dây Gấm	100g
Sơn dương can (Gan Dê rừng)	100g
Trư tuỷ (tuỷ sống Heo)	80g
Củ Rau Dền tía (hay Dền điều)	80g
Củ nghệ	50g

Chủ trị:

Huyết hư: Người sắc mặt không tươi, miệng môi tay chân xanh mét, xây xẩm chóng mặt, lở tai lưng bưng, tim yếu hồi hộp, phụ nữ kinh nguyệt không đều...

Cách dùng, liều lượng:

Gan Dê, tuỷ sống Heo rửa sạch bằng nước muối nhạt thái nhỏ sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sấy khô giòn tán bột mịn, trộn đều với bột gan Dê, tuỷ sống Heo luyện kỹ với mật ong cô thành châu làm tễ 5 - 10g.

Ngày uống 2 lần. Mỗi lần 10g uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không dùng.

18. TƯ ÂM GIÁNG HOẢ HOÀN

Thổ nhân sâm	100g
Mạch môn	80g
Thiên môn	80g
Xích tiểu đậu (sao chín)	80g
Thủy thát can (gan Rái cá)	80g
Yếm rùa (nướng vàng)	50g
Mái Ba ba (nướng vàng)	50g
Vừng đen (sao hết nổ)	50g
Bồ công anh	50g
Thạch斛	50g
Vỏ cây Gáo vàng	50g

Cỏ nhọ nổi

50g

Chủ trị:

Tư dưỡng phần âm, sinh tân dịch, thanh nhiệt nhuận táo. Chứng phế âm hư: Ho khan, khạc ra máu, nóng từng cơn, đổ mồ hôi trộm... hoặc chứng vị âm hư: miệng khô cổ ráo, ợa ỏi... hoặc chứng thận âm hư: đau lưng gân cơ nhứt mỏi, di tinh, hoạt tinh... hoặc chứng can âm hư: đầu nặng xây xẩm tối tăm, chóng mặt...

Cách dùng, liều lượng:

Gan Rái cá rửa sạch bằng nước muối nhạt, thái mỏng sấy khô tán bột để riêng.

Các vị khác sao, nướng, sấy khô giòn tán bột mịn, trộn đều với bột gan Rái cá luyện kỹ với mật ong cô thành châu làm hoàn 5 - 10g.

Ngày uống 2 lần. Mỗi lần 10g uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Những người tỳ thận dương suy, dạ dày yếu hay rối loạn tiêu hoá phải cẩn thận khi dùng.

19. BỔ THẬN ÂM HOÀN

Thục địa	150g
Toan táo nhục	95g
Trạch tả	70g
Khiếm thực	70g
Hoài sơn	95g
Thạch斛	60g
Tỳ giải	50g

Chủ trị:

Âm hư, tinh huyết suy kém hay mỏi mệt, đau lưng mỏi gối, nhứt đầu ù tai hoa mắt, khát nước, tiểu tiện vàng, đại tiện táo da hâm hấp nóng, di mộng tinh, tinh thần mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Thục địa thái mỏng chưng cách thủy cho mềm, quét nhuyễn. Các vị khác sao vàng tán bột mịn, trộn đều với Thục địa. Cho vào mật ong đã luyện thành châu luyện kỹ làm tễ 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn, uống với nước chè hoặc nước muối nhạt.

Kiêng kỵ:

Người hoả hư (cơ thể lạnh) ăn ít, khó tiêu, ỉa lỏng không nên dùng.

20. NGŨ CỐT CAO

Xương Bò, Heo	7000g
Xương Chó	3000g
Xương Trăn	1000g
Xương Khỉ	1000g
Chân Gà	2000g

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể, các chứng hư, cốt chứng, lao nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các xương đập dập, nạo bỏ hết tủy, ngâm lược nước rau cải, rửa sạch, sấy khô. Nấu thành cao như cao ban long. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g. Hoà tan cao trong rượu trắng, nước cơm hoặc nước cháo, uống trước bữa ăn.

21. CAO ĐẠI BỔ

Kỷ tử	60g
Đỗ trọng	60g
Ngưu tất	60g
Hoàng bá	40g
Trần bì (nướng thơm)	40g
Can khương	15g
Rau thai nhi	1 cái

Chủ trị:

Âm tình suy kiệt, di tinh, đau lưng mỏi gối, hay sốt về chiều, đổ mồ hôi trộm.

Cách dùng, liều lượng:

Rau thai nhi lấy ở những sản phụ đẻ con sơ khỏe mạnh, không bệnh, loại bỏ gân màng, ngâm rượu một đêm rồi nấu như vắt lấy nước để riêng.

Kỷ tử, Đỗ trọng, Ngưu tất, Hoàng bá, sắc lấy nước thật đặc, trộn lẫn với nước rau thai.

Trần bì, Gừng khô tán bột mịn hoà vào nước thuốc trên có cách cát thành cao lỏng sánh pha thêm 25% rượu trắng dùng.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 1 - 2 thìa canh, pha thêm nước sôi nóng uống.

22. CAO BỔ THẬN CỐ TINH

Đậu đen (sao)	200g
Hà thủ ô đỏ chế	160g
Ba kích (bỏ lõi sao rượu)	160g
Ngưu tất (sao rượu)	160g
Dây Gù	200g
Đỗ trọng	160g
Khiếm thực	160g
Tang chi	160g
Mẫu lệ (nung chín)	80g
Tiểu hồi	80g
Nhục quế	80g

Chủ trị:

Ôn bổ thận, cố tinh, chữa đàn ông thiếu năng sinh lý, liệt dương, phụ nữ huyết hư hàn, lãnh dục sợ đàn ông, khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị đổ ngập nước, sắc cô đặc lấy 800ml cao lỏng.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 thìa canh pha thêm rượu trắng uống, uống xa bữa ăn.

23. BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG HOÀN

Hoài sơn	1000g
Liên nhục	1000g
Cẩu tích	1000g
Sừng nai	1000g
Tục đoạn	1000g
Bổ chính sâm	1000g
Ba kích (bỏ lõi)	1000g
Liên tu	1000g
Đậu đen	1500g
Hoàng tinh	500g
Thỏ ty tử	200g

Chủ trị:

Thận suy yếu, thiếu năng sinh lý, liệt dương.

Cách dùng, liều lượng:

Ba kích tẩm muối sao vàng tán bột mịn.

Đậu đen sao tồn tính tán bột mịn.

Sừng Nai bọc đất sét nung tồn tính tán bột mịn.

Các vị khác sấy khô giòn tán bột mịn, trộn đều với các bột Ba kích, sừng Nai, Đậu đen luyện mật làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 8 - 12g uống với nước muối nhạt.

24. THUỐC BỔ CON TÂM

Tâm chín	1500g
Tang diệp (bỏ hết gân)	1000g
Hà thủ ô đỏ chế	1000g
Lạc tiên	5000g
Vừng đen	800g
Kim anh tử (bỏ hạt, lông)	500g
Thạch xương bồ	300g
Lộc giác sương	500g
Liên nhục	400g

Chủ trị:

Bổ khí huyết, bổ thận cố tinh, cơ thể suy nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Lạc tiên, Kim anh nấu cao lỏng sánh.

Tâm chín để riêng cho ráo ỉa hết, nhúng vào nước sôi sấy khô, tẩm nước gừng sao thật khô giòn tán bột mịn. Vừng đen lột giấy bần trên chảo rang hết nổ.

Các vị khác phơi sấy khô giòn hợp với Vừng rang tán bột mịn. Trộn đều với bột Tâm chín và cao Lạc tiên Kim anh. Phơi sấy khô, tán bột mịn, rây lại cho đều luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất dầu, mỡ. Các chất kích thích: chè, thuốc lá, cà phê, rượu, bia. Các chất tanh.

25. ĐẠI BỔ HOÀN

Rau thai nhi	1 bộ
Bổ chính sâm	100g
Củ Đinh lăng (bỏ lõi sao)	100g
Hà thủ ô đỏ chế	60g
Trần bì (sao thơm)	20g

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể - bổ khí huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Rau thai nhi lấy ở những sản phụ đẻ con so khoẻ mạnh không bệnh tật, loại bỏ gân màng, rửa sạch bằng nước muối nhạt, rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng sấy khô tán bột mịn.

Các vị khác sao chế sấy khô giòn tán bột mịn. Trộn đều tất cả các bột luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 12g.

Ngày uống 1 hoàn với nước chín nguội trước khi đi ngủ.

Uống 15 ngày liền.

26. CHÍ CƯỜNG LỰC TRẮNG TỬ

Nhân sâm	20g
Tang ký sinh	40g
Tang thâm	40g
Hoàng tinh chế	80g
Thỏ ty tử (sao)	40g
Kê huyết đằng	20g
Hà thủ ô đỏ (chế)	40g
Đỗ trọng	40g
Ba kích	20g
Bạch mã cốt cao (cao Ngựa trắng)	20g

Chủ trị:

Người lao lực quá sức, kém ăn, mất ngủ hay mệt, ngực nặng, xanh xao thiếu máu, hay ốm đau...

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 3 lít rượu trắng 45° ngâm 2 ngày đêm, rồi chưng cách thủy sôi 2 giờ, sau đó hạ thổ một tuần lễ. Uống mỗi lần 1 - 2 thìa canh (20-30ml) ngày uống 2 lần trong bữa ăn.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thức ăn sống, các thứ tanh, các thứ kích thích: Cà phê, thuốc lá, chè...

27. BỔ THẬN BỐI NGUYÊN THANG

Hà thủ ô đỏ chế	12g
Hoài sơn	6g

Gạc Nai (nướng)	6g
Mẫu đơn bì	4g
Bổ chính sâm	6g
Kê huyết đằng	6g
Liên tu	4g
Tang ký sinh	6g

Chủ trị:

Thận khí suy kém, đầu nặng, lưng mỏi, miệng khô, nóng nhiều, toàn thân mỏi mệt, chân tay bủn rủn kém sức.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

28. HÀ SA ĐẠI TẠO HOÀN

Tử hà sa (chế khô)	50g
Phòng đẳng sâm (tẩm gừng sao)	100g
Thục địa (chưng mềm)	300g
Cát sâm (tẩm gừng sao)	200g
Thạch斛 (sấy khô)	50g
Khiếm thực (sao vàng)	100g
Hoài sơn (sao vàng)	100g
Liên nhục (sao vàng)	100g
Ý dĩ (sao vàng)	150g
Mẫu lệ (nung chín)	100g
Ba tiêu hương quả (quả Chuối tiêu chín)	200g

Chủ trị:

Cơ thể suy nhược: Người hâm hấp nóng, sốt ruột như cào, nhọc mệt, tiểu tiện vàng, đại tiện táo, di tinh, mộng tinh, thần kinh suy nhược, phụ nữ khí hư.

Cách dùng, liều lượng:

Rau thai nhi lấy ở những sản phụ đẻ con so khoẻ mạnh không bệnh, còn nguyên vẹn không xây xát, rửa sạch bằng nước muối nhạt, rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng, sấy thật khô tán bột mịn để riêng.

Ba tiêu hương quả bóc vỏ bỏ đôi sấy khô, Thục địa thái mỏng, chưng cách thủy mềm, giã cùng với Chuối tiêu cho thật nhuyễn để riêng.

Các vị khác tẩm sao, sấy khô giòn tán bột mịn trộn đều với bột Tử hà sa, Thực địa, Chuối tiêu đã tán mịn và giã nhuyễn.

Cho tất cả vào luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10g - 12g.

Người lớn ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 12g

Trẻ em 3 - 5 tuổi mỗi lần uống 2g

6 - 8 tuổi mỗi lần uống 4g

9 - 12 tuổi mỗi lần uống 6g

13 - 15 tuổi mỗi lần uống 8g

16 tuổi trở lên uống liều người lớn.

Uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

- Không dùng cho:

+ Những người đang mắc bệnh cấp tính.

+ Phụ nữ có thai dưới 2 tháng.

+ Trẻ em dưới 3 tuổi.

- Không ăn các thứ cay, nóng, lạnh, khó tiêu.

29. HÀ SA ĐẠI TẠO HOÀN

Rau thai nhĩ	1 cái
Hoàng bá	40g
Đỗ trọng	20g
Ngưu tất	60g
Mạch môn	60g
Thiên môn	60g
Hoài sơn	40g
Đẳng sâm	40g
Thực địa	60g
Quy bản (nướng giòn)	40g
Mẫu lệ (nung chín)	40g

Chủ trị:

Ích thận, cố tinh, bổ âm, bổ phế âm, thanh lưu nhiệt, dùng cho những người cơ thể suy nhược, can thận hư tổn, thiếu máu, âm hư, di tinh, hoạt tinh, ra mồ hôi trộm, ho lao hãm hấp sốt buổi chiều, người mới khỏi bệnh.

Cách dùng, liều lượng:

Rau thai nhĩ lấy ở những sản phụ đẻ con sơ khỏe mạnh không bệnh tật, loại bỏ gân màng, rửa sạch bằng nước muối nhạt, rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng sấy khô tán bột mịn để riêng.

Thực địa thái mỏng đun cách thủy cho mềm giã nhuyễn.

Các vị khác sấy khô giòn, tán bột mịn, trộn đều với bột Rau thai nhĩ và Thực địa, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g uống với nước muối nhạt.

30. BỔ THẬN DƯƠNG HOÀN

Thực địa	50g
Hoài sơn	30g
Toan táo nhục (sấy khô)	20g
Tỳ giải (sao)	20g
Thạch斛	30g
Phụ tử (tẩm gừng sao)	10g
Nhục quế	10g

Chủ trị:

Bổ thận và tăng dương lực (sức nóng) trị các chứng: nhức đầu, hoa mắt, ù tai, đau lưng, ăn không biết ngon, ỉa lỏng, chân lạnh, tinh thần mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Thực địa chung cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng. Các vị khác tẩm sao, sấy khô giòn, tán bột mịn trộn đều với Thực địa, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10 - 12g uống với nước muối nhạt.

Kiêng kỵ:

Người nóng, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, hay khát nước, cảm sốt và các bệnh cấp tính khác; trẻ em và đàn bà có thai không nên dùng.

31. BỔ KHÍ HUYẾT HOÀN

Phòng đẳng sâm (sao chín)	50g
Thực địa	30g
Hoài sơn (sao vàng)	40g
Xuyên khung (sao)	20g
Uất kim (sao)	10g
Tang diệp	40g
Ý dĩ (sao vàng)	30g

Hương phụ tử chế	10g
Cam thảo chích	10g
Nhục quế	10g

Chủ trị:

Khí huyết suy yếu, da vàng nhợt, chân mỏi, ù tai hoa mắt, tỷ vị suy yếu ăn không biết ngon, ỉa lỏng.

Cách dùng, liều lượng:

Thực địa thái mỏng chưng cách thủy cho mềm già nhuyễn để riêng. Các vị các sao chế khô giòn tán bột mịn trộn đều với Thực địa, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10 - 12g uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

- Người cơ thể nóng (tạng nhiệt) không nên dùng.
- Không ăn những thứ sống, lạnh, khó tiêu.

32. BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG HOÀN

Phòng đẳng sâm (sao chín)	50g
Lộc giác giao (cao Ban long)	10g
Thực địa	60g
Ba kích (bỏ lõi sao)	50g
Hoài sơn (sao vàng)	40g
Tục đoạn (sao)	20g
Cẩu tích (bỏ lõi sao)	30g
Khiếm thực (sao vàng)	30g
Liên tu	20g
Cốt toái bổ (sao)	30g
Kê huyết đằng	50g
Sà sàng tử (sao thơm)	10g
Nhục quế	12g

Chủ trị:

Bổ thận dùng chữa các chứng: da thịt lạnh, khí huyết hư, ăn không ngon, ngủ không yên, gân cốt nhức mỏi, thiếu năng sinh lý, liệt dương.

Cách dùng, liều lượng:

Kê huyết đằng nấu cao để riêng. Lộc giác giao để riêng, Thực địa thái mỏng chưng cách thủy cho mềm, già nhuyễn để riêng.

Các vị khác sao chế, giòn, tán bột mịn trộn đều với Thực địa. Cao Kê huyết đằng, cao Ban long cho vào mật ong luyện thành châu cho các bột khác vào luyện kỹ làm hoàn 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10 - 12g, uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

- Trẻ em và phụ nữ có thai không dùng.
- Không ăn các thứ sống lạnh, khó tiêu.

33. KIM TOÁ NGỌC QUAN HOÀN

Kim anh tử (bỏ hạt, lông)	200g
Khiếm thực (sao vàng)	200g
Long cốt (nung chín)	100g
Liên tu	200g
Mẫu lệ (nung chín)	100g
Ba kích (bỏ lõi)	200g
Liên nhục	100g

Chủ trị:

Bổ thận trị các chứng di tinh, hoạt tinh, mộng tinh, đái đục, đái vật, phụ nữ bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong tán bột mịn (Riêng bột Mẫu lệ để lại một ít làm áo hoàn) luyện nước đường làm hoàn bằng hạt đậu đen, áo hoàn bằng bột Mẫu lệ.

Ngày uống 2-3 lần. Mỗi lần uống 6-8g với nước chín nguội. Nên uống kèm với Bổ thận hoàn.

Kiêng kỵ:

Không ăn các thứ cay nóng, kích thích như: ớt, tiêu, tỏi, cà phê, thuốc lá, chè...Tránh phòng dục, tránh thức khuya, không nên ăn quá no trước khi đi ngủ. Nên ăn nhiều các chất bổ dưỡng để tiêu.

34. BỔ THẬN HOÀN

Thực địa	250g
Lộc giác giao (Cao ban long)	50g
Hoài sơn (sao vàng)	200g
Khiếm thực (sao vàng)	150g

Liên nhục (sao vàng)	100g
Ba kích (sấy khô)	80g
Kim anh (bỏ lông hạt) sấy khô	50g
Cẩu tích (tẩm rượu sao)	50g
Mẫu lệ (nung chín)	50g
Ba tiêu hương quả	100g

Chủ trị:

Bổ thân cố tinh trị di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, phụ nữ bạch đới, người thần kinh suy nhược nhức đầu, khó ngủ, ù tai hoa mắt, lưng đau gối mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Thực địa thái mỏng, chưng cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng.

Cao ban long cho vào mật ong luyện thành châu.

Ba tiêu hương quả (Chuồn tiêu chín) bóc bỏ vỏ, bỏ đôi sấy khô giã nhuyễn trộn đều với Thực địa đã giã nhuyễn.

Các vị khác sao, tẩm sao, sấy giòn, tán bột mịn trộn đều với Thực địa, Ba tiêu hương quả, cho vào Cao ban long và mật ong đã luyện thành châu, luyện kỹ làm hoàn 12g.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 1 hoàn, uống với nước muối nhạt hay nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Khi uống thuốc không ăn các thứ cay, nóng, kích thích.

35. VIÊN BỔ LÁ SUNG

Lá Sung (khô)	200g
Hoài sơn (sao vàng)	100g
Liên nhục	100g
Đảng sâm	100g
Thực địa	100g
Hà thủ ô đồ chế	100g
Táo nhân (sao đen)	100g
Ngải cứu (tươi)	100g

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể, người mới ốm khỏi, gầy còm xanh xao, kém ăn kém ngủ, Bồ khí huyết, bổ tâm tỳ.

Cách dùng, liều lượng:

Thực địa tẩm nước gừng sao thơm, giã nhuyễn để riêng, Ngải cứu sắc kỹ lấy nước để riêng.

Các vị khác sao, sấy khô tán bột mịn trộn đều với Thực địa giã nhuyễn và nước Ngải cứu, luyện thêm hồ làm viên bằng hạt ngô.

Người lớn mỗi lần uống 18 viên.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 2 - 6 viên.

Ngày uống 2 lần với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Các chất cay nóng.

36. NHU MỄ KHANG TỖ HOÀN

Cám gạo Nếp (mới xay)	600g
Trần bì	200g
Sinh khương	100g

Chủ trị:

Chứng phù do tỳ hư: Da vàng, mắt sáng, chân tay nặng nề, tê mỏi rã rời, ăn kém.

Cách dùng, liều lượng:

Cám gạo nếp hấp chín, rang vàng; Gừng tươi giã vắt lấy nước tẩm vào cám sao lại cho khô. Trần bì sao vàng tán bột mịn, trộn đều với cám, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn mỗi lần uống 20 - 25 viên.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 5 - 15 viên.

Ngày uống 2 lần, uống với nước chín nóng sau bữa ăn.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất sống lạnh.

37. VIÊN BỔ THỦ Ô

Hà thủ ô đồ chế	500g
Bổ chính sâm (đồ chín)	300g
Liên nhục (đồ chín)	300g
Cam thảo (chích)	100g
Đại hồi	100g
Thảo quả (bỏ vỏ)	100g

Chủ trị:

Khí huyết hư, can thận yếu.

Sốt rét, gầy yếu, ăn ngủ kém, Đàn ông di tinh, phụ nữ bạch đới; Trẻ em chậm mọc răng, chậm mọc tóc, chậm đi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao tẩm chế xong, sấy khô tán bột mịn, luyện mật ong đã cô thành châu làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Người lớn mỗi lần uống 20 viên.

Trẻ em tùy theo tuổi mỗi lần uống 6 - 15 viên.

Ngày uống 2 lần với nước chín nóng.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất sống lạnh.

38. HOÀN BỔ TỖ

Hoài sơn (sao vàng)	300g
Ý dĩ (sao vàng)	300g
Mạch nha (sao nổ loại bỏ vỏ)	200g
Thần khúc (sao thơm)	50g
Bạch biển đậu (sao vàng)	150g

Chủ trị:

Kích thích tiêu hoá, chữa ỉa chảy kéo dài, ăn uống không tiêu do tỳ vị yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế giòn tán bột mịn luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 5g, uống với nước chín nguội.

39. BỘT BỔ TỖ

Bạch biển đậu (sao vàng)	200g
Ý dĩ (sao vàng)	200g
Hoài sơn (sao vàng)	200g
Phòng đởng sâm	200g
Liên nhục sao	100g
Mạch nha (sao nổ loại bỏ vỏ)	100g
Nhục đậu khấu	4g
Sa nhân	4g
Trần bì (sao thơm)	6g

Chủ trị:

Kiện tỳ, kích thích tiêu hoá, kém ăn, ăn uống không tiêu, đầy trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô giòn, tán bột mịn trộn thật đều theo phương pháp trộn bột kép.

Người lớn ngày uống 20 - 30g

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 10 - 20g

Chia uống 2 lần trộn với nước cơm, uống trước bữa ăn.

40. RƯỢU MINH MẠNG

Thục địa	6,5%
Đỗ trọng	6,5%
Nhân sâm	6,5%
Kỷ tử	6,5%
Ba kích (bỏ lõi)	6,5%
Đương quy	6,5%
Hoàng kỳ	6,5%
Bạch cúc hoa	6,5%
Liên nhục	4,8%
Táo nhân (sao đen)	4,8%
Viễn chí	4,8%
Hoàng tinh chế	4,8%
Dâm dương hoắc	4,8%
Nhục thung dung	4,8%
Xa tiền tử (sao)	4,8%
Sà sàng tử (sao thơm)	4,8%
Cam thảo	4,8%
Đại táo	4,8%

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh; Ăn kém, ngủ kém, mệt mỏi, đau lưng, trí nhớ giảm, thiếu năng sinh lý.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào rượu ngâm trong 10 ngày.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15 - 20ml uống trước bữa ăn.

Kiêng kỵ:

Người cao huyết áp; Viêm loét dạ dày tá tràng, mắc bệnh gan, thận mạn; đang bị cảm mạo; phụ nữ có thai không dùng.

41. TỬ QUÂN TỬ THANG GIA VỊ

Đảng sâm	20g
Bạch truật	16g
Phục linh	12g
Cam thảo	6g
Sa nhân	6g

Chủ trị:

Chính khí suy kém có hiện tượng vàng đầu hoa mắt, đoản hơi, ngại nói, mệt mỏi, không muốn ăn, đại tiện nhão, lưỡi nhợt, rêu lưỡi mỏng, mạch trầm nhược vô lực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ: Cay, nóng, (rượu, bia, ớt, tỏi, hồ tiêu). Các thức ăn sào, rán, béo, ngọt.

42. BÁT TRÂN THANG

Đảng sâm	12g
Bạch linh	12g
Bạch truật	12g
Cam thảo chích	6g
Xuyên khung	6g
Đương quy	12g
Thục địa	12g
Bạch thược	12g

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể, khí huyết lưỡng hư: Sắc mặt trắng nhợt hay vàng nhạt, thường hồi hộp đánh trống ngực, ăn kém chậm tiêu. Phục hồi sức khoẻ mau chóng sau khi khỏi bệnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

43. MINH MẠNG THANG

(Bát trân gia vị)

Xuyên khung	12g
Đương quy	12g
Thục địa	20g
Bạch thược	12g
Đảng sâm	
(hoặc Nhân sâm hoặc Sa sâm)	20g
Phục linh	12g
Bạch truật	8g
Cam thảo	12g
Đào nhân	20g
Đỗ trọng	8g
Tục đoạn	8g
Mộc qua	8g
Thương truật	8g
Tần giao	8g
Trần bì	12g
Phòng phong	12g
Độc hoạt	8g
Đại hồi	8g
Khương hoạt	8g
Kỷ tử	8g
Nhục quế	4g
Hoàng Cúc hoa	8g
Đại táo	8g

Chủ trị:

Bổ khí huyết, tăng cường sinh lực, tráng dương bổ thận.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 3 lít rượu trắng 40° ngâm 5 ngày, chắt lấy rượu, cho thêm 300g đường trắng (hoặc đường phèn) và 500ml nước chín nguội khuấy tan hết đường.

Ngày uống 3 lần mỗi lần 20ml trước bữa ăn và trước khi đi ngủ. Hết thuốc có thể uống thêm 1 thang nữa. Uống liên tiếp sẽ giữ cho cơ thể thường xuyên khoẻ mạnh.

Chú ý gia giảm:

- Người tạng nhiệt bỏ:

Đại hồi
Nhục quế

- Người tạng hàn gia thêm:

Ngưu tất 12g

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay, kích thích.

44. TIÊU THỰC TÀN

Hương phụ tứ chế	400g
Trần bì (sao vàng)	250g
Hậu phác (tẩm gừng sao)	250g
Củ Sả (sao vàng)	250g
Hoắc hương	16g
Can khương	4g

Chủ trị:

Kích thích tiêu hoá chữa chán ăn, bụng đầy trướng, đau bụng, sôi bụng, rối loạn tiêu hoá.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế sấy khô giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 8 - 12g, uống với nước chín ấm.

45. HOÀN BỔ TỖ VỊ

Hột Mít (tươi hoặc khô)	400g
Cám gạo nếp (mới xay)	200g
Mắm mại	40g
Thịt quả mơ tươi	20g
Gừng tươi	12g
Đường trắng	180g

Chủ trị:

Bổ tỳ vị, dùng cho người ốm mới khỏi, sức còn yếu, khí huyết còn suy nhược; Trẻ em biếng ăn chậm lớn, hay chảy dãi.

Cách dùng, liều lượng:

- Hạt Mít đồ chín, bóc bỏ vỏ cứng, giã thật nhuyễn mịn.

- Cám gạo nếp mới, rây bỏ trấu và mày thóc nấu cháo đặc.

- Mắm mại tươi dài 1,5-2cm, giã thật nhừ, mịn.

- Chọn quả Mơ vừa chín tới gọt bỏ vỏ và hạt giã mịn.

- Gừng tươi cạo bỏ vỏ giã nhỏ nhặt bỏ xơ.

Các thứ giã nhỏ mịn trộn đều với đường trắng, vẩy thêm một ít nước chín ấm vào thuốc trộn đều, cho thuốc vào chỗ đồ sôi bằng đất đầy kín bằng lá sen và vung, ủ cho lên men.

Trong khi ủ phải bọc chỗ thuốc hoặc vùi vào thúng trấu để giữ sức nóng, 3 - 5 giờ mở vung chỗ thuốc, quấy đều một lần để tránh lên mốc. Mùa hè ủ chừng 3 ngày, mùa đông ủ chừng 7 ngày là được.

Sau khi ủ được lấy thuốc ra nếu khô quá thì cho thêm 1 ít nước sôi vào cho loãng như cháo đặc, đun sôi thuốc trong 30 phút (kể từ khi sôi). Khi đun quấy luôn tay để tránh bị bén nổi, khô. Đun xong để nguội làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 30 hoàn với chút ít rượu trắng.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 10 - 20 hoàn; Ngày uống 2 lần, uống lúc đói với nước chè tươi hoặc nước chín.

Chú ý:

Khi uống thuốc vài ngày đầu dùng thuốc có thể trung tiện nhiều hơn thường lệ.

46. BỔ HUYẾT HOÀN

Rau má (sao giòn)	200g
Đan sâm	80g
Ngải cứu (sao giòn)	30g
Hoài sơn (sao vàng)	160g
Cỏ Nhọ nồi (sao giòn)	160g
Hạt Sen (sao vàng)	200g
Củ Sả	30g
Hoàng tinh chế	160g

Chủ trị:

Huyết hư, tâm tỳ hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, sấy giòn, tán bột mịn luyện với kẹo mạch nha làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, Mỗi lần uống 20g với nước chín.

47. VIÊN BỔ SÂM

Bổ chính sâm (tẩm gừng sao)	500g
Đảng sâm (tẩm gừng sao)	500g

Hoài sơn (sao vàng) 500g

Liên nhục (sao vàng) 500g

Chủ trị:

Ăn ngủ kém, suy nhược thần kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị chế biến xong trộn đều, tán bột mịn, luyện hồ làm viên 0,5g.

Mỗi ngày uống 10 viên chia làm 2 lần, uống với nước chín nguội.

Chú ý:

Bổ chính sâm có thể thay bằng Nhân sâm 200g.

48. THẬP TOÀN ĐẠI BỔ

Xuyên khung 4g

Đương quy 8g

Bạch thược 4g

Thục địa 10g

Nhân sâm 6g

Phục linh 4g

Bạch truật 4g

Cam thảo 2g

Hoàng kỳ 6g

Quế chi 4g

Chủ trị:

Khí huyết lưỡng hư có biểu hiện hư lao, di tinh, băng lậu ở nữ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml và 2 quả Táo, 3 lát gừng tươi, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

49. PHÒNG PHONG BẠCH TRUẬT THANG

Phòng phong 9g

Bạch truật 9g

Mẫu lệ (nung chín) 18g

Chủ trị:

Chứng tự ra mồ hôi do khí hư, mệt mỏi, hơi thở ngắn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống 1 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

50. BẠCH TRUẬT ĐẲNG SÂM THANG

Bạch truật (sao cám) 10g

Đẳng sâm 10g

Sinh khương 6g

Cam thảo (chích) 4g

Chủ trị:

Người mệt mỏi, biếng ăn, bụng đầy trướng, ỉa lỏng do tỳ hư thấp trệ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

51. HOÀN SÂM THỰC

Nhân sâm 10g

Thục địa 20g

Ba kích (bỏ lõi) 20g

Nhục thung dung 20g

Ngũ vị tử 20g

Cốt toái bổ 10g

Chủ trị:

Bổ thận tráng dương; Chữa liệt dương, thiếu năng sinh lý.

Cách dùng, liều lượng:

Thục địa hấp cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng. Các vị khác sấy khô, tán bột mịn, trộn đều với Thục địa, cho vào mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 5g.

Ngày uống 20g, chia làm 2 lần, uống với nước chín nguội.

52. TƯ THẬN DƯỠNG CAN HOÀN

Thục địa 12g

Hoài sơn 6g

Sơn thù 6g

Phục linh	4,5g
Trạch tả	4,5g
Mẫu đơn bì	4,5g
Kỷ tử	9g
Cúc hoa	9g

Chủ trị:

Can thận âm hư, lưng đau gối mỏi, đầu vầng, chóng mặt, tai ù, sốt về chiều, ra mồ hôi trộm, mắt mờ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, sấy khô tán bột mịn, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 2g.

Ngày uống 8 - 10g, chia uống 2 lần, uống với nước muối loãng còn hơi ấm.

53. HOÀI SƠN TRI MẪU THANG

Hoài sơn	18g
Tri mẫu	9g
Hoàng kỳ	9g
Cát căn	9g
Thiên hoa phấn	9g
Kê nội kim	6g
Ngũ vị tử	5g

Chủ trị:

Âm hư, tân dịch khô kiệt, sốt cao, khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

54. ÔN THẬN TRẮNG DƯƠNG HOÀN

Đỗ trọng	120g
Mạch môn (bỏ lõi)	120g
Hoài sơn	120g
Sơn thù	120g
Thổ ty tử	120g
Ngũ vị tử	30g
Thục địa	240g
Ngưu tất	120g
Lộc nhung	60g

Chủ trị:

Thận hư, liệt dương, di tinh, dương sự kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn trộn đều, luyện mật ong đã cô thành châu làm hoàn 2g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g

Uống với nước muối nhạt hoặc nước chín.

55. RƯỢU ĐỖ TRỌNG

Đỗ trọng	12g
Đan sâm	12g
Xuyên khung	5g
Tế tân	5g
Quế tâm	4g

Chủ trị:

Thận hư, lưng đau mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1 lít rượu trắng 40° ngâm trong 7 ngày, chiết ra uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15 - 20ml, uống trong bữa ăn.

56. BỔ HUYẾT HOÀN

Hà thủ ô đồ chế	100g
Ngưu tất	60g
Kỷ tử	60g
Phá cố chỉ	40g
Bạch linh	40g
Đương quy	60g
Thỏ ty tử	40g

Chủ trị:

Huyết hư sức yếu thiếu máu, thận suy, di tinh, không có con, phụ nữ khí hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, trộn đều, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 0,5g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10 - 15 viên.

Sáng dùng Rượu trắng, trưa dùng nước gừng, tối dùng nước Muối nhạt chiều thuốc.

57. ÍCH TRÍ NHÂN TÁN

Ích trí nhân	12g
Phục linh	12g
Phục thần	12g

Chủ trị:

Thận hư: Nam di tinh, nữ bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn, trộn đều.

Ngày uống 2 lần. Mỗi lần 6g uống với nước muối nhạt.

58. Ô HOÀI ÍCH TRÍ HOÀN

Ô dược	20g
Hoài sơn	20g
Ích trí nhân	20g

Chủ trị:

Đái vật, đái són, đái dầm đau vùng bụng dưới do thận, bàng quang hư hàn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn riêng từng vị; Ô dược, Ích trí nhân trộn thật đều.

Dùng bột Hoài sơn nấu hồ luyện với bột Ô dược, Ích trí nhân làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10g, uống với nước chín hay nước muối nhạt.

59. QUY TỶ HOÀN

Bạch truật (sao)	30g
Đảng sâm	30g
Phục linh	30g
Mộc hương	30g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao vàng)	30g
Cam thảo (chích)	15g
Long nhãn nhục	30g
Đương quy	30g
Táo nhân (sao đen)	30g
Viễn chí	
(tẩm mật ong sao vàng)	30g
Đại táo (bỏ hạt)	15g

Chủ trị:

Tâm tỳ hư, khí huyết hư: Tiêu hoá kém, trí nhớ kém, hay quên, hồi hộp, mất ngủ, mệt mỏi, sắc mặt vàng, miệng nhạt, kinh sợ ra mồ hôi trộm, phụ nữ kinh nguyệt quá nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, tẩm sao, sấy khô xong tán bột mịn, cho vào mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 1g.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3 - 6g, uống với nước chín nguội.

60. CỐC NHA BẠCH TRUẬT THANG

Cốc nha (mầm hạt thóc) sao nhẹ	15g
Bạch truật (sao)	10g
Sa nhân	3g
Cam thảo (chích)	6g

Chủ trị:

Tỳ vị hư nhược, tiêu hoá kém, nôn mửa, ỉa chảy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

61. SƠN THẦN CỐC MẠCH THANG

Sơn tra (sao xém)	10g
Thần khúc (sao xém)	10g
Cốc nha (sao nhẹ)	10g
Mạch nha (sao nhẹ)	10g
La bạc tử	6g

Chủ trị:

Tiêu hoá kém thức ăn tích đọng, bụng đầy trướng,

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

62. CỐC NHA KÊ NỘI KIM THANG

Cốc nha (sao nhẹ)	10g
-------------------	-----

Kê nội kim	6g
Thương truật	6g
Cam thảo (chích)	6g

Chủ trị:

Tiêu hoá kém, bụng đầy trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

63. SÂM MẠCH BẠCH TRUẬT THANG

Đảng sâm (tẩm gừng sao)	10g
Mạch nha (sao nhẹ)	10g
Bạch truật (sao)	10g
Phục linh	10g
Thảo quả	5g
Trần bì (sao thơm)	5g
Hậu phác	5g
Can khương	3g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Tỳ vị hư hàn, ăn không tiêu, bụng đầy trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

64. SƠN MẠCH THANG

Sơn tra (sao sém)	10g
Mạch nha (sao nhẹ)	10g

Chủ trị:

Tỳ suy, biếng ăn, tiêu hoá kém, thức ăn tích đọng, bụng đầy trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

65. MỘC HƯƠNG HOÀN

Mộc hương	18g
Bạch truật (sao)	18g
Chỉ thực (sao thơm)	18g

Chủ trị:

Tiêu hoá kém, biếng ăn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 5g với nước gừng tươi.

66. NHÂN SÂM NGŨ VỊ HOÀN

Nhân sâm	30g
Ngũ vị tử	30g
Bạch truật (sao thơm)	30g
Mẫu lệ (nung chín)	30g
Ma hoàng căn	30g
Bá tử nhân	60g
Đại táo nhục	200g

Chủ trị:

Cơ thể suy nhược, mồ hôi tự ra hoặc ra quá nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Đại táo nhục giã nhuyễn để riêng.

Các vị sao, chế, sấy khô tán bột mịn, trộn đều, luyện với Đại táo nhục làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 6g với nước chín.

67. MẪU LỆ TANG PHIÊU TIÊU THANG

Mẫu lệ (nung chín)	10g
Tang phiêu tiêu	10g
Phụ tử chế	6g
Ngũ vị tử	6g

Chủ trị:

Dương hư, thận yếu, di tinh, hoạt tinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

68. SINH MẠCH ẤM

Nhân sâm	10g
Mạch môn	15g
Ngũ vị tử	6g

Chủ trị:

Tán dịch không đủ, miệng khô, khát nước (do nắng nóng ra nhiều mồ hôi) người mệt, khí đoản, tim đập hồi hộp, tức ngực, ngủ kém, lưỡi nhợt ít dịch, ho lâu ngày, phế hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống trong ngày. Không kể giờ giấc.

Ngày uống 1 thang.

69. TỬ QUẦN TỬ THANG

Nhân sâm	10g
Bạch truật	9g
Bạch linh	9g
Cam thảo (chích)	6g

Chủ trị:

Tỳ vị khí hư người mệt mỏi, ăn kém, tiếng nói nhỏ yếu, đại tiện phân nhão, lưỡi nhợt, da mặt trắng bệch.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

70. ĐỘC SÂM THANG

Nhân sâm	40g
Nước	400ml

Chủ trị:

Cơ thể quá suy nhược sau khi mất máu nhiều, thần kinh suy nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Nhân sâm thái lát mỏng cho vào 400ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc cho uống từng ít một không kể thời gian. Uống xong cần nằm yên

Ngày uống 1 thang.

71. TAM TÀI THANG

Nhân sâm	4g
Thiên môn	10g
Thục địa	10g

Chủ trị:

Bổ toàn thân, bổ tinh khí chữa suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

72. HOÀN BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG

Nhục thung dung	15g
Viễn chí	5g
Ngũ vị tử	5g
Đỗ trọng	10g
Sa sàng tử	10g
Ba kích nhục	10g
Thỏ ty tử	10g
Phụ tử chế	10g
Phòng phong	10g

Chủ trị:

Thận hư (yếu), liệt dương (dương sự yếu); lưng gối đau mỏi, buốt, phụ nữ không thụ thai được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, cho vào Mật ong đã cô thành châu luyện kỹ làm hoàn 5g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g (2 hoàn) uống với nước muối nhạt.

73. BÁT VỊ THẬN KHÍ HOÀN

Thục địa	80g
Hoài sơn	40g

Sơn thù	40g
Trạch tả	30g
Đơn bì	30g
Phục linh	30g
Phụ tử chế	15g
Quế chi	15g

Chủ trị:

Thận dương suy: Đau lưng mỏi gối, lưng và chi dưới lạnh, tiểu tiện nhiều lần, cước khí, thủy thũng, tiêu khát (đái tháo, khát nước)...

Cách dùng, liều lượng:

Thục địa hấp cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng. Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn đều với Thục địa. Cho vào Mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 1g.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3 - 6 hoàn uống với nước muối nhạt.

74. THỎ TY PHÁ CỐ CHỈ HOÀN

Thỏ ty tử	20g
Phá cố chỉ	20g
Hồ đào nhân	20g
Trầm hương	5g

Chủ trị:

Di tinh, liệt dương (dương sự yếu).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện với Mật ong làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 6 - 9g. Uống với nước muối nhạt.

75. BÁT VỊ QUẾ PHỤ GIA VỊ HOÀN

Can địa hoàng	8g
Hoài sơn	8g
Sơn thù	6g
Trạch tả	6g
Đơn bì	4g
Phụ tử chế	4g
Xa tiền tử	4g
Phục linh	8g
Quế nhục	2g
Ngưu tất	6g

Chủ trị:

Thận suy yếu, chân phù thũng, bụng trương đầy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3 - 6g uống với nước chín ấm.

**76. HUYỀN SA SINH ĐỊA
HOÀNG KỲ THANG**

Huyền sâm	4g
Sa sâm	6g
Sinh địa	6g
Hoàng kỳ	6g
Tri mẫu	4g
Xuyên bối mẫu	4g
Cam thảo	4g
Ngưu bàng tử	4g

Chủ trị:

Suy nhược yếu mệt, ho sốt nóng, phổi yếu, khản tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**77. PHỤC THẦN VIỄN CHÍ
LIÊN NHỤC THANG**

Phục thần	10g
Viễn chí	10g
Liên nhục	10g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	10g
Táo nhân (sao đen)	10g
Đảng sâm	10g
Trần bì	5g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Người suy nhược cơ thể, mệt mỏi, tâm thần không yên (bất an) mất ngủ, hoa mắt, vàng đầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

78. LIÊN NHỤC BA KÍCH TÁN

Liên nhục	15g
Ba kích	15g
Phá cố chỉ	15g
Phụ tử chế	15g
Sơn thù	15g

Chủ trị:

Thận hư: Nam di tinh, nữ bạch đới - Bổ thận, cố tinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 6g.

Uống lúc đói với nước muối nhạt.

79. TỬ VẬT THANG

Thục địa	15g
Đương quy	9g
Bạch thược	9g
Xuyên khung	5g

Chủ trị:

Bổ huyết, điều huyết: Chữa chứng huyết hư, huyết trệ gây kinh nguyệt không đều, thống kinh, thiếu máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

80. SÂM SƠN BẠCH MẪU THANG

Đảng sâm	30g
Sơn thù	30g
Mẫu lệ (nung chín)	12g
Bạch thược	12g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Người mới ốm dậy, cơ thể suy nhược, thường tự ra mồ hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

81. LỤC VỊ HOÀN

Thục địa	80g
Hoài sơn	40g
Sơn thù	40g
Đan bì	30g
Bạch linh	30g
Trạch tả	30g

Chủ trị:

Chân âm hao tổn, di mộng tinh, lưng đau chân mỏi, tự ra mồ hôi, ra mồ hôi trộm, đại tiện ra huyết, tiêu khát, lâm lậu.

- Chứng can thận âm hư: hư hỏa bốc lên gây lưng gối mỏi yếu, hoa mắt chóng mặt, tai ù, ra mồ hôi trộm, di tinh, nhức trong xương, triệu nhiệt, lòng bàn tay chân nóng, khát, đau răng, lưỡi khô đỏ rêu ít.

Cách dùng, liều lượng:

Thục địa hấp cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng. Các vị khác sấy khô tán bột mịn cho vào Thục địa trộn đều, luyện mật làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 8 - 12g, uống với nước muối nhạt.

82. HOÀN THỎ TY LIÊN NHỤC

Thỏ ty tử	60g
Liên nhục	80g
Ngũ vị tử	60g
Bạch linh	60g
Hoài sơn	40g

Chủ trị:

Thận hư, liệt dương, di tinh; phụ nữ bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Hoài sơn sấy khô, tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sấy khô, tán bột mịn. Dùng bột Hoài sơn làm hồ, cho bột thuốc vào luyện kỹ làm hoàn to bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 6 - 8g uống với nước muối nhạt.

83. BỔ THẬN TRẮNG CÂN THANG

Thục địa	8g
Đương quy	4g
Ngưu tất	4g
Sơn thù	4g
Phục linh	4g
Tục đoạn	6g
Đỗ trọng	6g
Bạch thược	4g
Thanh bì	4g
Ngũ gia bì	4g

Chủ trị:

Thận hư: Đau lưng gối mỏi, đàn ông di tinh, đàn bà bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

84. TẬT LÊ MẪU LỆ THANG

Tật lê	10g
Mẫu lệ (nung chín)	10g
Liên tu	10g
Khiếm thực	10g
Kim anh tử (bỏ hạt, lông)	10g
Liên nhục	10g

Chủ trị:

Bổ thận cố tinh chữa nam di tinh, hoạt tinh; phụ nữ bạch đới, chảy máu tử cung.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

85. KIM KỶ TẬT LÊ THANG

Kim anh tử (bỏ ruột)	12g
Kỷ tử	12g
Tật lê	12g
Thỏ ty tử	12g
Khiếm thực	12g
Liên nhục	12g
Liên tu	12g
Ba kích	12g
Quả Mâm xôi (Đùm đùm)	12g

Chủ trị:

Thận hư tiết tinh, di tinh, hoạt tinh, liệt dương, phụ nữ khí hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

86. ĐẠI BỔ ẨM HOÀN

Tri mẫu	125g
Hoàng bá	125g
Thục địa	188g
Quy bản (bôi mỡ nướng)	188g
Trư tử (Tuỷ lợn)	10 cái

Chủ trị:

Người âm hư hoả vượng, ho ra huyết, nấc cụt, phiền nóng, nóng âm ỉ trong xương, ra mồ hôi trộm, gối chân nóng đau, hư lao...

Cách dùng, liều lượng:

Cho Tuỷ lợn vào 150ml rượu trắng đun cách thủy sôi cho chín để riêng.

Các vị thuốc khác sấy khô tán bột mịn, cho trộn đều với Tuỷ lợn, đem phơi hoặc sấy khô ở nhiệt độ thấp 60° - 65°C tán lại và rây trộn thật đều. Dùng Mật ong đã cô thành châu luyện kỹ làm hoàn 10g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 1 viên với nước chín ấm.

87. NHÂN SÂM TẮC KÈ HOÀN

Nhân sâm	12g
Hạnh nhân	8g
Phục linh	8g
Xuyên bối mẫu	8g
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	12g
Tắc kè (khô)	2 con

Chủ trị:

Người ốm yếu lâu ngày, cơ thể suy nhược; ho hen, tức ngực, mất ngủ, phù nề.

Cách dùng, liều lượng:

Tắc kè bỏ đầu, chân, sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn đều với bột tắc kè. Cho vào mật ong đã luyện thành châu, luyện kỹ làm hoàn.

Chia uống trong 4 ngày.

88. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG

Hoàng kỳ	12g
Đảng sâm	12g
Đương quy	8g
Bạch truật	8g
Thăng ma	6g
Sài hồ	6g
Trần bì	4g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Tỳ vị hư: Người nóng ra mồ hôi, khát thích uống ấm, người mệt mỏi, chân tay yếu, sắc mặt trắng bệch, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng, ăn kém, hoặc chứng khí hư hạ hãm: Lòi dom, sa dạ con, ỉa chảy mạn, lỵ mạn, sốt rét mạn; hoặc tỳ hư không nhiếp huyết gây chảy máu kéo dài, rong kinh, rong huyết...

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

89. HẬU THIÊN BÁT VỊ THANG

Bổ chính sâm	30g
Bạch truật (tẩm mật sao)	16g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	8g
Liên nhục (sao)	6g
Cam thảo (chích)	4g
Mạch môn (bỏ lõi)	4g
Ngũ vị tử (tẩm mật sao)	4g
Phụ tử chế	1,5g

Chủ trị:

Dương khí hậu thiên hư tổn: Người gầy xanh hoặc béo bệu, hơi thở ngắn, mệt mỏi, ăn không biết ngon, rất sợ lạnh, dễ sinh đầy trướng bụng, ỉa lỏng; hoặc tỳ hư không thể liễm được hoá phát sốt, phiền khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị trên chế biến xong gia thêm Ồi khương 3 lát, Đại táo 2 quả cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn, lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

CÁC BÀI THUỐC THUỘC TOA CĂN BẢN

TOA THUỐC CĂN BẢN

Gồm 10 vị thuốc thông thường và gia giảm thay thế trong 10 vị này để điều hoà cơ thể, tăng sức đề kháng của cơ thể làm cho cơ thể vững lên để chiến thắng được bệnh tật.

Đó là:

Rễ cỏ tranh	8g
Rau má	8g
Cỏ Mần châu	8g
Cây Ké đầu ngựa	8g
Củ Sả	8g
Dây Mơ tam thể	
(hoặc cây Muồng trâu)	8g
Cỏ Nhọ nổi	8g
Gừng tươi	8g
Vỏ Quýt	8g
Cam thảo nam	8g

Chủ trị:

Cơ thể suy nhược (do mắc các chứng bệnh ngoại cảm thương hàn hoặc các bệnh nội thương lâu ngày) người gầy yếu, ăn kém không tiêu, gan yếu giải độc không nổi, đại tiểu tiện táo bón, khí huyết không lưu thông.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc:

- Người lớn tùy theo bệnh nặng, nhẹ, uống cả một lần hay chia 2 lần uống.

Ngày uống 1 thang.

- Trẻ em còn bú mỗi lần uống 5 - 6 thìa cà phê, cứ cách 1 - 2 giờ uống 1 lần. Thuốc còn lại người mẹ uống. 2 ngày uống 1 thang.

- Trẻ em từ 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 3 - 6 thìa canh, ngày uống 2 lần.

- Trẻ em từ 11 - 15 tuổi mỗi lần uống 1/2 liều người lớn. Ngày uống 2 lần.

- Trẻ em từ 16 tuổi trở lên uống bằng liều người lớn.

Chú ý:

Bệnh thuộc hư hàn uống thuốc lúc còn nóng.

Bệnh thuộc thực nhiệt uống thuốc lúc nguội.

Trường hợp cần phát hàn (làm ra mồ hôi) thì uống thuốc nóng.

Trường hợp nôn mửa thì uống từng ngụm một hoặc uống một chút nước gừng tươi trước khi uống thuốc sẽ tránh được nôn.

Trường hợp tỷ vị hư yếu không dung nạp được nhiều thuốc một lúc, nên cho uống làm nhiều lần, hoặc cho uống thuốc cô đặc.

Cách sao chế gia giảm các vị thuốc theo bệnh trạng:

- Người bệnh thuộc hư hàn: Sợ gió, thích ăn uống nóng không thích tắm, ưa đắp chăn, ăn chậm tiêu phân thường lỏng, nước tiểu trong, ít uống nước, mạch chậm yếu thì gừng tươi, Củ Sả nướng chín, các vị khác sao vàng hạ thổ.
- Người bệnh bị băng huyết, rong huyết thì cỏ Nhọ nổi sao đen. Gừng tươi, Củ Sả nướng chín, các vị khác sao vàng hạ thổ.
- Trong bệnh hàn mà người bệnh lại thường hay bốc nóng thì Rau má, Cỏ Mần châu, Cam thảo nam, Ké đầu ngựa để tươi, các vị khác nướng chín, sao vàng.
- Người bệnh thật hư hàn (nặng) tay chân quyết lạnh phải giảm lượng Cỏ Nhọ nổi, rễ Cỏ tranh, cỏ Mần châu, Rau má, tăng lượng gừng tươi, Củ sả, vỏ Quýt.
- Người bệnh thuộc thực nhiệt: ưa mát, thích ăn uống lạnh, ưa tắm, không ưa đắp chăn, hay táo bón, nước tiểu vàng, sền, khát nước, khó ngủ và thường nhức đầu, mạch mạnh và nhanh thì các vị thuốc nên dùng tươi (lượng thuốc tươi dùng gấp đôi lượng thuốc khô) và tăng lượng Rau má, rễ Cỏ tranh, Cỏ Mần châu lên gấp đôi = 16g.
- Người bệnh nhiệt mà tỷ vị hư yếu (ăn ít, hay ợ hơi, đi ngoài lỏng) thì Cỏ Mần châu, dây Mơ tam thể, Ké đầu ngựa, củ Sả sao vàng (để kích thích tiêu hoá) các vị khác để tươi.
- Người bệnh thận và bàng quang thực nhiệt (đi tiểu ít, đỏ) thì tăng lượng rễ Cỏ tranh lên gấp đôi = 16g.
- Người bệnh táo bón (2-3 ngày không đi đại tiện) thì tăng lượng dây Mơ tam thể hoặc Muồng trâu lên gấp đôi 2-3 lần = 16g hay 24g.

- Người bệnh gan yếu, uất nóng (đau nhói ở vùng gan) hoặc do người bệnh đã dùng quá nhiều thuốc nóng, độc làm tổn thương gan, mật thì tăng lượng Rau má lên gấp 2 - 3 lần = 16 hay 24g.
- Người bệnh huyết nhiệt thì tăng lượng Cỏ Nhọ nổi lên gấp 2 lần = 16g.
- Người bệnh bị nhiễm độc mà cơ thể không thải trừ được chất độc ra gây nên u nhọt, chốc lở thì tăng lượng Cỏ Mần chầu, Cam thảo nam, Ké đầu ngựa lên gấp 2 lần = 16g.
- Người bệnh tiêu hoá kém, bệnh đường ruột thì tăng lượng Củ Sả, gừng tươi, vỏ Quýt lên gấp 2 lần = 16g.

Thay thế các vị thuốc trong toa căn bản khi thiếu vị:

- Khi thiếu Rễ Cỏ tranh có thể thay bằng 1 trong các vị sau:

Râu Ngô - Cỏ Bắc đên - Mộc thông - Cỏ Thái lái - Vỏ quả Cau già - Mã đề - Cây Râu mèo - lá Cối xay...

- Khi thiếu dây mơ tam thể (hoặc Muồng trâu) có thể thay bằng 1 trong các vị sau:

Vỏ cây Đại - Hoa Đại (sao vàng) - Củ Chút chít - lá Lộc mại ...

- Khi thiếu Rau má có thể thay thế bằng 1 trong các vị sau:

Tinh tre - lá Chanh - Nhân trần - lá Cam thảo - lá Gai...

- Khi thiếu cỏ nhọ nổi có thể thay thế bằng một trong các vị sau:

Cỏ Sũa - Hà thủ ô - Ích mẫu - Ngải cứu - Củ Gấu - Rau Dền tía - Dây Tơ hồng - lá Dâu tằm - củ Mài - Ké huyết đằng ...

- Thiếu cỏ Mần chầu, Ké đầu ngựa, Cam thảo nam có thể thay bằng hai hoặc ba vị trong các vị sau:

Đậu Cọc rào (Đậu sắng) - Rau Ngót - Rau Sam - Kim ngân hoa - lá Bạc thau - cây Mất quý - Bồ công anh - Kinh giới - cây Vòi voi...

- Thiếu củ Sả, vỏ Quýt, gừng tươi có thể thay bằng hai hoặc ba vị trong các vị sau:

Củ Riềng - Bạc hà - Hoắc hương - Đậu khấu - Sa nhân - Sơn tra - Thảo quả - vỏ Bưởi đào - Ngải cứu - Xương bồ - Nghệ vàng - vỏ Cam - vỏ Vối (Hậu phác)...

Cách gia giảm khi sử dụng Toa căn bản trong điều trị các chứng bệnh:

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 1

Rễ Cỏ tranh	8g
Rau Má	8g
Cỏ Mần chầu	8g
Cây Ké đầu ngựa	8g
Củ Sả	8g
Dây Mơ tam thể	8g
Cỏ Nhọ nổi	8g
Gừng tươi	8g
Vỏ Quýt	8g
Cam thảo nam	8g
Hương nhu	12g
Bạc hà	12g
Thạch xương bồ (lá)	12g
Kinh giới	12g
Tía tô	12g
Lá Sả	12g
Hoắc hương	12g

Chủ trị:

Cảm lạnh (phong hàn), cảm nắng (cảm thử), cảm mưa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống lúc thuốc còn nóng. Uống xong trùm chăn kín cho ra mồ hôi dầm dấp. Tránh gió lùa.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 2

Toa căn bản gia thêm các vị:

Bạc hà	12g
Lá Xương bồ	12g
Đậu Cọc rào	12g
Rau Húng chanh	8g
Chanh nướng (cắt ra)	1 quả

Chủ trị:

Ho cảm sốt, sổ mũi, khô cổ, khản mất tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

-Trước khi uống thuốc dùng các lá: lá Sả, lá Bưởi, lá Hương nhu, lá Tía tô; lá Kinh giới, lá Tre, lá Hùng chanh... nấu nước xông cho bệnh nhân, sau đó mới cho người bệnh uống Toa căn bản gia vị 2.

- Các vị thuốc trong toa cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 3

Toa căn bản gia thêm các vị:

Dây Thần thông	8g
Thảo quả (bỏ vỏ)	6g
Hương phụ (giã nhỏ)	6g
Lá thường sơn (sao giấm)	12g
Tô diệp	12g
Hoắc hương	12g
Hậu phác	12g

Chủ trị:

Sốt rét cơn, cảm nóng, lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trước khi lên cơn sốt 3 giờ.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 4

Toa căn bản gia thêm các vị:

Rau Sam	24g
Rau Ngót	12g
Đậu Cọc rào (Đậu sắng)	12g
Rau Dền tía	12g
Đậu xanh (giã)	12g
Mía đỏ	40g

Chủ trị:

Trong người nóng bức rứt, miệng hôi khô nứt, tựa lưỡi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 5

Toa căn bản gia thêm các vị:

Ích mẫu	8g
Hương phụ	8g
Trạch lan (Mẩn tươi)	8g
Kê huyết đằng	8g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 6

Toa căn bản gia thêm các vị:

Rau Sam	24g
Bạch đồng nữ	
(Toàn cây và rễ sao vàng)	12g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư (xích, bạch đới).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 7

Toa căn bản gia thêm các vị:

Ngải cứu	6g
Cỏ nhọ nổi (sao đen)	40g
Trách bách diệp (sao đen)	12g

Chủ trị:

Băng huyết, rong huyết, đại tiểu tiện ra huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 8

Toa căn bản bỏ rễ Cỏ tranh gia thêm các vị:

Ngải cứu	6g
Cành Tía tô	10g
Củ Gai	10g
Củ Gấu (giã nhỏ)	6g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai không yên hay đau bụng, đau lưng hoặc bị ngã, bị đánh động thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc cho vào một dấm nhỏ muối, quấy tan chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 9

Toa căn bản gia thêm các vị:

Trắc bách diệp (sao đen)	12g
Liên ngẫu (Ngó Sen) sao	12g
Cỏ Nhọ nồi (sao đen)	24g
Bách thảo sương	5g

Chủ trị:

Khái huyết (ho ra máu), nục huyết (chảy máu cam).

Cách dùng, liều lượng:

Bách thảo sương để riêng.

Các vị khác cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc cho Bách thảo sương vào quấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 10

Toa căn bản gia thêm các vị:

Hậu phác	12g
Hoắc hương	12g
Nhục đậu khấu	12g
Tía tô	8g
Sa nhân	2g
Trần bì (nướng)	2g

Chủ trị:

Trúng thực, nóng lạnh, ói mửa, đi lỏng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

Chủ ý:

Trường hợp trúng thực mà chân tay quyết lạnh thì dùng Toa căn bản gia vị 10 gia thêm các vị:

Củ Riềng	6g
Quế thông	12g
Chè tàu	8g
Ồi khương (gừng tươi lùi)	8g

Sắc uống, ngày 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 11

Toa căn bản bỏ: Cỏ Mần châu, Rau Má, Cam thảo nam, Ké đầu ngựa, gia thêm các vị:

Hoắc hương	16g
Hậu phác	8g
Sa nhân (bỏ vỏ sao vàng)	10g
Bạc hà	8g

Chủ trị:

Ăn uống không tiêu, bụng trướng đầy khó chịu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 12

Toa căn bản gia thêm các vị:

Thiên niên kiện (Sơn thực)	24g
Rễ Lá lốt	12g
Rễ Cỏ xước	24g
Rễ Từ bì (Đại bì)	12g

Chủ trị:

Phong thấp, lưng cổ đau nhức, chân tay nhức mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho thêm vào 10ml rượu trắng khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Kết hợp dùng: Ngải đen, Ngải vàng già nhỏ sao giấm bọc vải xoa các nơi đau nhức. Khi nguội lại chế thêm giấm sao tiếp và xoa vào các nơi đau nhức như trước.

Ngày xoa 2 – 3 lần.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 13

Toa căn bản gia thêm các vị:

Tua rễ Si	12g
Ngải cứu	6g
Củ Cốt khí	12g

Chủ trị:

Tê bại, nhức mỏi, đau lưng, ngã bong gân, vết thương tổn do bị đánh hoặc ngã sưng, tím đau...

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho thêm 10ml rượu trắng khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Kết hợp dùng thêm bài thuốc sau:

Rễ Cốt khí	40g
Nhục quế	12g
Cẩu tích	24g
Tua rễ Si	40g
Cốt toái bổ	24g

Ngâm vào 500ml rượu trắng trong 3 ngày, 3 đêm chiết ra uống. Mỗi lần uống 15ml trước khi đi ngủ tối. Những nơi đau nhức cũng dùng rượu này xoa bóp thêm.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 14

Toa căn bản gia thêm các vị:

Trần bì (sao)	4g
Củ Sả (già nướng)	16g

Củ Dứa gai	8g
Hoắc hương	8g
Rễ Ngấy hương	12g
Rễ Cỏ tranh	12g
Hậu phác	12g
Cây râu mèo (Bông bạc)	4g
Râu ngô	12g

Chủ trị:

Phù thũng ở bụng và chân tay.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 15

Toa căn bản gia thêm các vị:

Mía đỏ	40g
Lạc tiên	12g
Táo nhân (sao đen)	12g
Lá Vông	12g
Ngải cứu	6g

Chủ trị:

Mất ngủ, tim hồi hộp, nhức đầu thường xuyên, ngủ hay chiêm bao mộng mị, giật mình, người uể oải, trí nhớ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 16

Toa căn bản gia thêm các vị:

Rễ cây Mua nhiều hoa (sao vàng)	12g
Lá Thường sơn (sao giấm)	12g
Thỏ ty tử	8g
Dây Thần thông	12g
Thảo quả (bỏ vỏ sao)	8g
Hà thủ ô đồ chế	12g

Chủ trị:

Thiếu máu và có báng (lách sưng) do sốt rét.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 17

Toa căn bản bỏ Củ Sả gia thêm các vị

Lá chanh (sao)	8g
Nhân trần	8g
Chi tử	8g
Lá Gai	8g

Chủ trị:

Viêm gan, yếu gan sinh vàng da (hoàng đản), ăn kém khó tiêu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA VỊ 18

Toa căn bản gia thêm các vị:

Mía đỏ	60g
Lá Dâu	16g
Hậu phác	12g

Chủ trị:

Suy nhược cơ thể (sau khi khỏi bệnh) người xanh xao, thiếu máu, ăn không ngon, ngủ không yên giấc, mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc kỹ, uống thay nước trà hàng ngày.

Mỗi ngày 1 thang.

Uống liên tiếp 1 - 3 tuần.

TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 19

Toa căn bản bỏ các vị Củ Sả, vỏ Quýt gia thêm các vị:

Kim ngân hoa	8g
Đậu sắng	8g

Chủ trị:

Lở ngứa, mụn nhọt ngoài da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 20

Toa căn bản bỏ vị Củ Sả gia thêm các vị:

Bồ công anh	16g
Kim ngân hoa	10g

Chủ trị:

Sản phụ tắc tia sữa hoặc áp xe vú sưng đau mới phát chưa thành mủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Bên ngoài: Kết hợp dùng lá Bồ công anh tươi giã nhỏ với ít muối đắp vào nơi vú sưng đau. Cứ 6 tiếng đồng hồ đắp 1 lần, đắp lại nhiều lần cho đến khi vú hết sưng đau.

TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 21

Toa căn bản bỏ các vị Củ Sả - vỏ Quýt, gia thêm các vị:

Rau Sam	16g
Cỏ Sữa (lớn hoặc nhỏ lá)	16g

Chủ trị:

Kiết lỵ mới phát sinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

CÁC BÀI THUỐC THUỘC BÀI BÌNH CAN CHỨNG

BÀI BÌNH CAN CHỨNG

Lá chanh hoặc lá Quýt hôi,
Lá Xuyên tiêu, hoặc
Lá Cam sành hay lá Bưởi 12 - 20g
Lá Gai 18 - 20g
Lá Cối xay hoặc Tinh tre 6 - 10g
Phèn phi hoặc
lá Chua me đất 2,5 - 5g

Chủ trị:

Các chứng bệnh thuộc gan hoặc cảm cúm nóng lạnh, mất ngủ, đau đầu, tức ngực, lưỡi vàng, miệng đắng, nôn ói, táo bón, tiểu tiện vàng đỏ sẫm.

Cách dùng, liều lượng:

Dùng dạng thuốc tán, thuốc hoàn hay thuốc thang.

Thuốc tán, hoàn tùy tuổi ngày uống 4 - 8 - 12g, chia làm 2 lần uống với nước chín nguội.

Thuốc thang ngày sắc uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn đường kính, mỡ lợn, trứng.
- Các chất kích thích: Rượu, chè, thuốc lá, thuốc Lào, các chất cay nóng (ớt, hạt tiêu, tỏi...).
- Người tỳ vị hư hàn, ỉa chảy không dùng.

Cách gia giảm khi sử dụng bài Bình can trong điều trị các chứng bệnh:

BÌNH CAN GIA VỊ 1

Lá Chanh 12 - 20g
Lá Gai 18 - 20g
Lá Cối xay 6 - 10g
Phèn phi 2,5 - 5g
Vỏ Núc nác 12 - 20g
Lá Mơ lông 20 - 30g

Chủ trị:

Chứng hoàng đản.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 2

Lá Chanh 12 - 20g
Lá Gai 18 - 20g
Lá Cối xay 6 - 10g
Phèn phi 2,5 - 5g
Nhân trần 16 - 20g
Củ Ráy 12 - 20g

Chủ trị:

Chứng viêm gan do virus

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 3

Lá Chanh 12 - 20g
Lá Gai 18 - 20g
Lá Cối xay 6 - 10g
Phèn phi 2,5 - 5g
Cải trời 20 - 40g
Ô rô cạn hoặc Ô rô nước 12 - 16g
Rễ Rau ngót 16 - 20g
Củ Cối (Thuỷ hương phụ) 10 - 12g
Nàng nàng
(cây Trứng ếch) 16 - 20g

Chủ trị:

Chứng viêm gan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 4

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 10g
Cây Hàn the	6 - 12g
Cây Ô rô cạn hoặc Ô rô nước	12 - 16g
Cây Cải trời	20 - 40g
Củ Cối hoặc Hương phụ	10 - 12g
Rễ Rau ngót	16 - 20g
Ngũ gia bì	20 - 40g
Lá Quýt hôi	
Tầm xoong	20 - 30g
Tinh tre	6 - 10g

Chủ trị:

Chứng sơ gan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 5

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Cam sành	12 - 16g
Củ Ráy	16 - 20g
Cỏ Hàn the	4 - 6g
Tiểu hồi (hạt Thìa là)	8 - 12g
Ô long vĩ (Bồ hóng bếp)	6 - 8g
Hương phụ (lá)	30-100g
Rễ Xuyên tiêu (cây Trung)	16 - 30g

Chủ trị:

Sơ gan cổ trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Kết hợp cho uống thêm viên Mật lợn:

Mật lợn chế	10g
Xuyên tiêu	10g
Cám gạo mới	
(loại hết trấu rang thơm)	20g

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 6 - 10g, chia làm 2 lần uống với nước chín nguội.

BÌNH CAN GIA VỊ 6

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Rau Má	20 - 30g
Cỏ Nhọ nồi	16 - 30g
Lá Mơ lông	16 - 20g
Hà thủ ô trắng	12 - 16g

Chủ trị:

Chứng táo bón thuộc thể nhiệt (nhiệt táo).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 7

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Rễ Xuyên tiêu	16 - 20g
Củ Cối	10 - 12g
Bột Lưu huỳnh	4 - 6g

Chủ trị:

Chứng táo bón thuộc thể hàn (hàn táo).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 8

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Ngải cứu	12 - 16g
Củ Sả	16 - 20g
Ổi khương	
(Gừng tươi nướng)	16 - 20g
Lá Hương phụ (Cỏ gấu)	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng ỉa lỏng (tiêu chảy) phân trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Nếu kèm chứng vàng da gia thêm:

Nhân trần	12 - 16g
Chi tử sao cháy	12 - 16g

BÌNH CAN GIA VỊ 9

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Củ Cối	16 - 20g
Củ Sả	16 - 20g

Chủ trị:

Ỉa phân loãng nát, vàng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 10

Lá chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g

Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Củ sả	16 - 20g
Lá Mơ lông	16 - 20g
Xuyên tiêu	8 - 12g
Hạt thìa là (Tiểu hồi)	12 - 16g

Chủ trị:

Ỉa phân sống, tanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 11

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Mơ lông (tươi)	100g
Lá Phượng vĩ	
(cỏ Seo gà) tươi	200g
Cỏ Hàn the (tươi)	100g
Dây Kim ngân (tươi)	50g

Chủ trị:

Chứng nhiệt lỵ

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị để tươi cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 12

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Rau Sam	30g
Lá Mơ lông	30g
Cỏ Sữa (lớn hay nhỏ lá)	30g
Cỏ Nhọ nồi	30g

Chủ trị:

Chứng nhiệt lý.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị để tươi cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 13

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Tử bì	12 - 16g
Chi tử	12 - 16g
Rễ Cúc tần	12 - 16g
Cát căn	12 - 16g
Cỏ Bắc (Cỏ Mần châu)	12 - 16g

Chủ trị:

Chứng nhiệt lý có kèm sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 14

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Củ Sả	20g
Hạt Chuối rừng	12 - 16g
Quả Ré	12 - 16g
Bình lang	8 - 12g

Chủ trị:

Chứng hàn lý.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 15

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Hương phụ	50 - 100g
Nam mộc hương	12 - 16g

Chủ trị:

Đau bụng đầy hơi, ợ hơi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 16

Lá Chanh	12 - 20g
Lá gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Ô tặc cốt	
(chế bỏ màng cứng)	10 - 16g
Cây Dạ cẩm	20 - 30g
Lá Khôi	12 - 16g
Lá Khổ sâm	12 - 16g
Ngải tuyền (củ Bình vôi)	16 - 20g
Bồ công anh	12 - 16g

Chủ trị:

Viêm loét dạ dày - tá tràng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 17

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Dạ cẩm	20 - 30g

Rau Dừa nước	20 - 30g
Ngải tuyền	12 - 16g

Chủ trị:

Viêm loét dạ dày - tá tràng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, thêm vào nước thuốc:

Bột Nghệ vàng	16 - 20g
Mật ong	30 - 40g

quấy đều. Chia uống 2 lần (sáng, chiều).

Trường hợp có chảy máu dạ dày thì uống thêm:

Da Trâu đốt tồn tính	30 - 40g
Ô long vĩ	4 - 6g

Sắc ngày uống 1 lần đến khi ổn định thì thôi.

BÌNH CAN GIA VỊ 18

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Vỏ Gáo vàng	
(nam Hoàng cầm)	16 - 20g
Cẩu tích	20 - 40g
Mùn Tranh nhá	10 - 12g
Hạt Mướp đắng	6 - 12g

Chủ trị:

Chứng tiểu đường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, kết hợp ăn Mía và Mướp đắng thường xuyên.

BÌNH CAN GIA VỊ 19

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Hạt Sen	20 - 40g
Cẩu tích	20 - 40g

Củ Súng	20 - 40g
Kim cang	20 - 40g

Chủ trị:

Chứng đái nhiều, đái nhạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 20

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Xích đồng nữ	60 - 100g
Cẩu tích	20 - 30g
Củ Sả	40 - 60g
Rau Dừa nước	20 - 30g

Chủ trị:

Chứng đái trắng đục (đái Đường chấp).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 21

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Thương nhĩ tử	20 - 30g
Kim ngân	16 - 20g
Hắc đậu	8 - 10g
Cỏ Nhọ nồi	12 - 16g
Lá Găng	12 - 16g

Chủ trị:

Chứng đái buốt, đái ra máu, đái rắt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 22

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Gừng tươi nướng	10 - 12g
Tinh tre (Trúc nhự)	10 - 12g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai nôn, ọc

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống cùng với 10ml nước ép gừng tươi và 10ml nước ép vôi Măng tre tươi.

BÌNH CAN GIA VỊ 23

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Bán hạ chế	8 - 12g
Tinh tre	10 - 12g
Đất lòng bếp (Phục long can)	8 - 16g

Chủ trị:

Nôn khan.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 24

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Bách bộ	15 - 20g
Tinh tre	10 - 12g

Chủ trị:

Chứng tức ngực, khó thở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần, mỗi lần 100ml uống cùng với nước ép gừng tươi và Hành tươi (mỗi thứ 50g trộn lẫn giã nát ép lấy nước).

BÌNH CAN GIA VỊ 25

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Địa liên	6 - 8g
Rễ Rau ngót	16 - 20g
Củ Sả	12 - 16g
Sọ quả Xoan (Khổ luyện thạch)	8 - 12g

Chủ trị:

Chứng khó thở, tức ngực, hen suyễn của người già.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 26

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Gừng tươi	5 lát
Nước vôi Măng tre tươi	10ml
Đậu xanh tán sống	4g
Hồ tiêu tán	2g

Chủ trị:

Chứng khó thở, tức ngực, hen suyễn của người già.

Cách dùng, liều lượng:

Gừng tươi giã nát, trộn với bột Đậu xanh, Hồ tiêu nước vôi Măng tre để riêng.

Các vị khác cho vào 300ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần uống cùng

với gừng tươi, bột Đậu xanh, bột Hồ tiêu và nước vôi Măng tre.

BÌNH CAN GIA VỊ 27

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Nhân trần	12 - 16g
Xương bồ	12 - 16g
Ngải tỵ	12 - 16g
Bách bộ	20 - 30g

Chủ trị:

Hen, suyễn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Kết hợp uống thêm nước ép Bèo cái 200g, nước ép Chanh quả (1 quả) trộn với 40ml Mật ong. Trường hợp lên cơn hen cấp tính, cắt cơn tạm thời bằng:

Bột tạo giác (sao)	5g
Bột tể tân	5g

trộn đều thổi ít một vào mũi khi lên cơn rồi tiếp tục uống bài Bình can gia vị 27 như trên.

BÌNH CAN GIA VỊ 28

Lá chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Xương bồ	8 - 12g
Sa nhân	6 - 8g

Chủ trị:

Đau nhức đỉnh đầu

Cách dùng, liều lượng:

Xương bồ, Sa nhân tán bột mịn để riêng.

Các vị khác cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần kèm với bột Xương bồ, Sa nhân.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 29

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	20 - 30g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Bời lời hương	
(Thiên đầu thống)	8 - 12g
Lá Mơ lông	10 - 12g
Vỏ Núc nác	8 - 12g

Chủ trị:

Đau nhức hai bên thái dương.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 30

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Củ Dứa dại	8 - 12g
É tía (Hương nhu tía)	8 - 12g
Lá thiên đầu thống	16 - 30g
Dây tơ hồng	16 - 30g

Chủ trị:

Đau nhức sau gáy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 31

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Dạ minh sa	8 - 12g
Lá Thiên đầu thống	8 - 12g

Cúc hoa	8 - 12g
Ô long vĩ	4 - 6g
Rau Má	20 - 30g

Chủ trị:

Đau nửa đầu vào buổi sáng thuộc nhiệt chứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 32

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Thài lài (tía hoặc trắng)	12 - 16g
Lá Bồ kết	8 - 12g
Cúc hoa	8 - 12g

Chủ trị:

Đau mắt đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 33

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 10g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Quyết minh tử	20 - 30g

Chủ trị:

Đau mắt trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Kết hợp uống thêm 10 g Cao Dê.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 34

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10 g
Phèn phi	2,5 - 5g
Cẩu tích	20 - 30g
Ô long vĩ	4 - 6g

Chủ trị:

Đau mắt có màng, có mọng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml uống thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Kết hợp uống thêm 10g Cao Dê.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 35

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Vùng đen	12 - 16g
Rau Má	16 - 20g
Lá Vông	8 - 10g
Ngải tợng	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng mất ngủ do táo bón.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 36

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Vỏ Núc nác	12 - 16g
Ô long vĩ	6 - 8g
Rau Má	16 - 30g

Chủ trị:

Chứng mất ngủ do can khí uất.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 37

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Ngải tuyền	16 - 20g
Thổ phục linh	20 - 30g
Dây tơ hồng	20 - 30g

Chủ trị:

Chứng mất ngủ do căng thẳng thần kinh (tâm thần).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 150 ml nước thuốc, cho thêm vào 40 - 50 ml nước ép lá Tía tô đất tươi chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 38

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Trắc bách diệp	20 - 30g
Cỏ Mực	20 - 30g
Lá huyết dụ	20 - 30g

Chủ trị:

Chứng nục huyết (chảy máu cam).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc uống.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 39

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Chè xanh	100 - 150g
Giun đất (mổ rửa sạch đất)	40 - 60g
Cây Chuối non một đoạn dài 50 cm	

Chủ trị:

Sốt cao co giật.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị nhồi vào giữa ruột cây Chuối non, đem đốt trên lửa (đốt giữa đoạn chuối có nhồi thuốc) đến khi đoạn cây Chuối chín mềm, bỏ ra vắt lấy nước uống.

Ngày vắt nước uống 1 lần.

BÌNH CAN GIA VỊ 40

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Nước ép cây Chuối hột tươi	80 ml
Nước ép cây Thái lài	20 ml
Nước ép dịch quả Chanh	20 ml
Mật ong	50 ml

Chủ trị:

Sốt cao co giật.

Cách dùng, liều lượng:

Bài Bình can sắc riêng với 300 ml nước lấy 100 ml nước thuốc, hoà lẫn với các nước ép Chuối hột, Thái lài, Chanh quả và Mật ong uống trong khi đang sốt cao.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 41

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g

Phèn phi	2,5 - 5g
Thảo quả (đập bỏ vỏ)	12 - 16g
Bình lang	8 - 12g
Lá Thường sơn (sao rượu)	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng sốt rét cơn do muỗi truyền.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Chú ý:

Nếu dùng lá Thường sơn tía thì phải tước bỏ gân lá và cọng để tránh gây nôn.

BÌNH CAN GIA VỊ 42

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lòng đỏ trứng Gà luộc chín 1 quả	
Gừng tươi nướng, giã nhỏ	20 - 30g
Mật ong	20 - 50 ml

Chủ trị:

Chứng sốt phát ban.

Cách dùng, liều lượng:

Bài Bình can sắc riêng với 300ml nước, lấy 100ml nước thuốc, để riêng.

Lòng đỏ trứng Gà luộc, Gừng tươi, Mật ong trộn lẫn uống với 100ml nước sắc Bình can và 50ml Nhân trung hoàng lọc trong.

BÌNH CAN GIA VỊ 43

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Cây Mùi tẩu	16 - 20g
Cây Nọc sởi	10 - 12g

Chủ trị:

Chứng bệnh sởi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, uống.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp xoa ngoài da khắp người bằng rượu hạt mùi:

Hạt Mùi	30g
Rượu trắng	50ml

Hạt Mùi giã đập cho vào rượu đun nóng lên, bọc trong miếng vải hay miếng gạc sạch, chà sát lên khắp người (chà từ đầu mặt xuống tới chân cả trước và sau người để thúc sởi mọc đều và chống biến chứng vào đường hô hấp và tiêu hoá).

Khi sởi đã bay cho uống tiếp Bài Bình can gia thêm các vị:

Lá Mùi tàu	16 - 20g
Lá Húng chanh	12 - 16g
Lá Giấp cá	12 - 16g

Tất cả các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 150 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 44

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g

Chủ trị:

Chứng cảm cúm.

Cách dùng, liều lượng:

Cảm cúm mùa đông gia:

Kinh giới	16 - 20g
-----------	----------

Cảm cúm mùa xuân gia:

Bạc hà	12 - 16 g
--------	-----------

Cảm cúm mùa hạ gia:

Hương nhu	16 - 20g
-----------	----------

Cảm cúm mùa thu gia:

Tía tô	12 - 16g
--------	----------

Cảm cúm kèm sốt gia:

Địa liên	10 - 12g
Bạc hà	12 - 16g
Cúc tần	12 - 16g

Tất cả các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 45

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Sen	12 - 16g
Lá Dầu	12 - 16g
Xương bồ	12 - 16g
Bách bộ	16 - 20g
Mạch môn	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng ho khan (ho gió).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý: Nếu ho về mùa đông thì gia thêm:

Gừng tươi nướng	6 - 10g
-----------------	---------

BÌNH CAN GIA VỊ 46

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Sen	16 - 20g
Rẻ Quạt (củ)	10 - 16g
Củ Sả	10 - 12g
Bán hạ chế	10 - 12g
Lá Gai (tắm nước tiểu sao)	30 - 40g

Chủ trị:

Ho có đờm (viêm phế quản)

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 47

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Tang bạch bì	
(tắm mật sao)	10 - 16g
Bách bộ	16 - 30g
Củ Rẻ quạt	10 - 16g

Chủ trị:

Ho, viêm họng hạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thêm thuốc hoàn sau:

Hương nhu tía	30g
Chua me đất	30g
Ngũ bội tử	10g

Các vị sấy nhẹ lửa hoặc phơi khô tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày ngậm 3 - 4 lần, mỗi lần 1 - 2 hoàn.

BÌNH CAN GIA VỊ 48

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai (tắm nước tiểu sao)	20 - 30g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Bách bộ	20 - 30g
Mạch môn (bỏ lõi)	16 - 20g
Cỏ dòi (Bọ mẫm)	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng ho lâu năm (do lao).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 49

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Bồ công anh	16- 20g
Rẻ quạt	10 - 12g
Vòi voi	10 - 12g
Cam thảo nam	10 - 12g
Củ Dứa ăn quả (củ Khóm)	12 - 15g
Sài đất	10 - 16g
Gừng tươi nướng	8 - 12g

Chủ trị:

Chứng ho do viêm hạch hạnh nhân (viêm Amidan), viêm họng hạt có mủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 50

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Vỏ cây Gạo (Mộc miên bì)	16 - 20g
Thổ phục linh	16- 20g
Kim ngân	16 - 20g
Cây Cứt lợn	12 - 16g
Gốc Rạ tươi (Gốc cây lúa)	12 - 16g

Chủ trị:

Chứng thủy đậu, bỏng da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Kết hợp uống thêm hoàn Kê khương đường:

HOÀN KÊ KHƯƠNG ĐƯỜNG

Bột Gừng khô	200 g
--------------	-------

Trứng gà	25 quả
Bột Phèn phi	6g
Kẹo mạch nha đủ làm hoàn	

Chủ trị:

Sốt cao mê sảng, tay chân đập, lẫn lộn không ăn, không ngủ, hoặc ngủ lơ mơ, mắt nửa nhắm, nửa mở; không mồ hôi, hoặc toát mồ hôi hoặc sáng sớm thì tỉnh táo, xế chiều thì mê mệt, mạch xung dương sục.

Cách dùng, liều lượng:

Trứng gà lấy cả lòng đỏ, lòng trắng trộn với bột Gừng bột Phèn phi, đồ chín, lấy ra thái mỏng sấy khô, tán bột mịn, luyện với kẹo mạch nha (đã thắng thành châu) làm hoàn 8 - 12g.

Ngày uống 1 - 2 lần mỗi lần 1 - 2 hoàn.

Uống với nước chín.

BÌNH CAN GIA VỊ 51

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6- 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Vỏ cây Tầm duột	12 - 16g
Lá Cải trời	16- 30g
Lá Bạc thau (Bạc sau)	10 - 14g
Vỏ cây Vông đồng	16 - 30g
Vỏ cây Gạo	16 - 30g

Chủ trị:

Tràng nhạc, lao hạch.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 52

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Ngải cứu	10 - 20g

Lá Sung	16 - 20g
Măng Sậy	12 - 16g
Xích đồng nữ	12 - 16g
Đậu đen	8 - 10g
Hương phụ chế	10 - 12g

Chủ trị:

Chứng kinh nguyệt không đều, xấu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 53

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Nghệ vàng	16 - 20g
Măng Sậy	16 - 20g
Chó đẻ răng cưa	30 - 40g
Lá Sung	16 - 20g
Hương phụ chế	10 - 16g

Chủ trị:

Phụ nữ không có kinh nguyệt (chứng vô kinh).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thêm 10 g Trật đả hoàn:

TRẬT ĐẢ HOÀN

Cây Dền gai (đốt tồn tính)	50g
Lá Gai	50g
Mo nang tre (đốt tồn tính)	20g
Phèn chua	10g
Vỏ Chuối chín (đốt tồn tính)	20g
Mần tưới (Trạch lan)	20g
Ô long vĩ (chế)	100g
Củ Nghệ vàng	
(tẩm giấm, rượu, đồng tiện sao)	10g

Thủy xương bồ	50g
Lá Quýt hôi	50g
Tô mộc	50g
Tiết lợn (đổ chín) khô	100g

Chủ trị:

Các loại bệnh "Trật đả ứ huyết" do bị đánh đập, vấp ngã, bị thương, lao động nặng bị tụ máu tím bầm ở các bắp thịt.

Cách dùng, liều lượng:

Tô mộc cho vào nước, sắc thật đặc để riêng.

Các vị khác phơi, sấy khô tán bột mịn, trộn với rượu nước tiểu trẻ em, giấm (ba thứ lượng bằng nhau) ướt sền sệt, sấy khô, nghiền ra trộn với nước sắc Tô mộc, lại sấy khô và tán lại thành bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 8 - 12g với nước chín.

BÌNH CAN GIA VỊ 54

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Xích đồng nữ	20 - 30g
Lá Bạc sau (thau)	20 - 30g
Vỏ cây Gạo	16 - 20g
Thường nhĩ tử	16 - 20g

Chủ trị:

Phụ nữ mắc chứng khí hư xích bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 55

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Củ Gai	16 - 20g
Cành Tía tô	16 - 20g

Hắc đầu	8 - 10g
Bẹ mào cau	
(Bẹ ôm buồng cau)	10 - 12g
Ngải cứu	16 - 20g

Chủ trị:

Động thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Nếu động thai kèm thêm chảy máu, rong huyết kéo dài thì gia thêm:

Trắc bách diệp (sao qua)	16 - 20g
Huyết dụ	10 - 12g
Cỏ Nhọ nổi (sao qua)	16 - 20g

BÌNH CAN GIA VỊ 56

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Rễ rau ngót	100 - 200g
Huyết dụ	30 - 60g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh sót nhau (Rau thai).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, uống cùng với 3 thứ sau:

Nước ép cây Thài lài	80 - 100ml
Giấm thanh	30 - 50 ml
Nước Tiểu trẻ em mới tiểu	80-100ml

Tất cả uống 1 lần trong ngày.

Tiếp tục uống, khi nhau đã ra thì thôi.

BÌNH CAN GIA VỊ 57

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g

Ô long vĩ	8 - 12g
Nước Tiểu trẻ em	10 - 20ml
Giấm thanh	20- 30ml
Đường trắng	30 - 40g

Chủ trị:

Chứng sẩy thai băng huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300 ml nước, nấu sôi chắt ra để lắng chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 đến 2 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 58

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Ngải cứu	
(tắm nước tiểu sao cháy)	20 - 40g
Lá cây Gạo (sao cháy)	20 - 40g
Ô long vĩ	8 - 12g

Chủ trị:

Chứng sẩy thai, băng huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị tắm sao, sao sấy giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10 - 15g, uống với nước chín nguội.

BÌNH CAN GIA VỊ 59

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Bạch đồng nữ	30 - 40g
Ô long vĩ	6 - 8g
Lá Huyết dụ	16 - 20g
Trắc bách diệp	20 - 30g
Củ Gai	16 - 20g
Cỏ Nhọ nổi	16 - 20g

Chủ trị:

Các chứng khái huyết, băng huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 60

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai (sao cháy)	20 - 30g
Lá Cối xay	6 - 10g
Ngải cứu	
(tắm nước tiểu sao cháy)	30 - 40g
Ô long vĩ	8 - 12g

Chủ trị:

Các chứng khái huyết, băng huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tẩm sao, sao sấy giòn tán bột mịn:

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10 - 15g, uống với nước chín nguội.

BÌNH CAN GIA VỊ 61

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Sọ quả Xoan	
(Khổ luyện thạch)	8 - 12g
Hạt Sen	16 - 30g
Củ Súng	8 - 12g
Thỏ ty tử	16 - 20g
Kê nội kim	10 - 12g

Chủ trị:

Chứng di tinh, mộng tinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 62

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Khổ luyện thạch	
(sọ quả Xoan)	8 - 12g
Liên nhục	16 - 30g
Khiếm thực	8 - 12g
Thỏ ty tử	16 - 30g
Kê nội kim	10 - 12g
Phá cố chỉ	16 - 20g
Tía tô	8 - 12g
Hạt Thìa là (Tiểu hồi)	8 - 12g
Lá Mùi tàu	8 - 12g
Giá Đậu xanh	8 - 16g

Chủ trị:

Chứng lãnh tinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 63

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Ba kích (bỏ lõi)	16 - 20g
Phá cố chỉ	16 - 20g
Bột Cà phê	8 - 10g
Cao lỏng Rễ cau (tỷ lệ 1/1)	10 - 20ml
Bột Hồ tiêu	8 - 10g

Chủ trị:

Chứng liệt dương, phòng sự yếu (thiếu năng sinh lý).

Cách dùng, liều lượng:

Cao lỏng Rễ cau, bột Hồ tiêu để riêng.

Các vị khác cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Khi uống trộn lẫn với Cao lỏng Rễ cau và bột Hồ tiêu.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 64

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Xích đồng nữ	40 - 60g
Cẩu tích	20 - 40g
Đỗ trọng	12 - 16g
Hắc đậu	20 - 30g
Dây đau xương	20 - 30g

Chủ trị:

Thận hư: Đau lưng, gối mỏi, tai ù.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 65

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Ô tong vĩ	8 - 12g
Cỏ Nhọ nồi	16 - 20g
Hoa Mào gà đỏ	16 - 20g
Da Trâu đốt tồn tính	10 - 12g

Chủ trị:

Dị ứng nổi ban xuất huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 66

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Xích đậu	16 - 20g
Kim ngân	20 - 30g
Thương nhĩ tử	20 - 30g

Chủ trị:

Dị ứng nổi da đỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 67

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Nàng nàng	20 - 30g
Vỏ Núc nác	12 - 16g
Hy thiêm	10 - 12

Chủ trị:

Dị ứng nổi mẩn ngứa, nứt nẻ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

BÌNH CAN GIA VỊ 68

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Đơn mặt quỷ	20 - 30g
Thương nhĩ tử	20 - 30g
Trinh nữ	12 - 16g

Chủ trị:

Dị ứng nổi mẩn to, có kèm sốt, đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 69

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Vỏ Cây gạo	20 - 40g
Bồ công anh	12 - 16g
Kính giới	12 - 16g
Cải trời	20 - 40g
Rau Má	20 - 30g

Chủ trị:

Nổi mẩn ngứa do tào (huyết táo sinh phong).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 70

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Bạc sau	20 - 30g
Kim ngân	16 - 20g
Sài đất	16 - 20g
Thương nhĩ tử	16 - 20g
Vỏ Cây gạo	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng ghẻ lở.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 71

Lá chanh	12 - 20g
Lá gai	18 - 20g
Lá cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Bạc sau	20 - 30g
Kim ngân	16 - 20g
Sài đất	16 - 20g
Thương nhĩ tử	16 - 20g
Vỏ Cây gạo	16 - 20g
Dây Tơ hồng xanh	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng nhiễm khuẩn da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 72

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Rau ngót	30 - 40g
Địa liên	30 - 40g

Chủ trị:

Giải độc rượu và say rượu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

BÌNH CAN GIA VỊ 73

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Rau Má	16 - 20g

Cà gai hoa tím	30 - 40g
Ngải cứu	16 - 20g
Lá Sung	16 - 20g
Lá Vông nem	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng động kinh ở người lớn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 74

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Hoa kinh giới	10 - 12g
Câu đằng	10 - 12g
Thuyền thoái	8 - 10g

Chủ trị:

Trẻ em bị động kinh

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Trường hợp người bệnh ở dạng "Chân hàn giả nhiệt" thì cho uống kết hợp:

TRỤC HÀN ĐẲNG KINH TỬ

Bột Hồ tiêu	10g
Bột Quế thanh	10g
Bột Đinh hương	10g
Bột Can Khương	10g
Rượu trắng tốt	100ml

Các bột ngâm trong 5 - 7 ngày.

Mỗi lần uống 20 - 30 giọt hoà vào 30 ml nước chín nguội.

BÌNH CAN GIA VỊ 75

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Cà gai hoa tím	16 - 20g
Hy thiêm	16 - 20g
Củ dứa dại	12 - 16g
Rễ Cỏ xước	12 - 16g
Dây đau xương	12 - 16g
Cây Lá lốt (toàn cây cả rễ)	12 - 16g

Chủ trị:

Chứng phong tê thấp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc uống, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 76

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Cà gai hoa tím	20 - 30g
Kim cang (Tỳ giải)	30 - 40g
Thổ phục linh	12 - 16g
Rễ Đinh lăng (sao)	20 - 16g
Dây tơ hồng	12 - 16g
Rễ Bạch hoa xà (sao vàng)	12 - 16g
Dây đau xương	12 - 16g

Chủ trị:

Chứng bại liệt (bản thân bất toại).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý: Có thể uống kết hợp thêm:

Trật đá hoàn	10g/ ngày
Cao dê	10g/ ngày

BÌNH CAN GIA VỊ 77

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Kim cang	20 - 40g
Đinh lăng (củ) sao	20 - 40g

Chủ trị:

Chứng tê ngoài da.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 78

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Cây Lá lốt	16 - 20g
Đơn Gối hạc	16 - 20g
Rễ Cỏ xước	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng ra mồ hôi chân tay.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 79

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Lá Dâu	10 - 12g
Củ Cói	8 - 12g

Chủ trị:

Chứng trẻ em ra mồ hôi trộm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp giã nhỏ 1g Ngũ bội tử đắp vào rốn và cho uống thêm 10g (Bột lá Dâu, Vừng đen, Vỏ trứng gà nở rôi; ba vị lượng bằng nhau sấy khô tán bột mịn) hoặc cho ăn thêm canh Trai + lá Dâu.

BÌNH CAN GIA VỊ 80

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Củ Sả (nướng)	12 - 16g
Củ Cải (sao)	12 - 16g

Chủ trị:

Trẻ em biếng ăn, rối loạn tiêu hoá do tỳ hư, suy dinh dưỡng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thêm Tiểu chiến sỹ hoàn:

TIỂU CHIẾN SĨ HOÀN

Bột Củ côi (sao)	40g
Bột Củ côi (nướng)	40g
Bột Chuối tây chín	200g
Bột thịt cóc	100g

Chủ trị:

Trẻ em Cam tích - xanh xao, gầy còm, bụng ỏng, dít vòm.

Người lớn: tiêu hoá kém, ăn kém.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các bột trộn đều cho vào mật ong hoặc kẹo mạch nha đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 10 -12g ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 1-2 hoàn với nước chín nguội.

BÌNH CAN GIA VỊ 81

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Hạt Tia tô	10 - 12g
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	16 - 20g
Bách bộ	20 - 30g
Trần bì	6 - 8g

Chủ trị:

Chứng ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Kết hợp cho uống thêm:

CAN KHƯƠNG TRỮ MA DIỆP TÁN

Lá Gai (tẩm nước tiểu sao)	80g
Gừng khô	20g

Cả hai vị sao, sấy khô tán bột mịn mỗi lần uống 8g trộn với Mật ong.

Ngày uống 2 lần.

BÌNH CAN GIA VỊ 82

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Trần bì	18 - 40g
Muối ăn	20 - 40g
Quả Bồ kết	20 - 40g
Mật gà	6 - 12 cái

Chủ trị:

Chứng ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sấy khô tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ em: 1 tuổi uống 0,5 - 1g ngày.

2 tuổi uống 1 - 1,5 ngày.

3 tuổi uống 1,5 - 2g ngày.

4 - 5 tuổi uống 2 - 2,5g ngày.

6 - 7 tuổi uống 2,5 - 3g ngày.

8 - 10 tuổi uống 3 - 4g ngày.

Tất cả đều chia uống lần, uống với nước chín nguội.

BÌNH CAN GIA VỊ 83

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Đậu đen (sao)	50 - 100g
Muối ăn (rang hết nổ)	5 - 10g
Con Đế rũi (con Cây cạy)	
(Kéo đuôi bỏ cút sấy khô)	50 - 100g

Chủ trị:

Chứng đái dầm.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao, sấy khô giòn tán bột mịn, cho vào mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 10g.

Ngày uống 20g chia làm 2 lần. Uống với nước chín nguội.

BÌNH CAN GIA VỊ 84

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Thạch hộc	16 - 30g
Hồ tiêu (bột)	2 - 4g
Mật ong	30 - 60 ml.

Chủ trị:

Chứng trẻ em ỉa chảy, mất nước, nhiễm độc thần kinh, co giật, đầy bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Bột Hồ tiêu trộn lẫn với mật ong để riêng.

Các vị khác cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, cho bột Hồ tiêu, Mật ong vào khuấy đều, chia uống 2 lần và cho uống thêm 1 trong các nước sau:

- Nước Dừa + 0,5g bột Hồ tiêu.
- Nước Cháo loãng + 0,5 g Bột Hồ tiêu.
- Nước sắc Mạch môn + 0,5g Bột Hồ tiêu.
- Nước sắc Đậu xanh + 0,5g Gừng.
- Nước Mía + 0, 5g Gừng.

BÌNH CAN GIA VỊ 85

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	20 - 30g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Thăng ma	12 - 16g
Củ Dừa đại	16 - 20g

Chủ trị:

Chứng sa dạ con.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng thuốc đắp ngoài. Dùng một trong các cách sau:

Cánh Bèo cái	1 nắm
Hạt Thấu dầu tía	1 nắm
Đầu ruồi quả Chuối tiêu	1 nắm

Tất cả rửa sạch để ráo nước, giã nhỏ đắp vào 2 huyệt: Bách hội và Quan nguyên.

Hoặc dùng:

Hoa Thiên lý	1 nắm
Lá Vông	1 nắm

Tất cả rửa sạch để ráo nước, giã nhỏ đắp vào dạ con sa. Nếu dạ con sa đã lâu (độ 3 - 4) thì phải rửa sạch dạ con sa bằng nước Hành tươi và Giấm trước khi đắp thuốc và băng khố.

BÌNH CAN GIA VỊ 86

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g

Phèn phi	2,5 - 5g
Bồ công anh	30 - 50g
Vòi voi	12 - 16g
Sài đất	12 - 16g

Chủ trị:

Sưng vú, áp xe vú.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng lá Bồ công anh tươi rửa sạch để ráo nước, giã nát thêm chút muối đắp vào nơi vú sưng đau.

BÌNH CAN GIA VỊ 87

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Thông thảo	12 - 16g
Hà thủ ô trắng	12 - 16g

Chủ trị:

Thiếu sữa, ít sữa, mất sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp ăn cháo Móng giò lợn và vẩy Tê tê:

Móng giò lợn (sao cát phồng giòn)	50g
Vẩy Tê tê (sao cát phồng giòn)	50g
Lá Sung tạt bánh tẻ tươi thái nhỏ	30g
Lá Mít non tươi thái nhỏ	30g
Lá Hà thủ ô tươi thái nhỏ	30g
(không có cũng được)	
Gạo nếp mới	100g

Móng giò lợn, vẩy Tê tê sao cát giòn tán bột mịn để riêng. Gạo nếp nấu cháo với Chân giò lợn (nếu có). Sau khi cháo nhừ cho các lá Sung, lá Mít, lá Hà thủ ô và quấy đều đun sôi tiếp, cho bột Móng giò lợn, bột vẩy Tê tê mỗi thứ 2 thìa cà phê (10g) vào và một chút muối, mì chính quấy đều bắc ra để 10 phút múc ăn.

Ngày ăn 1 lần, ăn tới khi nào sữa về nhiều thì
thôi thường ăn 4- 5 lần là có sữa về nhiều.

BÌNH CAN GIA VỊ 88

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Hải tảo (Rong câu)	20 - 30g
Dây Mơ lông	16 - 20g
Rau Rút	16 - 20g
Thương nhĩ tử	50 - 60g
Vỏ cây Tầm duột	16 - 20g
Thuỷ điệt	1 - 2g

Chủ trị:

Bướu cổ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị Hải tảo, Thuỷ điệt, Thương nhĩ tử sấy
khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác cho vào 800 ml nước, sắc chất
lấy 200 ml nước thuốc, cho bột Hải tảo
Thương nhĩ tử, Thuỷ điệt vào đun sôi chia
uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Thời gian uống thuốc cần phải ăn nhạt.

BÌNH CAN GIA VỊ 89

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Gai bồ kết	20 - 30g
Lá Bạc sau	16 - 20g
Ô long vĩ	6 - 8g
Dây Tơ hồng xanh	16 - 20g
Cây hoa Cứt lợn	
(tẩm muối sao)	16 - 20g
Lá Sắn thuyền	12 - 16g

Chủ trị:

Chứng viêm xoang, viêm xoang có mủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml
chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 90

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Tỏ mộc	8 - 10g
Huyết giác	8 - 10g
Nghệ vàng	8 - 10g
Ô long vĩ	6 - 8g
Thiên niên kiện	12 - 16g
Giấm thanh	50 ml
Đường	50g

Chủ trị:

Chứng ứ máu, tím bầm do chấn thương, té ngã.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml
nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 91

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Huyết giác	8 - 10g
Sơn thực	12 - 16g
Thổ phục linh	20 - 30g
Tục đoạn	12 - 16g

Chủ trị:

Gãy xương (kín). Tiêu sưng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml
nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thêm Trật đá hoàn 10g/ngày
(Trang 630) và dùng thuốc bó ngoài:

THUỐC BỎ NGOÀI

Vòi voi	20g
Lá Mỏ quạ	50g
Lá Mơ	10g
Vỏ Cây gạo	100g
Cỏ Cò cò	
(Lông cò hay Ngổ rừng)	30g
Thài lài (trắng hoặc tím)	50g
Đường đen	50g

Tất cả các vị giã nhuyễn cho vào 50 ml rượu trắng sào nóng, bỏ vào nơi xương gãy khi đã được nắn chỉnh hình.

BÌNH CAN GIA VỊ 92

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Dây Tơ hồng	20 - 30g
Thổ phục linh	20 - 30g
Ngải tưng	12 - 16g
Thạch xương bồ	8 - 12g

Chủ trị:

Chứng loạn nhịp tim (Ngoại tâm thu)

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống:

Sa nhân xương bồ xuyên tiêu tán:

Sa nhân	8g
Xương bồ	16g
Xuyên tiêu	16g

Tất cả sấy khô tán bột mịn, chia uống làm 3 lần trong ngày.

BÌNH CAN GIA VỊ 93

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g

Phèn phi	2,5 - 5g
Vỏ Xoan (Cạo bỏ vỏ nâu)	10g
Ngũ bội tử	10g
Địa liên	10g
Bình lang	10g
Phèn phi (gia thêm)	2g

Chủ trị:

Sâu răng, có mũ chân răng.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Chanh, lá Gai, lá Cối xay, Phèn phi (trong bài bình can) cho vào 400 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, uống 2 lần trong ngày. Kết hợp dùng các vị: Vỏ Xoan, Ngũ bội tử, Địa liên, Bình lang, Phèn phi (gia thêm) sấy khô tán bột mịn, dùng tăm bông thấm dầu lạc hoặc dầu vừng chấm thuốc bột nhét vào nơi răng sâu, hoặc chà xát vào nơi chân răng có mũ và ngậm thêm hạt Thảo quả (Tò ho).

BÌNH CAN GIA VỊ 94

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Dây Tơ hồng xanh	16 - 20g
Thổ phục linh	16 - 20g
Ngải cứu	16 - 20g
Ngải tưng	12 - 16g
Tía tô đất	12 - 16g
Chè Vàng	8 - 12g
Ngũ gia bì	8 - 12g

Chủ trị:

Chứng thần kinh bình suy nhược, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 95

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g

Phèn phi	2,5 - 5g
Đậu đen (sao cháy)	50g
Đậu tương (sao cháy)	50g
Vừng đen (rang hết nổ)	40g
Ngải cứu	20g
Muối rang	2g

Chủ trị:

Bổ thận - Thận hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị trong bài bình can: Lá Chanh, lá Gai, lá Cối xay, Phèn phi sắc lấy nước để riêng:

Các vị: Đậu đen, Đậu tương, Vừng đen, Ngải cứu, Muối rang đều sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10 - 15g với nước sắc bình can.

BÌNH CAN GIA VỊ 96

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	12 - 16g
Phèn phi	2,5 - 5g
Bời lời hương	20 - 40g
Dây Tơ hồng xanh	20 - 30g
Thổ phục linh	20 - 30g
Rau má	16 - 20g
Ngải tương	12 - 16g

Chủ trị:

Đưa xung mạch xuống (hạ mạch xung dương xuống).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 97

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Vỏ Cây gạo	12 - 16g
Hà thủ ô trắng	12 - 16g

Vừng đen	12 - 16g
Cẩu tích	16 - 20g
Bách bộ	16 - 20g
Kim ngân	16 - 20g
Thương nhĩ tử	16 - 20g
Cam thảo nam	10 - 12g
Thổ phục linh	20 - 30g

Chủ trị:

Tiêu độc, giải độc toàn thân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 300 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

BÌNH CAN GIA VỊ 98

Lá Chanh	12 - 20g
Lá Gai	18 - 20g
Lá Cối xay	6 - 10g
Phèn phi	2,5 - 5g
Nghệ rằm	20 - 30g
Vỏ Cây gạo	20 - 30g
Lá Sắn dây	30 - 40g
Sài đất	30 - 40g
Hoa kinh giới	12 - 16g
Lá Bồ cu vẽ	12 - 16g

Chủ trị:

Rắn độc cần.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 150 ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thuốc hoàn:

HOÀN QUẾ GỪNG TRẤU VÔI

Trấu không	40%
Gừng già	30%
Quế chi	20%
Vôi bột	10%

Tất cả các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn.

Mỗi ngày uống 16 - 20g chia làm 2 lần.

Uống với nước thuốc sắc trên.

PHẦN HAI

PHỤ KHOA

CÁC BÀI THUỐC TRỊ KINH - ĐỐI - THAI - SẢN

1. ÍCH MẪU HƯƠNG PHỤ THANG

Ích mẫu	20g
Hương phụ	20g
Sinh địa	20g
Rau Má	40g
Cỏ Nhọ nổi	40g
Chỉ xác	20g

Chủ trị:

Rối loạn kinh nguyệt, kinh đến trước kỳ.

Cách dùng, liều lượng:

Hương phụ tứ chế; Các vị còn lại phơi sấy khô sao vàng.

Tất cả cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

2. HẠN LIÊN CAM THẢO ĐẤT THANG

Cỏ Nhọ nổi	20g
Cam thảo đất	15g

Chủ trị:

Kinh nguyệt ra nhiều và kéo dài.

Cách dùng, liều lượng:

Cỏ Nhọ nổi sao cháy, Cam thảo đất dùng tươi, cho cả 2 vị vào 400 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

3. ÍCH NGÀI HƯƠNG THANG

Ích mẫu	20g
Ngải cứu	20g
Hương phụ tứ chế	8g

Chủ trị:

Rối loạn kinh nguyệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

4. HƯƠNG SA ĐÌNH QUẾ THẢO CAM HƯƠNG THANG

Hương phụ chế	12g
Sa nhân	8g
Đình hương	12g
Quế chi	8g
Thảo quả	8g
Cam thảo	8g
Hồi hương	6g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, sôi bụng, ăn kém, đại tiện vật.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng, thơm cho vào 600 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**5. BẠCH ĐỒNG BƯỚM TRẮNG
XƯƠNG TRUẬT THANG**

Bạch đồng nữ	12g
Rễ Bướm trắng	12g
Xương truật	12g
Bạch chỉ	12g
Cam thảo	8g
Trần bì	8g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, ra khí hư trắng, người khô, bụng đau, chân tay tê buồn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

6. ÍCH MẪU SINH ĐỊA HUYỀN SÂM THANG

Ích mẫu	20g
Sinh địa	12g
Huyền sâm	12g
Ngưu tất	12g
Cỏ Nhọ nổi	8g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, kinh đến trước kỳ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

7. ÍCH MẪU SINH ĐỊA CỐT BÌ THANG

Ích mẫu	16g
Sinh địa	16g

Rễ Rau khởi (Địa cốt bì)	12g
Huyền sâm	12g
Rễ Cỏ tranh	12g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, lượng kinh ít ra trước kỳ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

8. ÍCH MẪU NGẢI CỨU THANG

Ích mẫu	12 g
Ngải cứu	12g
Ngưu tất	12g
Nghệ đen	8g
Quế chi	6g
Gừng tươi	4g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, kinh đến sau kỳ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

9. NHỌ NỔI SINH ĐỊA HUYẾT DƯ THANG

Cỏ Nhọ nổi (cả rễ)	20g
Sinh địa	12g
Bạch mao căn	16g
Địa cốt bì	12g
Huyết dư (Tóc rối)	6g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt kéo dài, rong kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Huyết dư đốt tồn tinh, tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sao vàng, cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, cho bột Huyết dư vào khuấy đều chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

10. ÍCH MẪU ĐÀO NHÂN NGẢI CỨU THANG

Ích mẫu	20g
Đào nhân	8g
Ngải cứu	8g
Nga truật	8g
Hương phụ	8g
Nghệ vàng	8g

Chủ trị:

Phụ nữ rong kinh sau đặt vòng tránh thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

11. HƯƠNG PHỤ SA NHÂN Ô DƯỢC THANG

Hương phụ	8g
Sa nhân	6g
Ô dược	8g
Ích mẫu	12g
Ngưu tất	12g

Chủ trị:

Phụ nữ đau bụng khi hành kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

12. ÍCH MẪU HƯƠNG PHỤ THANG

Ích mẫu	16g
Hương phụ (tứ chế)	8g
Uất kim	8g
Tạo giác thích	8g
Rễ Cỏ xước	12g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

13. TÔNG BÌ LIÊN THẢO THANG

Tông bì (Bẹ Móc)	10g
Hạn liên thảo	20g
Huyền sâm	15g
Sinh địa	20g

Chủ trị:

Phụ nữ bị rong huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Bẹ Móc đốt tồn tính các vị khác sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

14. ÍCH MẪU LIÊN THẢO THANG

Ích mẫu	20g
Hạn liên thảo	10g
Uất kim	10g
Đào nhân	10g
Huyết dư (đốt tồn tính)	6g
Bách thảo sương (đun bằng rơm, dạ)	4g

Chủ trị:

Phụ nữ rong kinh đột nhiên ra nhiều huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

15. NGÂN BỔ THANG

Kim ngân hoa	20g
Bổ công anh	20g
Vòi voi	10g
Lá Mỏ quạ	10g

Chủ trị:

Phụ nữ viêm tuyến vú.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

16. BỐ XUYÊN THANG

Bồ công anh 20g

Xuyên sơn giáp (đốt tồn tính) 15g

Chủ trị:

Phụ nữ viêm tuyến vú, sưng, nóng, đỏ đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

17. TÍA TÔ THANG

Lá tía tô 20g

Hành tươi 1 - 2 củ

Chủ trị:

Phụ nữ viêm tuyến vú, sưng nóng đỏ đau.

Cách dùng, liều lượng:

Hành tươi để riêng.

Lá Tía tô cho vào 200ml nước, sắc sôi trong 20 phút, gạn lấy nước uống.

Bã cho vào cùng với hành tươi giã nát đắp vào vùng vú sưng đau.

Ngày uống 1 thang.

18. TỶ QUẠ THANG

Tỷ qua (xơ Mướp) 20g

Tạo giác thích 15g

Hành củ (khô) 8g

Chủ trị:

Tắc tia sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 200 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

19. HẠN LIÊN THẢO THANG

Hạn liên thảo (tươi) 100g

Cây Cứt lợn (tươi) 100g

Chủ trị:

Ra huyết sau nạo thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch để ráo nước, giã nhỏ, cho vào 1 bát nước sôi, quấy đều, để nguội chắt lấy nước chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

20. HOÀI SƠN KHIẾM THỰC THANG

Hoài sơn 40g

Củ sừng (Khiếm thực) 40g

Hoàng bá nam 8g

Bạch quả (đập dập) 10g

Xa tiền tử (sao vàng) 6g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư màu vàng có dính huyết, mùi hôi (Xích bạch đới)

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

21. KIM NGÂN THƯƠNG NHĨ TỬ THANG

Kim ngân hoa 12g

Thương nhĩ tử (sao cháy lông) 12g

Hương phụ (tứ chế) 12g

Ngưu tất 12g

Khương hoàng 8g

Lệ chi hạch (hạt Vải) 8g

Quất hạch (hạt Quýt) 8g

Chủ trị: Phụ nữ bị viêm phần phụ mạn tính.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

(Dây đau xương) sao vàng 20g

A giao (Cao da Lửa) 20g

Chủ trị:

Phụ nữ bị động thai.

Cách dùng, liều lượng:

A giao để riêng.

Các vị khác cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml chất ra cho A giao vào, đun tiếp quấy cho hết A giao, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

22. TÍA TÔ BÁN HẠ THANG

Tô diệp 6g

Bán hạ chế 4g

Trần bì 4g

Hoàng liên 4g

Chủ trị: Phụ nữ có thai nôn mửa, dạ dày đau tức, bụng trướng, sôi bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 -3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

25. TỤC ĐOẠN TRỮ MA CĂN THANG

Tục đoạn 12g

Trữ ma căn 12g

Sinh địa 12g

Hoài sơn 40g

Ký sinh 16g

Chủ trị:

Phụ nữ bị động thai do sang chấn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

23. HƯƠNG PHỤ MỘC QUA Ô DƯỢC THANG

Hương phụ (tử chế) 8g

Mộc qua (sao vàng) 8g

Ô dược (sao vàng) 8g

Tô tử (sao vàng) 8g

Trần bì (sao vàng) 8g

Cam thảo dây (sao vàng) 8g

Gừng tươi 4g

Chủ trị: Phụ nữ có thai 3 tháng phù chi dưới (xuống máu chân).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

26. ĐỘNG PHONG THÁI THANG

Động phong thái (Rau ngót) 100g

Chủ trị:

Sản phụ sót nhau (rau)

Cách dùng, liều lượng:

Lá Rau ngót tươi rửa sạch, để ráo nước, giã nhỏ cho vào 1 bát nước sôi, quấy đều để lắng nguội chắt lấy nước uống.

Ngày uống 1 thang. Khi nhau bong ra hết thì ngừng thuốc.

24. THỎ TY A GIAO THANG

Thỏ ty tử (sao vàng) 20g

Tang ký sinh (sao vàng) 20g

Tục cốt đằng

27. HẮC CHI MA TÁN

Hắc chi ma (vùng đen) 100g

Quả Na diếc khô (Mãng cầu) 50g

Xuyên sơn giáp (vẩy Tê tê) 50g

Chủ trị:

Phụ nữ sau đẻ ít sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Vấy Tê tê sao cát cho phồng giòn.

Vùng đen rang hết nổ.

Quả Na đếc đập vụn sao vàng giòn.

Tất cả sao chế xong, tán bột mịn.

Ngày uống 20 - 30g, chia uống 2 lần với nước chín.

28. HƯƠNG PHỤ HOÀN

Hương phụ	
(sao cháy hết lông)	400 g
Uất kim	200g
Khô phân	100g

Chủ trị:

Phụ nữ hành kinh đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy giòn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi ngày uống 30 hoàn, chia uống 3 lần với nước chín nguội.

29. MÃ HƯƠNG ÍCH MẪU THANG

Mã tiên thảo	32g
Hương phụ	20g
Ích mẫu	20g
Lá Bạc thau	16g
Hy thiêm	16g
Đào nhân	10g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều do huyết ứ (Kinh tới sau kỳ) hay do huyết nhiệt (kinh tới trước kỳ) hay do khí uất (kinh tới trước hoặc sau kỳ không nhất định); khi hành kinh bị đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần sáng, chiều.

Ngày uống 1 thang.

30. ĐAN ÍCH HƯƠNG NGÀ HOÀN

Đan sâm (sao vàng giòn)	1000g
Ích mẫu	1000g
Hương phụ	
(tứ chế sao giòn)	500g
Nga truật	
(tẩm giấm sao qua)	500g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, kinh bế, hành kinh đau bụng; kinh nguyệt quá kỳ hoặc bất cập kỳ kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị Đan sâm, Hương phụ, Nga truật tán bột mịn.

Ích mẫu nấu cao lỏng, cho thêm mật mía luyện thành châu; cho bột thuốc vào luyện kỹ làm hoàn 3g (bằng quả Táo ta).

Ngày uống 10 hoàn, chia uống 2 lần với nước chín.

31. THANH HOẢ ĐIỀU KHÍ KHAI UẤT LƯỢNG HUYẾT THANG

Xuyên quy (tẩm rượu)	12g
Xích thược	12g
Hương phụ (tứ chế)	12g
Xuyên khung	12g
Sinh địa (tẩm rượu)	12g
Đan bì	8g
Huyền hồ hoặc Nga truật	
(sao giấm)	8g
Chỉ xác (sao qua)	4g

Chủ trị:

Phụ nữ chưa sinh nở hành kinh đau bụng do khí trệ, huyết ứ, mỗi lần hành kinh là đau bụng quần quai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất tanh, mỡ, giấm chua.

32. TỖ GIẢI KHIỂM THỰC TÁN

Tỳ giải	500g
Kiểm thực	400g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư (Bạch đới)

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị sao giòn, tán thành bột mịn.

Ngày uống 20g, chia uống làm 2 lần, uống trước khi ăn cơm (hoà thuốc bột vào nước cơm, thêm chút đường cho dễ uống).

33. BẠCH LONG HỒNG MẪU LỆ THANG

Bạch đồng nữ (sao vàng hạ thổ)	40g
Long cốt	20g
Hồng sâm	20g
Mẫu lệ (nung chín)	40g
Hoài sơn	20g
Liên nhục	20g
Quả sim (Trợ quân lương)	20g
Ý dĩ	12g
Sa nhân	12g
Cam thảo đất	12g
Ngọn Cúc tần	12g
Gừng tươi	3 lát

Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư (Bạch đới) người mệt mỏi, ăn ngủ kém, thỉnh thoảng nhức đầu, âm hộ ngứa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200 ml nước, sắc lấy 250 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất tanh, chua, thịt gà.

34. HỒNG HOA ÍCH MẪU ĐÀO NHÂN HOÀN

Hồng hoa	30g
Ích mẫu	30g

Đào nhân	20g
Quy vĩ	30g
Ngưu tất	30g
Hương phụ	30g
Nhũ hương	20g
Một dược	20g
Xuyên khung	20g
Nga truyệt	20g
Huyết giác	20g
Nhục quế	16g

Chủ trị:

Điều kinh ngừa thai. Phụ nữ chậm kinh, mất kinh (trong vòng 7 - 14 ngày).

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị Quy vĩ, Ngưu tất nấu cao lỏng đặc để riêng.

Huyết giác sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sao tán bột mịn. Cho vào cao lỏng Quy vĩ - Ngưu tất luyện thêm hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh, dùng bột Huyết giác bao áo viên.

Ngày uống 5g, uống với nước chín nguội. Uống liền trong 5 ngày. Khi đang uống thuốc thấy kinh trở lại thì dừng thuốc.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ rong kinh, rong huyết, người mắc bệnh ưa chảy máu không được dùng.

35. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ GIA VỊ THANG

Đảng sâm	10g
Hoàng kỳ	10g
Đương quy	10g
Bạch truật	10g
Thăng ma	5g
Sài hồ	5g
Trần bì	4g
Cam thảo (chích)	4g
Trữ ma căn	10g
Đỗ trọng	8g
Tục đoạn	6g
Ngải diệp	5g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai bị đe dọa sẩy thai do tỳ khí hư nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất gia vị cay nóng. Không uống rượu bia, không ăn dưa, ổi.

Mộc hương	12g
Sa nhân	8g
Ngải cứu	8g

Chủ trị:

Phụ nữ động thai đau bụng dọa sẩy (thể động thai nhẹ).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

36. CỔ THÁI ẤM

Thục địa	20g
Xuyên quy	20g
Bạch thược	20g
A giao	20g
Ngải diệp	15g
Đỗ trọng	15g
Hoàng cầm	15g
Tục đoạn	12g
Bạch truật	10g
Sa nhân	10g
Đại táo	2 quả
Gừng tươi	3 lát

Chủ trị:

Phụ nữ có thai đau bụng, ra huyết dọa sẩy thai.

Cách dùng, liều lượng:

A giao để riêng.

Các vị khác cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, cho A giao vào đun tiếp, quấy tan; chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng, các chất kích thích.

37. TRỮ MA TÔ NGẠNH THANG

Trữ ma căn (củ gai)	20g
Tô ngạnh (cành Tía tô)	12g
Bạch truật	16g

38. DƯỠNG HUYẾT THANH NHIỆT AN THAI THANG

Sinh địa	20g
Trữ ma căn	20g
Đương quy	12g
Bạch thược	12g
Cát sâm	12g
Hoàng cầm	12g
Sài hồ	12g
Đỗ trọng	10g
Cam thảo	8g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, đau bụng thuộc thể nhiệt huyết kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Kiêng các thứ cay, đắng, nóng.
- Kiêng lao động nặng hoặc vận động nặng.

39. XUYỀN SƠN GIÁP TÁN

Xuyên sơn giáp	20g
Lá Mít non tươi	100g

Chủ trị:

Sản phụ ít sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Xuyên sơn giáp rang cát phồng giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần - mỗi lần uống 4g, hoà vào 1 chút ít rượu trắng uống.

Bên ngoài dùng lá Mít non tươi hơ nóng chườm vào vú.

40. HÀ THỦ Ô HOÀN

Hà thủ ô đỏ chế	
(sao vàng giòn)	100g
Hà thủ ô trắng	
(tắm nước vo gạo sao vàng)	100g
Sơn tra (bỏ hạt sao vàng)	20g

Chủ trị:

Phụ nữ sau khi đẻ (sản hậu) cơ thể suy nhược, mỏi mệt, kém ăn, khí huyết đều hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao giòn tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi ngày uống 50 hoàn chia làm 2 lần, uống lúc đói với nước chín nguội.

41. NHỊ TRẦN THANG GIA VỊ

Trần bì	13 g
Bán hạ chế	12g
Bạch linh	12g
Cam thảo	8g
Xuyên sơn giáp	
(sao cát phồng)	16g
Mộc thông	16g
Thổ phục linh	16g
Tạo giác thích	10g

Chủ trị:

Tắc tì sữa ở người béo đậm, mập do đờm thấp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần sau bữa ăn trưa và tối.

Ngày uống 1 thang.

42. VIÊN BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH

Hương phụ (tứ chế) sao vàng	100g
Khương hoàng	30g
Ích mẫu	100g
Ngải cứu	50g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, tháng có tháng không, hoặc khi có kinh hay đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị ích mẫu, Ngải cứu sắc kỹ, cô thành cao đặc thêm đường vừa ngọt.

Hương phụ, khương hoàng tán bột mịn cho vào cao ích mẫu, ngải cứu luyện kỹ làm hoàn 1g.

Ngày uống 10 viên, chia uống 2 lần vào lúc đói.

43. TRỮ MA TÔ NGẠNH THANG

Trữ ma căn (sao đen)	16g
Ngải diệp	12g
Tô ngạnh	8g
Trần bì	8g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai bị đe dọa sẩy thai, do bị chấn thương té ngã hoặc tự nhiên đau bụng dưới, ra máu ở âm đạo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc uống.

Ngày uống 1 - 2 thang.

44. NGẢI DIỆP TRẮC BÁ THANG

Ngải diệp (sao đen)	20g
Trắc bá diệp (sao đen)	20g
Hạn liên thảo (sao đen)	20g
Bách thảo sương	8g

Chủ trị:

Sản phụ bị băng huyết sau đẻ hoặc sau sẩy thai không phải do sốt nhau hay rách cổ tử cung.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, uống.

Ngày uống 1 - 3 thang.

45. BẠCH ĐỚI CAO

Tỳ giải	100g
Ngải cứu	100g
Thăng ma	
(tẩm rượu sao vàng)	100g
Bạch đồng nữ	200g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư mùi hôi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 4000 ml nước sắc lấy 1000ml nước thuốc thêm 150g đường trắng, tiếp tục cô lấy 600 ml cao thuốc.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 50ml.

46. ĐIỀU KINH HOÀN

Hương phụ tứ chế	200g
Ích mẫu	
(không dùng rễ, thân cây già)	150g
Ô dược	80g
Ngải cứu	
(không dùng rễ, thân cây)	60g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hành kinh đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị phơi khô giòn tán bột mịn luyên với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 1g.

Ngày uống 3 lần sáng - trưa - tối; Mỗi lần uống 4g (4 hoàn) với nước chín nguội.

47. CAO BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH

Ích mẫu	100g
Hương phụ tứ chế	40g
Ngải diệp	50g

Hạt liên thảo	40g
Nam mộc hương	10g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh, kinh nguyệt không đều, đau bụng trước và trong khi hành kinh, da vàng, máu đen.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 2500ml nước, sắc lấy 250ml thêm 300g đường tiếp tục đun quấy tan hết đường.

Ngày uống 2 lần mỗi lần uống 1 - 2 thìa canh.

Uống trước khi có kinh 1 tuần.

48. CAO LÁ NHỘI

Lá nhội bánh tẻ tươi	1000g
Nước sạch	5000ml

Chủ trị:

Phụ nữ viêm, ngứa âm đạo do trực trùng roi (trichinomas).

Cách dùng, liều lượng:

Cho lá Nhội vào nước, nấu sôi liên tục 8 giờ, gạn lọc lấy nước thuốc, tiếp tục cô nhỏ lửa đến khi đặc sánh lại (vừa cô vừa quấy để tránh cháy cao).

Rửa sạch âm đạo bằng nước lá Trầu không loãng hay nước phèn chua loãng, sau đó dùng miếng gạc nhỏ chấm vào cao lá Nhội bôi lên chỗ viêm ngứa.

49. BỔ TRUNG CHỈ ĐỚI THANG

Sa sâm	12g
Hoàng kỳ	12g
Xuyên quy	12g
Bạch truật	12g
Thăng ma	12g
Sài hồ	8g
Trần bì	12g
Cam thảo	4g
Khiếm thực	12g
Kim ngân	12g
Tỳ giải	12g

Mẫu lệ	12g
Ý dĩ	12g
Sinh khương	3 lát.

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư thuộc thể tỳ hư: Khí hư ra sắc trắng như mủ chuối, hoặc hơi vàng nhầy, không có mùi hôi thối, lưng bụng không đầy đau, kinh nguyệt bình thường, da trắng bệch, tinh thần mỏi mệt, chân tay lạnh, đại tiện nhão, nước tiểu trong nhiều, rêu lưỡi trắng, mạch hoãn nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

50. TIÊU GIAO CHỈ ĐỐI THANG

Bạch linh	12g
Bạch truật	12g
Bạch thực	12g
Sài hồ	8g
Xuyên quy	12g
Đan bì	12g
Sa sâm	12g
Chi tử	12g
Mẫu lệ	12g
Khiếm thực	12g
Tỳ giải	12g
Kim ngân	12g
Ý dĩ	12g
Cam thảo	4g
Sinh khương	3 lát.

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư thuộc thể can uất: khí hư ra màu đỏ nhợt hoặc trắng, chất đặc, dai dính không dứt, hành kinh không nhất định ngày, tinh thần không thư thái, dưới sườn đầy tức, miệng đắng cổ khô, mặt vàng nhuần, đại tiện bình thường, tiểu tiện vàng, rêu lưỡi trắng vàng, mạch huyền.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

51. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG CHỈ ĐỐI THANG

Thục địa	12g
Hoài sơn	12g
Đan bì	12g
Sơn thù	12g
Bạch linh	12g
Trạch tả	12g
Xương truat	12g
Khiếm thực	12g
Kim ngân	12g
Tỳ giải	12g
Ý dĩ	12g
Hoàng bá	8g
Mẫu lệ	12g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư thuộc thể thận hư: Khí hư ra như lòng trắng trứng gà, lâu ngày không dứt, sắc mặt tái sạm, đại tiện nhão, tiểu tiện trong và nhiều, eo lưng và bụng dưới đau, rêu lưỡi nhợt trắng, mạch trầm tế.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

52. NƯỚC SẮC LIÊN SÀ

Nam hoàng liên (Hoàng đằng)	50g
Sà sàng tử	50g

Chủ trị:

Phụ nữ viêm, ngứa âm đạo, ra khí hư do nấm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, đun sôi kỹ để ấm ngâm rửa âm đạo (sau khi đã vệ sinh âm đạo sạch sẽ) trong 10- 15 phút.

Ngày ngâm rửa 2-3 lần.

53. ÍCH MẪU CAO

Ích mẫu	900g
Hương phụ	200g
Hạn liên thảo	100g

Xuyên khung	10g
Ngải cứu	100g
Đường kính	850g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều khi sớm khi muộn, trong lúc có kinh hoặc trước khi có kinh đau bụng nhiều. Hoặc sau khi đẻ uống để làm sạch máu hôi và tử cung mau phục hồi như cũ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 3000 ml nước, sắc lấy 800 ml nước thuốc, thêm đường tiếp tục đun quấy tan hết đường.

Ngày uống 2 - 3 lần mỗi lần 1 thìa canh.

54. AN THAI HOÀN

A giao	20g
Bột lòng đỏ Trứng gà	10g
Thục địa	200g
Ngải diệp	200g
Tục đoạn (tẩm rượu sao)	100g
Trữ ma cần (sao chín)	200g
Tô ngạnh (sao chín)	200g
Hoài sơn (sao vàng)	300g
Sa nhân (sao vàng)	50g
Hương phụ tử chế	50g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai người mệt nhọc, ăn không ngon, khó tiêu hay nôn ọe, đầu vàng mắt hoa, đại tiện táo, tiểu tiện vàng hoặc lao động nặng nhọc, té ngã động thai, đau bụng, đau lưng (bổ dưỡng và an thai).

Cách dùng, liều lượng:

Thục địa chưng cách thủy cho mềm giã thật nhuyễn. A giao cho vào cô với 150ml Mật quấy tan. Bột Trứng gà để riêng. Các vị thuốc còn lại sao vàng tán bột mịn, trộn chung với bột Trứng gà, Thục địa, cho vào Mật đã cô với A giao luyện kỹ làm viên bằng hạt ngô (có thể áo viên bằng nước thục địa cô đặc).

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g với nước chín.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các thứ cay nóng, sống lạnh khó tiêu.
- Khi động thai tránh lao động nặng nhọc.

55. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG GIA VỊ

Sâm Cát lâm	16g
Hoàng kỳ (chích)	20g
Xuyên quý	12g
Bạch truật	12g
Thăng ma	8g
Sài hồ	8g
Trần bì	8g
Cam thảo	4g
A giao	12g
Tông lư thán (sao cháy)	20g

Chủ trị:

Phụ nữ rong kinh thuộc thể khí hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống trước bữa ăn 30 phút.

Ngày uống 1 thang.

56. VIÊN SÂM ĐẠI HÀNH

Sâm đại hành	200g
--------------	------

Chủ trị:

Phụ nữ bị nhiễm trùng sau khi đặt dụng cụ tử cung.

Cách dùng, liều lượng:

Sâm đại hành sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên 0,25g.

Ngày uống 10 viên, chia uống 2 lần với nước chín. Uống liên tục trong 6 ngày.

57. MẪU LỆ HOÀN

Mẫu lệ (nung chín)	40g
Hoài sơn	400g
Liên nhục (sao vàng)	200g
Ý dĩ (sao vàng)	120g
Ô tặc cốt (bỏ vỏ cứng)	120g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế tán bột mịn, cho vào Mật ong đã cô thành châu luyện kỹ làm hoàn 12g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 1 hoàn vào lúc đói.

Kết hợp uống thêm nước sắc:

Rau Dền gai trắng 200g

Lá Bạc thau 200g

Cả hai vị giã nhỏ gói vào lá chuối cho vào 400 ml nước sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần, xen kẽ giữa 2 lần uống thuốc hoàn, uống cách xa bữa ăn.

58. XÍCH BẠCH ĐỒNG THANG

Xích đồng nam (sao) 40g

Bạch đồng nữ (sao) 40g

Bạch mao căn (sao) 40g

Trắc Bạch diệp (sao) 20g

Hương phụ (tứ chế) 20g

Sinh địa 8g

Hoàng liên 12g

Hoàng bá 12g

Hoàng cầm 12g

Sa sâm 12g

Can khương 4g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới thuộc thể thấp nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày. Uống vào lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

59. LỤC BẠCH TÁN

Bạch linh 20g

Bạch quả 20g

Bạch truật 20g

Bạch chỉ

(tẩm nước gạo sao vàng) 20g

Bạch thược 20g

Bạch đồng nữ 20g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới lâu ngày (mạn tính) thuộc thể hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 8g, uống với nước cơm vào lúc đói.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thức ăn sống lạnh.

60. HƯƠNG PHỤ HOÀN

Hương phụ (tứ chế) 60g

Ngải cứu (tẩm giấm sao) 40g

Can khương

(thái mỏng sao vàng) 20g

Nhân trần 40g

Lạc tiên 40g

Trữ ma căn 40g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, khi hành kinh đau bụng, chậm có thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30 hoàn với nước chín nguội, uống trước bữa ăn.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ sống, lạnh.

61. HÀ DAN HỔ BẠCH TÁN

Hổ điệp căn

(Rễ cây Bươm bướm) 40g

Bạch đồng nữ 40g

Ý dĩ (rang vàng) 40g

Liên nhục (bỏ tâm, bỏ vỏ) 40g

Hoài sơn 40g

Sung uy tử 50g

Phá cố chỉ 10g

Tục đoạn 20g

Sa sâm (tẩm gừng sao) 30g

Hà thủ ô chế	60g
Đan sâm	60g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, ăn ít, ngủ ít, đau bụng chóng mặt, tai ù, hoặc ra huyết trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10g với nước cơm vào lúc đói.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, chua, nóng.

62. CHỈ THIÊN NGẢI CỨU THANG

Lá Chỉ thiên	50g
Lá Ngải cứu	20g

Chủ trị:

Kinh nguyệt quá nhiều, rong huyết, băng huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống vào lúc đói.

Mỗi ngày uống 1 thang. Uống luôn 2 tháng.

63. LIÊN PHÒNG TÁN

Liên phòng (Gương sen khô) 200g

Chủ trị:

Phụ nữ hành kinh kéo dài ngày.

Cách dùng, liều lượng:

Liên phòng đốt tồn tinh, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 12g với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay nóng.

64. HƯƠNG PHỤ THANG

Hương phụ (tứ chế)	64g
Ích mẫu (sao gừng)	20g
Hoàng tinh (sao gừng)	20g

Hà thủ ô chế	20g
Bạch đồng nữ	16g
Xích đồng nam	16g
Kê huyết đằng	16g
Nam mộc hương	12g
Trần bì	8g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hoặc trước, hoặc sau kỳ kinh; hoặc nhiều, hoặc ít; hoặc 1 tháng 2 lần, hoặc 2 tháng 1 lần; hoặc có khí hư, xích bạch đới, đau xương, đau lưng, đau bụng, đầu vàng, chóng mặt, da xanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần uống trong ngày, lúc đói.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ lạnh, sống.

65. MẪU LỆ HOÀI SƠN TÁN

Mẫu lệ (nung chín)	20g
Hoài sơn (sao vàng)	20g
Tỳ giải	20g
Bạch chỉ	12g
Ô tặc cốt	
(bỏ vỏ cứng nướng chín)	12g
Lộc giác sương	20g
Kiểm thực	20g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư trắng hoặc vàng khí hư ra nhiều lâu không khỏi, sắc mặt trắng bệch hoặc sạm đen, người mệt mỏi, tinh thần sút kém, lưng đau mỏi, đại tiện lỏng, tiểu tiện trong, đôi khi chân bị nề, rêu lưỡi trắng, chất lưỡi nhợt, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10g với nước chín nguội, uống trước bữa ăn.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất cay nóng, tanh và sào béo.
- Kiêng phòng dục.

66. XUYÊN SƠN THÔNG THẢO THANG

Xuyên sơn giáp	
(sao cát phồng)	12g
Thông thảo	8g
Móng chân giò lợn	
(sao cát phồng)	1 bộ
Xuyên quy	12g
Hoàng kỳ chích	12g
Phòng đẳng sâm	12g
Thục địa	12g
Xuyên khung	12g
Vương bất lưu hành	12g
Bạch chỉ	8g

Chủ trị:

Sản phụ sinh xong sữa không xuống được hoặc có rất ít. Vú không căng, không đau, sắc mặt xanh xao, da khô, người mỏi mệt, đầu choáng váng, tai ù, hơi ngắn, ăn ngủ kém, huyết hôi ra ít, lưỡi nhạt rêu ít.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống sau bữa cơm 2 giờ lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang. Uống khi sữa về nhiều thì thôi.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất chua.

67. THANG BỔ CÔNG ANH

Bổ công anh (sao vàng)	80g
Chỉ thực (sao vàng)	40g
Thanh bì (bỏ ruột sao vàng)	40g

Chủ trị:

Sản phụ sinh xong, vú căng đầy đau, sữa không xuống được, có khi phát sốt.

Sắc mặt hơi vàng, tinh thần bức tức, phiền táo, ngực sườn khó chịu, ăn uống sút kém, huyết hôi lúc nhiều, lúc ít; Sắc lưỡi nhợt, rêu lưỡi dày vàng hoặc trắng. Lâu không thông sữa sẽ thành nhũ ung.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, chiều, tối).

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Khi vú đã sưng đỏ, đau nhức nhiều đã thành nhũ ung phải dùng:

Lá Bồ công anh tươi 150g

Rửa sạch, giã nát vắt lấy nước uống còn bã đắp lên chỗ vú sưng đau.

68. HOÀNG LIÊN BẠCH CHỈ TÁN

Xuyên hoàng liên	10g
Bạch chỉ	10g
Móng chân lợn	10g
Lòng đỏ trứng gà	2 quả

Chủ trị:

Sản phụ nứt nẻ vú, chảy nước vàng, có khi bị dờ máu.

Cách dùng, liều lượng:

Móng chân lợn đốt tồn tính tán bột mịn.

Hoàng liên, Bạch chỉ sấy khô tán bột mịn.

Lòng đỏ trứng gà cho vào bát sạch đun cho chảy thành chất dầu.

Cho các bột thuốc vào hoà với dầu trứng gà.

Dùng nước sôi để ấm, rửa sạch đầu vú lau khô, bôi một lần mỏng dầu thuốc, lấy bột hoạt thạch (hoặc phấn rôm) rắc vào núm vú nút để khô dầu, băng đầu núm vú bằng gạc sạch.

Mỗi lần cho con bú, bỏ băng ra, rửa sạch đầu vú cho con bú. Cho bú xong lại rửa sạch đầu vú bôi thuốc, băng lại như trên. Khoảng cách cho con bú được dài thì vết nứt chóng liền.

69. ĐÀO NHÂN QUY VĨ HỒNG HOA THANG

Đào nhân	10g
Quy vĩ	10g
Hồng hoa	5g
Hương phụ	10g

Chủ trị:

Phụ nữ đau bụng khi hành kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tục 4 ngày.

70. ĐAN SÂM THANG

Đan sâm	10g
Hương phụ	6g
Đương quy	10g
Bạch thược	5g
Xuyên khung	5g
Sinh địa	10g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh, đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

71. NGA PHỤ HOÀNG HOÀN

Nga truyệt (Nghệ đen) chế	1000g
Hương phụ thất chế	500g
Lá Mần tưới	500g
Lá Ngải cứu	300g
Lá Đại bi	500g
Long não (bột)	50g
Khô phân	30g

Chủ trị:

- Phụ nữ thống kinh thuộc thể thực: Trước và đang thấy kinh bụng đau dữ dội, có khi đau trướng lên mà không ưa xoa bóp, có khi đau sang cả lưng, sườn. Kinh huyết bài xuất cảm thấy không khoan khoái, sắc màu đỏ thẫm hoặc thẫm tía, có khi ra máu hờn cục, đến ngày sạch kinh thì giảm rồi không đau. Mạch trầm có lực.

- Phụ nữ thống kinh thuộc thể hư: Trước và trong ngày thấy kinh không đau bụng, khi thấy kinh sắc máu nhạt lượng máu ít, đến ngày sạch kinh thì bụng đau âm ỉ, ưa xoa bóp. Mạch huyền vô lực.

- Sản hậu phúc thống: (tiếng địa phương gọi là đau Cáy của phụ nữ diễn ra sau khi đẻ) người phụ nữ sau khi đẻ bị đau Cáy (sản hậu phúc thống) rất khó chịu (khó chịu hơn đau trở dạ đẻ), có người đau quần quai, nằm ngồi không yên, không thiết gì ăn uống, không cả dám nằm bên cạnh con.

Cách dùng, liều lượng:

Nghệ đen chế: Tắm nước tiểu trẻ em, 3 ngày 3 đêm mỗi ngày thay nước tiểu một lần; Rửa sạch phơi khô chia đôi, một phần tắm rượu, một phần tắm giấm sao khô.

Hương phụ thất chế: Sau khi đã làm sạch lông, giã dập chia làm 7 phần:

- 1 phần tắm nước tiểu.
- 1 phần tắm nước muối.
- 1 phần tắm Thanh diêm (Lục phân)
- 1 phần tắm rượu.
- 1 phần tắm giấm.
- 1 phần tắm nước gừng.
- 1 phần tắm nước phèn chua.

Các vị khác sấy khô trộn lẫn với Nghệ đen, Hương phụ chế tán bột mịn rồi trộn đều với bột Long não, Khô phân luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 40 - 50g chia uống làm 3 lần, uống trước bữa ăn 1 giờ với nước chín nóng.

Chú ý:

- Bệnh thống kinh thuộc thực chứng: Uống đón trước khi hành kinh 5 - 7 ngày.

- Bệnh thống kinh thuộc hư chứng: Uống khi sắp sạch kinh và nếu mạch phù vô lực cho uống thêm thuốc bổ khí (Bổ trung ích khí thang); mạch trầm vô lực thì mài thêm nhục Quế uống (Quế thanh).

- Bệnh sản hậu phúc thống: uống với rượu pha chút nước gừng tươi.

72. HƯƠNG PHỤ Ồ DƯỢC THANG

Hương phụ chế	16g
Ồ dược	12g
Ngải cứu	12g
Tô mộc	8g
Rễ củ đèn	12g
Sơ Mướp hương (sao đen)	1 cái
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Phụ nữ thống kinh (đau bụng khi hành kinh) thuộc thực chứng: Bụng đau đầy trướng, nắn đau, đau ran vùng eo lưng xuống mé đùi, máu đen có khi ra máu hờn máu cục.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**73. BỔ KHÍ DƯỠNG HUYẾT
ĐIỀU KINH THANG**

Ích mẫu	12g
Nam sâm	12g
Ngải cứu	12g
Hà thủ ô đồ chế	16g
Long nhãn	16g
Hoài sơn	16g
Liên nhục	12g
Hương phụ tứ chế	12g
Hắc đậu (sao)	20g
Sa nhân	10g
Ý dĩ	12g
Nhân trần	8g
Nghệ	8g

Chủ trị:

Phụ nữ thống kinh thuộc thể hư (khí huyết hư nhược): Kinh nguyệt khi sớm, khi muộn không nhất định, huyết ra loãng nhạt, người mệt mỏi, sắc mặt xanh nhạt, ăn ngủ kém, mạch trầm trì hư nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

74. TAM MẪU NGẢI HƯƠNG HOÀN

Tam thất	12g
Ích mẫu	16g
Ngải cứu	12g
Hương phụ	16g

Ngưu tất (sao rượu)	12g
Hạt Muồng (sao rượu)	20g
Sơ Mướp hương (sao đen)	1 cái
Tiểu hồi	4g
La bạc tử	8g
Can khương	8g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh do huyết trệ: Không thấy kinh bụng dưới to dần ấn tay vào bụng đau dần tới có hòn (trung hà) ở bụng dưới, 2 bên vùng buồng trứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế sấy khô, tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, uống với nước chín nguội.

75. ÍCH MẪU THANG

Ích mẫu	40g
Rễ Cù đèn	40g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh do huyết trệ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

76. BỔ HUYẾT THÔNG KINH THANG

Rau Má	8g
Cỏ Nhọ nổi	10g
Dây Mơ	8g
Cỏ Màn trâu	8g
Cam thảo nam	8g
Rễ Cỏ tranh	8g
Ké đầu ngựa	8g
Hương phụ	12g
Ô dước	8g
Ích mẫu	16g
Ngải cứu	12g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh do huyết khô: Da nóng, sắc mặt xanh tái, má đỏ, gầy ốm, điều trị không kịp để sinh chứng ho lao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

77. ÍCH MẪU SINH ĐỊA THỦ Ô THANG

Ích mẫu	16g
Sinh địa	20g
Hà thủ ô chế	20g
Long nhãn	12g
Sâm bố chính	12g
Hương phụ tử chế	12g
Hạt Muồng (sao rệu)	16g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh do huyết khô.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

78. VIÊN HƯƠNG NGẢI

Hương phụ tử chế	200g
Ngải cứu	600g
Ích mẫu	150g
Ô dược	80g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hành kinh đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn luyện mật ong làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 4g ngày uống 3 lần với nước chín.

79. ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT THANG

Cỏ Nhọ nồi	8g
Dây Mơ	8g

Cỏ Mần trầu	8g
Cam thảo nam	8g
Rễ Cỏ tranh	8g
Ké đầu ngựa	8g
Rau Má	8g
Nghệ vàng	8g
Hà thủ ô trắng	8g
Hương phụ tử chế	8g
Rau Ráng	8g
Nhân trần	8g
Ngải cứu	8g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, huyết xấu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

80. ĐIỀU KINH HOÀN

Ích mẫu	100g
Ngải cứu	50g
Hương phụ tử chế	100g
Ngải xanh (Nga truật)	20g
Cây Cứt quạ nhỏ lá	100g
Cây Cứt lợn (heo)	100g
Lô hội	20g
Trần bì	10g
Hà thủ ô trắng (chế đậu đen)	20g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, khi sớm, khi muộn, đau bụng trước hoặc khi hành kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị Ích mẫu, Ngải xanh, Ngải cứu, Cứt quạ, Cứt heo cho vào 2000 ml nước sắc lấy 100 ml nước thuốc cho Lô hội vào tiếp tục đun, quấy tan hết Lô hội, để riêng.

Hương phụ tử chế: Hương phụ chia 4 phần, 1 phần tẩm muối, 1 phần tẩm rượu, một phần tẩm giấm, một phần tẩm gừng.

Các vị Hương phụ tử chế, Trần bì, Hà thủ ô, Ngải xanh sao giòn, tán bột mịn luyện với nước thuốc ở trên làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 1 lần 12g. Uống liên tiếp 7 ngày trước ngày hành kinh.

81. BỔ HUYẾT KIẾN TỶ THANG

Hoài sơn	12g
Khiêm thực	16g
Ý dĩ nhân	16g
Hương phụ tứ chế	16g
Sâm bố chính	16g
Cỏ Mực	20g
Kinh giới tuệ	8g
Trần bì	8g
Sinh khương	3 lát.

Chủ trị:

Phụ nữ bị bạch đới (huyết bạch) thuộc thể tỳ hư: Khí hư ra nhớt dính trắng, chân tay lạnh hoặc phù bóng bệu, người mỏi mệt, bải hoải da xanh tái, ăn ngủ kém, đại tiện lỏng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

82. HOẠT THẠCH NHÂN TRẦN THỔ PHỤC THANG

Hoạt thạch	12g
Nhân trần	8g
Thổ phục linh	12g
Chi tử	8g
Vỏ Núc nác	8g
Ngưu tất (sao giấm)	12g
Xa tiền tử	12g
Rau Bợ nước	12g
Trần bì	8g

Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư thuộc thể thấp nhiệt: Khí hư ra nhiều màu nâu hoặc vàng và có mùi hôi tanh, chóng mặt, hoa mắt, hay khát, đau đầu, ăn ngủ ít.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

83. HOÁ ĐỀM TRỪ THẤP THANG

Bạch đồng nữ	12g
Trần bì (lâu năm)	10g
Ý dĩ nhân	12g
Bán hạ (chế)	12g
Thổ phục linh	12g
Tỳ giải (Củ Kim cang)	8g
Sâm nam	8g
La bạc tử (Hạt cải củ)	8g

Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư thuộc thể đờm thấp: Khí hư ra lỏng nhầy ngực sườn đầy tức, ăn không biết ngon, tiêu hoá kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

84. BỔ THẬN THANG

Thỏ ty tử	16g
Đỗ trọng	12g
Cốt toái bổ	12g
Đậu đen (sao)	12g
Sinh địa (sao thơm)	12g
Hoài sơn	12g
Ích mẫu căn (sao đen)	8g
Rễ Nhàu (sao rượu)	8g
Ngải cứu	4g

Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư thuộc thể thận hư: Khí hư ra như lòng trắng trứng, lưng đau như gãy, sắc mặt xám đen, người gầy sút nhanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

85. TIÊU THỰC THANG

Trần bì (lâu năm)	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Sa nhân	16g
Hậu phác	12g
Cam thảo	4g
Bán hạ chế	8g
Tô ngạnh (cành Tía tô)	12g
Ồi khương (gừng tươi nướng)	3 lát

Chủ trị:

Phụ nữ có thai ăn phải các chất lạnh, sống, khó tiêu gây ra thương thực, đau vùng bụng trên, có khi đau dữ dội, ỉa hoặc nôn ra được thì dễ chịu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Cần theo dõi kỹ thai nhi.

86. AN THAI THANG

Trữ ma căn	30g
Ngải cứu	24g
Tô ngạnh	12g
Cỏ Mực	20g
Gạo tẻ xay (chưa giã)	20g
Da Trâu (đốt tồn tính)	12g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai bụng dưới đau, có khi âm hộ rỉ ra ít máu, đau ngang thắt lưng tràn xuống bụng dưới (là hiện tượng thai động không yên) do té ngã, lao động quá sức, đi xe đạp nhiều ... gây ra.

Cách dùng, liều lượng:

Da Trâu đốt tồn tính tán bột mịn, để riêng.

Các vị khác cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, cho bột da Trâu vào khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

87. NGẢI CỨU THANG

Lá Ngải cứu tươi	100g
Trứng gà con so tươi	1 quả

Chủ trị:

Phụ nữ thai động không yên.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Ngải cứu tươi rửa sạch, giã nhỏ cho vào miếng vải màn ép lấy nước. Đập trứng gà tươi vào đánh thật đều uống.

Ngày uống 1 lần.

88. NGẢI CỨU TÔ NGẠNH SA NHÂN THANG

Ngải cứu	20g
Tô ngạnh	16g
Sa nhân	8g
Da trâu (sao cát phồng tán bột)	12g
Đại phúc bì	16g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, tử cung bị nhiễm lạnh: Eo lưng đau nhẹ, bụng dưới bệnh nhân cảm thấy khó chịu, buồn bực, chân tay mỏi mệt, cơn đau thưa, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Bột da Trâu để riêng.

Các vị khác cho vào 600 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, cho bột da Trâu vào khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

89. SA NHÂN TÁN

Sa nhân	30g
---------	-----

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, tử cung bị nhiễm lạnh, bụng dưới khó chịu, eo lưng đau nhẹ, chân tay mệt mỏi, ăn ngủ kém,

Cách dùng, liều lượng:

Sa nhân sao, tán bột mịn. Chia uống 3 lần trong ngày. Uống với nước trà ấm.

90. THANH NHIỆT LƯƠNG HUYẾT CHỈ BĂNG THANG

Cỏ Mực (sao cháy đen)	20g
Kinh giới (sao cháy)	10g
Chi tử (sao cháy)	8g
Rễ cây bông vải (sao cháy)	10g
Yếm rùa (sao cháy)	15g
Ngải cứu	10g
Cây Lức	8g
Lá Sung	8g
Dây Khổ qua	8g
Lá Bàng	8g
Ích mẫu	20g
Bông Lác đung (Bồ hoàng)	
đốt cháy thành than	30g
Dây Nhân lồng (Lạc tiên)	10g
Lá Cách (Vọng cách)	10g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết thuộc thể huyết nhiệt: Kinh dây dứa lâu ngày không dứt, lượng kinh nhiều, màu đỏ sậm, chất đặc có cục, mùi hôi, trong người nóng, khát nước, người mệt mỏi, đại tiện táo bón, nước tiểu vàng, chất lưỡi đỏ, rêu vàng, mạch sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Nên uống trước và sau có kinh một tuần lễ (mỗi lần uống 5 thang) để điều chỉnh kinh nguyệt.

91. THANH NHIỆT LƯƠNG HUYẾT ĐIỀU KINH THANG

Ích mẫu	8g
Khổ qua	8g
Cỏ Mần chầu	8g
Rau Đắng đất	8g
Ngải cứu	10g
Hương phụ	8g
Cỏ Mực	8g
Rễ Nhàu	8g

Cây Lức	8g
Cây Ké đầu ngựa	6g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt thấy trước kỳ 4 - 5 ngày do huyết nhiệt ủng trệ: Màu kinh tím đỏ, có cục, mùi tanh hôi, trong người nóng xót, rêu lưỡi vàng dày, đại tiện táo bón, mạch hồng sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Uống trước và sau khi có kinh nguyệt một tuần lễ (mỗi lần uống 7 thang) để điều chỉnh kinh nguyệt.

92. HƯƠNG PHỤ HOÀN

Hương phụ (tứ chế)	1000g
Huyền hồ	
(tẩm giấm sao vàng)	300g
Ngũ linh chi (sao vàng xém)	300g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, tán bột mịn.

Dùng lá Ngải cứu tươi (1000g) rửa sạch để ráo nước, giã nhỏ thêm vào 1 ít nước chín nguội vắt lấy nước (bỏ bã) luyện với bột thuốc làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 15 - 20 hoàn, ngày uống 2 lần trước bữa ăn.

Chú ý:

Tuỳ thể bệnh thay đổi mà nước sắc uống kèm làm thang như sau:

- Đau bụng một vài ngày trước khi hành kinh là huyết nhiệt dùng:

Hoàng cầm	6g
Sinh địa	12g
Đơn bì	8g

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Trong khi hành kinh đau bụng là huyết trệ dùng:

Tiểu hồi	4g
Nam mộc hương (Vỏ Dọt)	10g

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Nếu đau dữ dội, nổi hòn cục ở bụng dưới, ấn tay vào đau nhói không chịu được là huyết khối, khí trệ dùng:

Nhũ hương	4g
Một dược	4g
Nga truyệt	6g

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

Đang hành kinh mà bị cảm gió lạnh, hoặc tắm rửa mà bế kinh, đau bụng, sốt rét dùng:

Quế tâm	10g
Sài hồ	4g
Đào nhân	8g
Hồng hoa	6g
Gừng tươi	3 lát

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Đang hành kinh mà gánh nặng, làm việc nặng đi đường xa hoặc bị té ngã huyết ra nhiều như băng dùng:

Bồ hoàng (sao cháy đen)	12g
Kinh giới (sao cháy đen)	12g
Liên phòng (sao cháy đen)	12g

Tán bột hoà với nước sắc Ngải cứu (16g) làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Nếu huyết ra nhiều như băng (Bạc băng) dùng:

A giao	8g
Ngải cứu (sao cháy đen)	12g
Tam thất	8g

Sắc Ngải cứu, Tam thất gạn lấy nước cho A giao vào tiếp tục đun cho tan đều làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Sau khi hành kinh mà bụng đau lâm râm, đầu vàng, mắt hoa, mệt mỏi là huyết hư dùng:

Nhân sâm hoặc Đảng sâm	8g
Hoàng kỳ	12g
Xuyên khung	6g
Xuyên quy	8g

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Sau khi hành kinh, huyết còn ra dai dẳng không dứt dùng:

Hoè hoa (sao vàng)	8g
Bồ hoàng (sao cháy)	12g
Kinh giới (sao cháy)	12g
Liên phòng (sao cháy)	12g

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Sau khi hành kinh còn ra chất nhầy màu trắng đục dùng:

Hoè hoa (sao vàng)	8g
Hoa Mào gà (sao vàng)	8g
Mẫu lệ (nung chín)	20g
Xích thạch chi (sao sém)	20g

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

Người da vàng bủng hoặc xanh, vùng hông, bụng đau lâm râm hoặc đau nhói nổi hòn cục dùng:

Nam mộc hương	10g
Chỉ xác	4g
Nga truyệt	4g

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn; hoặc cũng có thể dùng giấm thanh làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

93. ĐIỀU KINH HOÀN

Hương phụ tứ chế	500g
Trần bì	300g
Hoắc hương	200g
Nhân trần	300g
Nam Mộc hương	200g
Đại hồi	20g

Chủ trị:

Phụ nữ bị rối loạn kinh nguyệt hoặc kinh nguyệt không đều: Vòng kinh không nhất định, kinh nguyệt ra khi ít khi nhiều đau bụng, đầy bụng, bụng dưới căng, nặng khi hành kinh càng đau nhiều, da vàng, dày da bụng, màu sắc kinh thâm hoặc nhợt, hoặc có hòn cục.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Mỗi ngày uống 2 lần trước bữa ăn 1 giờ; mỗi lần uống 30 viên với nước chín hoặc rượu.

Chú ý gia giảm:

Trường hợp có tích huyết, bế kinh, vô kinh thì gia thêm:

Miết giáp (tẩm giấm thanh vào) 30g

Tán bột mịn luyện hồ làm hoàn.

Liều lượng uống như trên.

94. ĐIỀU KINH HOÀN

Hương phụ tứ chế	500g
Uất kim (sao vàng)	300g
Bạch phân	100g
Hắc phân	100g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều: Kinh ra khi nhiều, khi ít, hoặc đau bụng, tích huyết rồi loạn thất thường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 15 viên với nước chín nguội, trước bữa ăn một giờ. Ngày uống 2 lần.

95. HƯƠNG NGẢI CHI LAN HOÀN

Hương phụ tứ chế	1000g
Trạch lan	
(tẩm nước tiểu, sao vàng)	1000g
Chi tử	1000g
(giã dập, tẩm nước tiểu, sao vàng)	
Ngải cứu tươi	2000g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều:

- Do huyết hư, huyết ít, huyết trệ, hành kinh đau bụng, khí hư bạch đới, tiểu tiện buốt dắt vàng hoặc đục.

- Hoặc đã đến tuổi hành kinh mà không có kinh nguyệt.

- Hoặc do huyết hư, huyết nhiệt thường hay bị vàng đầu hoa mắt chóng mặt, mỗi mặt.

Cách dùng, liều lượng:

Hương phụ, Trạch lan, Chi tử, sao chế khô tán bột mịn. Ngải cứu tươi rửa sạch để ráo nước, giã dập ép lấy nước thêm Mật ong luyện với bột thuốc làm viên bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30 - 50 viên trước bữa ăn với nước chín nguội.

96. HƯƠNG NGẢI ÍCH MẪU TÁN

Hương phụ	1000g
Ngải cứu	300g
Ích mẫu	500g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều:

- Do huyết nhiệt: Sắc huyết đỏ sẫm thể trạng gây và nhiệt.

- Do đờm thấp (có khi kết hợp với hàn): Sắc huyết nhợt, đục, thể trạng béo mập.

- Do huyết trệ: Sắc huyết đen, có khi tanh hôi, bụng đau hoặc đầy.

- Do huyết khô: Người gầy yếu, tinh thần mỏi mệt, ăn uống kém giảm sút.

- Thống kinh: Khi hành kinh đau bụng.

- Do tích kinh: Cách khoảng hàng tháng bụng dưới đau, nổi hòn, nổi cục hoặc thành khối.

Cách dùng, liều lượng:

Hương phụ ngâm nước tiểu 1 ngày 1 đêm (24 giờ) rửa sạch, để ráo phơi khô, tẩm rượu, sao vàng, tán bột mịn. Ngải cứu, Ích mẫu sấy khô tán bột mịn. Trộn đều với bột Hương phụ.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 15 - 20g trước bữa ăn với nước chín.

Chú ý gia giảm:

- Trường hợp người nóng hay nhức đầu, hoa mắt gia thêm:

Chi tử (sao)	100g
--------------	------

- Trường hợp huyết trệ, bụng dưới ậm ạch khó chịu, hành kinh huyết ra màu thâm đen hoặc lẫn tạp chất gia thêm:

Nam mộc hương	100g
---------------	------

Vỏ bưởi (sao vàng)	100g
--------------------	------

- Khi hành kinh bụng dưới đau nhói, đến khi sạch kinh khỏi đau gia thêm:

Ngũ linh chi	100g
--------------	------

- Khi hành kinh bụng dưới đầy tức, có khối thường thường đau bụng gia thêm:

Nga truật	100g
-----------	------

Vỏ bưởi (sao)	100g
---------------	------

Nam mộc hương	100g
---------------	------

- Bụng dưới thường hay đầy, có khi đau, gặp lạnh đau hơn, có khi đại tiện lỏng gia thêm:

Nhục quế 20g

Tiểu hồi 20g

- Trường hợp kinh nguyệt không đều, nhức đầu hoa mắt, đôi khi gai sốt, trong người bứt dứt khó chịu mạch huyền sắc dùng bài sau:

BÁT VỊ TIỂU DAO THANG GIA VỊ

Bạch linh 10g

Bạch truật 8g

Đan bì 6g

Huyền sâm 10g

Bạch thược 8g

Sài hồ 8g

Chi tử 8g

Sinh địa 12g

Dương quy 10g

Cam thảo 4g

Sắc uống ngày 1 thang.

- Trường hợp ảnh hưởng gan, khí xông, hồng sườn tức nhói gia thêm:

Ô dược 100g

- Trường hợp kinh nguyệt ít, không thông gia thêm:

Đào nhân 80g

Hồng hoa 80g

- Trường hợp kinh nguyệt không đều, lượng huyết ít, người gầy là thiếu máu dùng bài sau:

TỨ VẬT THANG GIA VỊ

Xuyên khung 12g

Xuyên quy 12g

Thục địa 12g

Bạch thược 12g

Hương phụ 8g

Ích mẫu 8g

Đào nhân (dùng lượng ít) 4g

Hồng hoa (dùng lượng ít) 4g

Sắc uống ngày 1 thang.

- Khi gặp chứng huyết khô, huyết ít mà kinh nguyệt không đều thì không được dùng thuốc điều kinh mà nên uống Tứ vật thang gia thêm:

Sa sâm 16g

Hoàng kỳ 12g

hoặc uống Bát trân thang.

- Khi gặp trường hợp kinh nguyệt không đều, lượng kinh rất ít, khi có khi không thì cần phải dùng thuốc đại bổ khí huyết (Bát trân thang hoặc Thập toàn đại bổ thang), vì có bổ khí thì mới sinh được huyết, huyết đủ thì lượng kinh mới đủ, hành kinh mới đều.

- Khi gặp người bệnh quá yếu, khi huyết đều suy tổn phải dùng thêm bài Thập toàn đại bổ hoàn.

97. HƯƠNG NGÀ HOÀN

Nga truật 300g

Nam mộc hương 300g

Hương phụ tứ chế 300g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh do đờm trệ: phát sinh đa vàng, bụng trệ, ăn uống khó tiêu thường hay đau bụng, đại tiện không lành.

Hoặc bị chướng khí nơi rừng núi sinh ra sốt rét, phù nề (phù mắt hoặc phù tay chân hoặc phù cả người) nhức đầu, ù tai, chóng mặt, mạch trầm thực.

Cách dùng, liều lượng:

Nga truật chia làm 3 phần:

- 1 phần tẩm nước tiểu (đem tẩm ngày phơi)

- 1 phần tẩm giấm thanh (đem tẩm ngày phơi)

- 1 phần để nguyên.

trộn chung cả 3 phần, sao vàng hạ thổ.

Nam mộc hương (đem tẩm nước tiểu ngày phơi) sao vàng hạ thổ.

Hương phụ tứ chế sao vàng hạ thổ.

Tất cả các vị tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần mỗi lần uống 30 viên trước bữa ăn, với nước chín.